

NĂM I
SỐ 36

mai

BAO RA NGAY THU' BAY
QUỐC-KÊ DÀN-SANH VĂN-HOC NGHỆ-THUẬT

SAMEDI 7 NOVEMBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON

Directeur : DAO-TRINH-NHAT

Administrateur : TRAN-VAN-GIAO

— GIA BAO —

một nam 5\$00

sau tháng 2.60

ba tháng 1.30

MUA BAO XIN TRA TIỀN MAT



CÓ NHỮNG BÀI

Ham tiết kiệm xô số là khổ' dai

CƯỜNG DÂM VÀ HIỆP DÂM

TUỔI TRẺ và DÂN THÁI

VÌ CHUYÊN Y-PHA-NHO
NGA MUỐN KHIÊU KHÍCH
CHO CÓ ÂU-CHIẾN CHĂNG ?

« MAI » dạo quanh Saigon
xem thú'c phẩm lên giá

THỜI LIÊNG BÔNG GIẤY DÃ-MẠN

MỘT THẦY NHO TU'
XƯ'NG LÀ VUA

(TRUYỀN PHAN-ĐÌNH-PHÙNG)

PHỤ NỮ' XIÊM XÂM MÌNH

GÀI TRẢ THỦ CHỒNG

(LIÊU TRẠI CHI DI)

Nói chuyện với ông Ninh về

12 ngày nhìn dơi

V... V...

20 TRƯ'ONG GIÁ 0\$10

VÌ Y-PHA-NHO SẼ CÓ ÂU-CHIẾN



CHĂNG ?

Coi bài « Nga khiêu khích
cho thành ra Âu-chiến »

I. Hình bên đây, trên hết là đại-tướng Canabellas, chủ-tịch chánh-phủ Burgos của loạn-quân Y-pha-nho.

II. — Loạn-quân vô chiếm một làng, phụ-nữ hoan nghinh.

III. — Linh mới của loạn quân.

IV. — Đoàn bà ở Madrid đi lãnh đồ ăn về.

HỘI CHO' NAM-VANG



Ông Delicourt, quan
Toàn-quyền Sylvestre và ông
Thibaudeau



BUỔI KHAI MẠC HỘI-ĐỒNG CỔ-VẤN CAO-MIỀN

Từ trái qua mặt : Thn-tướng Thioun, S. E. Peun Hinh, bộ Tổng trưởng, Monivong Hoareau, Thibaudeau, Gary, Souphanavong, Hinh-bộ Tổng-trưởng, M. Gary, Chicourt, Douret, Susowariith

Messieurs,

pour vos chics Costumes
vos belles Chemises

N'oubliez pas....

**LIN FANTASIE
TUSSOR & SHANG tung
ALBENE VIZILLE**

chez....

K. A. J. Chotirmall & C^e

34-36 rue Viénot

SAIGON



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne -:- Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

Ruộng tư bề không bằng nghề trong tay

... Nhưng Quý Ông, Quý Bà muốn cho con em học nghề
Nữ-Công được có kết quả mỹ mãn và được chăm-nom châu-đảo
thì nên gởi đến học nghiệp nơi trường Nữ-Công Thực-Nghiệp:

TÂN-NỮ HỌC-ĐƯỜNG

(près de la gare Nancy) Nos 1 et 2 Rue du Grand Couronné -:- CHOQUAN

Là một ngôi trường dạy đủ các khoa Nữ-Công thường thêu và thực-nghiệp Nữ-Công
khéo lẹ, có danh tiếng hơn hết ở Sài-Thành được phụ-huynh khắp cả ba kỳ hoan-ngình
tín cậy. — Học phí nhẹ, hai, ba chị em cũng học được một 10, hoặc 15 phần trăm tiền học.
Kỹ luật trường nghiêm, các giáo-sư toàn là những Bà, những Cô danh giá, chuyên-môn, tốt
nghiệp Nữ-Công, ăn cần chỉ dạy các khoa. Hơn nữa, Đốc-học chủ-nhan vẫn là người có
nhiều kinh-nghiệm, học nghiệp đứng đắn, đã từng được quan chánh sở Giáo-huân Nam-kỳ
và nhiều Đốc-học trường Nhà-nước đồng công nhận ngợi khen trong một kỳ thi tốt nghiệp
và Pédagogie Nữ-Công tại Nữ-Học-Đường Saigon.

Trường ở nhâm nơi yên tĩnh, xa thị-thành, có sân vườn rộng rãi khoáng khoáng, mát mẻ
rất dễ tiện cho học-sanh tránh được các sự ồn ào, náo nhiệt của thành-phố mà chuyên
cần lo học tập.

Thơ từ xin học xin định tem trả lời và đề cho: Madame
NGUYỄN-THỊ-BA, Directrice de l'École d'Art Ména-er « TÂN-NỮ
HỌC-ĐƯỜNG », Rue du Grand Couronné à CHOQUAN.

**SỮA
CON
CHỈM**



TỐT NHẤT

**N I Ê N
N H Ó :**

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỒI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ỜNG

CHOLON

A.A.P.

BUT-SO'N

Atelier de Publicité Artistique, 433-2, Paul Blanchy

Sở làm quảng cáo đủ mọi phương diện, nhiều sáng kiến hay, hợp thời

MAI

NAM THU' I, SO 36

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 7-11-36

HAM CÁCH TIẾT-KIỆM XỔ SỐ LÀ KHỜ' DẠI

Một kỳ trước, chúng tôi đã ngộ đại ý một cách thống thiết như vậy trong bức thư gửi qua đường Oudinot: Nhà nước Bảo hộ có thương dân thì nên mau mau trừ dùm cho dân xứ này cái hại tiết-kiệm xổ số, nó cám dỗ, gian ngoan, bóc lột, vơ vét đồng tiền mồ hôi nước mắt của người ta không biết bao nhiêu mà nói.

Những người đã bết rỏ hay đã kinh nghiệm cái hại ấy rồi, đều trông mong rằng: việc tiết-kiệm nho nhỏ của đám dân hầy thợ trung bình, của hạng người lao công vô sản, chính nhà nước nên chủ trương tổ chức cho dân, chứ không thể tin cậy vào một cơ quan tư-lập nào được. Một đảng này nhà-nước có lòng tốt, hằng ngày lo lắng mở mang ra một lợi nghề làm, trăm công ngàn việc, cốt để cho dân làm ăn rồi còn dư chút đỉnh gì nên chắt lút dành để một chỗ, chắc chắn, nguyên vẹn, có lời, hầu con bình hoạn túng nghèo hay là cần dùng cấp bách, lấy ra lúc nào cũng được, đã y vốn lại thêm lời. Thế mà một đảng kia để cho cái lối tiết-kiệm xổ số dùng ngón cám dỗ khôn ngoan, làm cho kẻ tiết-kiệm bị thiệt thòi hao hụt đủ cách. Như vậy có phải là lẽ trên việc dưới mâu thuẫn với nhau không?

Bị thiệt thòi gạt găm với lối tiết-kiệm xổ số, đến 9 phần 10 là những thầy thợ làm công, là những con nhà vô-săn mới khổ! Gọi là để dành làm vốn, tiết-kiệm phòng thân, mà kỳ thiệt mấy năm nay hạng dân nghèo ở xứ này đem số tiền mồ hôi nước mắt còn dư, dát nhét vô những cái lô tiết-kiệm xổ số rồi mất cả chỉ lần chài, kể có số triệu. Rất đời có người mỗi tháng vay nợ 10 phần để theo đuổi tiết-kiệm xổ số, rồi cuộc cũng phải bỏ dở dang, không thấy tăm hơi số tiền gọi là để dành làm vốn, tiết-kiệm phòng thân kia đâu nữa, đau đớn ới là đau đớn!

Bây giờ thử hỏi tiết-kiệm là gì? Chẳng phải cần là nhà kinh-tế-học, ai cũng hiểu như vậy và muốn như vậy: «Thì tiết-kiệm là để dành tiền. Mà để dành sao cho chắc chắn, nguyên vẹn, có lời, và lúc nào cần dùng cũng lấy ra được y số, thêm tiền lời nữa.»

Nhưng với lối tiết kiệm xổ số có phải vậy đâu.

Bà con chúng ta đây là hạng nhà nghèo làm mướn, nếu có tiền dư chút ít dành để

mà chơi lối tiết-kiệm xổ số, không khác gì thò tay vào miệng cá-mập nó tấp hết bàn tay cánh tay chúng ta đi.

Người kiến-thức họ cười chúng ta là khờ dại phải lắm.

Trước hết, chúng ta là hạng nhà nghèo làm mướn, có chắc gì làm việc có lương được đều hoà chắc chắn tuôn mãi trong 5 năm, 10 năm, 15 năm 20, năm không, mà hàng tháng tháng có tiền đóng góp tiết kiệm cho được? Trời có gió mây bất trắc, người có họa-phước sớm chiều; rồi giữa chừng hoặc bị thất-nghiệp, hoặc bị sụt lương, ta phải bỏ dở dang không đóng góp kế tiếp được nữa, thế là số tiền đóng góp bao nhiêu lâu kia đi đời, hay là 10 phần chỉ lấy về được một hai. Ta cốt để dành tiền sao cho nguyên vẹn có lời, mà đầu này lại cụt vốn mất tiền như thế, khờ dại gì mà chơi!

Vì dụ hôm nay ta đóng góp tiết-kiệm vỏ 5 \$, nếu mai lấy ra nó chỉ còn có mấy cắc, vì chúng tính toán cắt xén của ta trăm thứ trong đó. Nhưng nào có phải nay góp mai lấy ra được đâu. Các ông phải góp mỗi tháng cho tới một năm thành 60 đồng, thì mới mượn lại được chưa đầy một phần tư mà còn phải chịu lời 8 phần cho người ta. Nghĩ coi tiền

minh để dành lại bị cắt xén đủ cách như thế, khờ dại gì mà chơi?

Trông mong trúng số bạc ngàn? Ấy, bao nhiêu người chỉ mơ mộng hão huyền vậy đó mà theo đuổi cái lối tiết-kiệm xổ số cho đến lúc đành bỏ dở dang thiệt hại mới thôi. Phải biết trong năm mươi ngàn phần mới có một phần hy-vọng; khờ dại gì mà chơi!

Ôm lại, cái lối tiết-kiệm xổ số thật là một sự đại-hại cho dân, nhất là cho những người nghèo như bà con chúng ta. Ai có tiền dư đã chắt đỉnh, muốn dát nhét vô mấy cái lô không đầy cho mất tâm đó, thà đem gửi vô quỹ tiết-kiệm của Xã-tây, thà mua giấy số Đông-Pháp, thà giúp cho kẻ nghèo đói hơn mình còn có phước hơn.

Chúng ta nên nhớ vụ Stavisky đổ bể ra ở bên Pháp hai năm trước là vụ gì. Chúng ta nên nhớ hội M.E.O. và hội Etoile du Foyer vơ vét cái túi tiết-kiệm của chúng ta bao nhiêu rồi.

MAI.

VIỆT CHUAMỚI CHUYÊN MỖI TUẦN CHỮ TRINH ĐÁNG GIÁ 500\$

HẮC ai cũng đã nghe nói lâu nay ở nhiều nước bên Âu-Mỹ họ bày thêm ra một khoản mới lạ trong sự hôn-thú, là: «Tiên-hôn chứng-chỉ» (certificat pré-nuptial).

Người ta có chủ ý vì lẽ vệ-sanh và đường từ-tức hơn lẽ gì khác. Bởi vậy, tùy sự nghi-nan bắt buộc giữa hai nhà thông-gia, mà trước khi đính hôn hay thành lễ, hoặc cậu cả hoặc cô hai phải đi thầy thuốc xem xét coi mình có sức mạnh không; có bệnh tẻ lao bại xui không; có phong-tính truyền-nhiễm gì không; có thể sản-dục được không? Nếu không gì hết, thì anh chị lấy Tiên-hôn chứng-chỉ về đưa cho nhau coi và hô:

— Động phòng vạn, vạn tuế!

— Ai ngờ hiện nay nước mình lạc hậu biết bao mà cũng có nhà mạnh bạo thực-hành việc mới đó rồi.

Chỉ khác là đằng mình đây, người làm giấy chứng là ông cha vợ mà sự phải chứng là chữ Trinh.

Chuyện mới có ở tỉnh thành Nghệ-an tuần lễ trước đây, vì nhà trai bắt buộc nhà gái như thế.

Họ đánh giá cái Trinh 500p. Chưa ai — trừ ra nhà trai và cậu rề — được thấy nội-dung tờ điều ước này ra sao, nhưng tôi đoán chừng giữa đám cưới, ông cha vợ ngồi cặm cùi viết có lẽ như vậy:

«Tôi cam đoan rằng con gái tôi còn nguyên vẹn trinh-khiết, y như tuyết sạch giá trong, chưa hề bần nhơ bụi bám. Lạc-thú ái-tình, hôm nay nó mới là người tập sự. Rồi «đó cậu rề động phòng thí-nghiệm thì biết.

«Nếu không như lời, thì tôi phải lãnh vật hườn cụ-chủ đã «đành, lại xin bồi thường 500p. «và trả lại hết các khoản tiền «cheo lễ cưới.

«Ký tên lần tay: Mồ».

Thật là chuyện mới có lần thử nhứt ở nước ta; cổ non ở chín suối, chắc cũng phải tức cười.

Ngày xưa chữ Trinh đáng giá ngàn vàng, bây giờ người ta tính giá nó có 500 đồng bạc, rẻ quá.

Tôi phục ông nào đó thật là có gan: sao ông dám chắc con gái thể nào mà làm giấy cam đoan gắt gao như vậy. «Sanh con ai nở sanh lòng», chẳng phải là tục-ngữ xứ ta và là sự thật ở đời đó ư?

Phòng khuê cửa các, làm sao cần được gió lọt trăng soi; lại có lúc rũ nhau lên núi hải chè, có lúc đêm nằm với mẹ bị chuột, biết đâu là chừng. Hướng chỉ đời này ong bướm biết nói rất nhiều, con trẻ tinh ma lại sớm, tôi tưởng đến hăng Bão-kê cũng không dám bảo kê chữ Trinh cho ai. Có lẽ ông nào kia tới lúc hao-tài cho nên mới sai-sữ ra chuyện như vậy đó.

MINH-THIÊN



AI
có trẻ em mới khi-sự học hay là học tới lớp nhứt, nên cho lại học trường tư

DAO-THAO-VI

ở đường Roland Garros sau chợ Bến-thành

chắc được vừa lòng vững dạ vì trường đó thầy giỏi dạy chăm học trò rất mau tiến tới và giữ được nề na nữa.



BA ông Thầu, Ninh, Tạo nhin đối lý tới hôm nay là ngày thứ 12, 13 gì rồi

Bữa tới ngày thứ 9, ông Nguyễn-phan-Long có đánh giấy thép qua kêu nài quan Tổng-trưởng Moulet can thiệp.

Lòng tốt, nhưng mà hơi muộn. Đáng lý ngày từ bữa 3 người kia bị bắt hôm đầu, ông Nguyễn nên lấy tư cách là chủ tịch Đông-dương Đại-hội mà can thiệp kêu nài với nhà đương cuộc ở đây rồi mới phải.

CUỘC bay Paris-Saigon-Paris thất bại một cách đáng thương. Vốn vẹn có 3 chiếc máy bay dự cuộc, hôm 25 Octobre cất cánh bay đi, mới được một chặng đường rồi cũng phải bay trở về.

Cái thì chạy dầu. Cái thì hư máy. Cái thì đứt mắt bánh xe, thiếu chút nữa gây tan tành và hại non mạng.

Chắc cụ thượng Hàng-không Pierre Cot buồn ghê.

Báo hại non dân Saigon mất mấy hôm xôn xao đồn rước, chờ đợi ngày đêm.

Báo hại báo «Opinion» quyền tiền để làm quà tặng cho phi-công nào tới trước. Chớ chi rộng ngày giờ chắc bạn đồng nghiệp quyền tiền để đức tượng đồng lặn.

TÔI nghiệp dùm cho M. Đức, một nhà chuyên môn quay phim thứ nhứt ở nước ta, hãng Air-France mượn quay lối 100 thước phim để giữ kỷ-niệm lúc mấy phi công bay tới Saigon, M. Đức vác máy từ Hà-nội vô đây ăn đời nằm chờ vô ích.

Có bữa đêm khuya cũng phải lên sân Tân-son-nhứt, lạnh lẽo đợi chờ, tưởng đâu hai phi công Japy và Detroyat bay trở về với vợ rồi, thì thế nào phi công Challes và Brill sớm khuya gi cũng bay tới Saigon. Chàng dè trong lúc nhà quay phim đứng đợi ở Tân-son-nhứt thì hai ông nọ cũng day đầu chim máy trở về

Bourget, vì là máy ngưng hết một cái. Buồn thay!

SỐM tới giờ đây thì Quốc-dân-quân của Franco và Mola cũng hạ được thành Madrid để kết thúc nội chiến ở Y-pha-nho cho rồi.

Phía Trận-tuyến Bình-dân (Frente Popular) trong khi chiến-sĩ lo đánh ở sa-trường, thì mấy nhà lãnh tụ lo cuốn gói để cao bao xa chạy.

Thiệt vậy, biết chắc Madrid thất thủ đến nơi không sao giữ nổi, nên chỉ từ cuối tháng trước, bốn ông Azana, Caballero, Giral và Prieto, là tổng-thống, thủ-tướng và thượng-tho, gói ghém gói qua bên Pháp tới 250 thùng, đầy nhóc những vàng bạc và nhiều đồ châu báu.

Các ông phòng bị nay mai chạy trốn qua Pháp ở thì có vàng bạc đồ yên dưỡng ngày vui tuổi già.

250 thùng vàng bạc châu báu đó là của riêng 4 ông, hay là của kho nước Y-pha-nho không biết?

MỘT yếu non trong chánh-giới phương Bắc nước Tàu là Đoàn-Kỳ Thụy chết rồi.

Đoàn là tay lão tướng và cũng là tay chánh-trị danh gia trong mấy năm đầu Dân-quốc mới thành lập; nhứt là hồi Viên-thế-Khải xưng đế.

Mười mấy năm nay, Đoàn từ giả chánh-trị về ở Thiểm-tân.

NHON dịp nói chuyện Tàu, thấy một bạn đồng-nghiệp ở Hà-nội đăng tin rằng: Hứa-niệm-Tăng, tổng lãnh-sự Trung-hoa đối với kiều dân Tàu rất nghiêm, để giữ thể-diện cho Trung-quốc.

Nào là chú khách lai nào không giới thiệu, thì ông không nhìn nhận là dân Tàu.

Nào là đuổi hết các ca-nhi vô-nữ Thượng-hải trở về tổ-quốc, không cho quanh quất ở Hà-nội và Hải-phong nhảy múa, coi kỳ.

Nào là truyền rao dân Tàu kiều-cư phải mặc y-phục gì cho phân biệt ra người Tàu, chứ không được nhố nhăng, nửa tây nửa khách.

Nghiêm nhứt là ông nói có vô-nữ ca-nhi Thượng-hải nào còn lảng vảng ở đây thì ông xử... bắn!

Cái đó mới lạ. Ông Hứa làm gì có quyền xử bắn ai, mặc dầu là người nước ông. Vì họ qua đây là ở dưới quyền bảo hộ của chánh-phủ Đông-dương kia mà.

Ông Hứa nói dốt hơi quá lỗ một chút.

LẦN này là lần thứ nhì, quan Thống-đốc Pages muốn thực-hành cái chánh-sách cứu dân của ngài là đánh thuế huê lợi (impôt sur le revenu), kẻ giàu có nhiều huê-lợi thì nộp thuế nhiều, kẻ nghèo đói ít huê-lợi thì nộp thuế ít.

Chủ-ý ngài muốn lấy chánh-sách ấy để cứu vớt đa số là dân nghèo, sẽ được nhẹ phần đóng góp. Nhất là ngài muốn thực-hành giảm bớt thuế thân xuống cho dân nghèo còn lối 4 p.50 thôi. Ngài nói « không lẽ để một ông thầy kiện, một chủ lái buôn một vị quan binh, một anh dân què, mà cũng đóng thuế một số như nhau ».

Hiều theo nghĩa trắng như vậy. « Không lẽ ông hội-đồng Trạch cũng chỉ đóng thuế thân 5 p. 50 như tên kéo xe của ông ».

Nhưng xem ra cả hội-đồng Tây Nam đều rắp tâm phản-đối (vì các ông đều là người của phái tư sản cũ ra), nên chỉ quan Thống-đốc biện-bạch một hồi bằng những lời rất nghiêm-nghị, có ý thống-trách các ông dân-biểu. Nào là ngài nói các ông « chỉ lo làm vừa lòng cho phái tư-sản, còn với dân nghèo thì các ông dùng quyền mình để làm họ cực nhọc tới nước ». Nào là ngài khuyên các ông nên tán-thành chánh-sách này để cứu vớt dân nghèo, kẻ nữa họ gặp các ông đi đâu, họ sẽ chỉ trở mà nói:

— « Hội-đồng Quản-hạt là kẻ có thể làm cho cái-lương tình « trạng sanh-hoạt của ta mà họ « không làm, coi kia, chính là « thẳng tướng đó đi ! »

VẬY CÀNG TỐ RA NGÀI

SỐT SÁNG VỚI DÂN NGHÈO

MẤY lời nghiêm-nghị ấy làm cho các ông hội-đồng ngồi tái mặt.

Tiếng phiên hà xôn xao. Các ông phiên sao quan Thống đốc nói nặng quá.

Có lẽ từ lúc có hội đồng quản-hạt tới giờ, lần thứ nhất mới thấy trong nghị trường có không khí ngòn từ và cảnh sắc như chiều hôm thứ ba rồi.

Rốt cuộc, hội-đồng cũng chịu huân lại một phiên sau sẽ bàn định về dự-án đánh thuế-huê lợi.

này. Chẳng rõ rồi nó có qua lọt cửa ai « đa số chuẩn y » hay không?

Vì xem ra các ông hội đồng « cay » lắm, không chắc các ông chịu bỏ thẩm chuẩn y. Huống chi bỏ thẩm chuẩn y, dầu được lợi cho dân nghèo, nhưng thêm phần đóng góp cho những người là phái tư sản điền chủ đã bỏ thẩm cũ các ông ra làm hội đồng.

Mấy lời nghiêm-nghị của quan Thống-đốc chỉ tỏ ra cho ai nấy thấy ngài thật thà và sốt sắng với việc cứu vớt dân nghèo đó.

Thiệt vậy, một vị thủ-hiến, trong khi ngó thấy 8 9 phần 10 là hạng dân nghèo khổ vất vả, lo việc đóng góp nhọc nhằn, tấm lòng thương dân thúc giục cứu vớt họ, mà cái chánh-sách cứu vớt dân nghèo của ngài bị người ta làm le cản trở, không chịu tán thành, vậy thì mấy lời nghiêm-nghị như thế kia phát ra, chỉ vì thương dân một cách quá sốt sắng đó thôi.

Đứng về mặt dư luận, chúng tôi rất tán-thành chánh-sách của quan Thống đốc Pages. Nếu quả thật chưa phải là thiện sách đi nữa, nhưng nó giúp cho dân nghèo nhẹ phần đóng góp giữa lúc nguy nan này, chỉ bao nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta nên vì dân nghèo mà cầu ước rồi.

CÒ BẮC ĐƯỢC AN XÁ RỒI

CÒN CÔ NGUYỄN?

GẦN đây, có chuyến tàu nào ở Côn-nôn về cũng thấy chở đôi ba trăm tù quốc-sự được an xá.

Những ngục Hanoi, Saigon, Lao-bao, Banmêthuot v v. đều mở cửa cho tù chánh-trị đi ra bộn.

Chúng tôi thấy trong số chánh-trị-phạm đàn bà được an-xá, có tên cô Nguyễn-thị-Bắc, chị cô Nguyễn-thị Giang (tự bắn chết theo Nguyễn-thái-Học), là hai nữ kiết trong tấn thảm kịch V.N.Q Đ.Đ. đã được an-xá và ẩm con ở trong ngục đi ra rồi.

Còn cô Nguyệt ta ở đây, can về vụ đường Barbier, còn ở trong khám Saigon hay được an-xá ra rồi, chưa nghe nói.

Nếu sự nghe của chúng tôi không lầm, thì đây thừng thẳng lần hồi, bao nhiêu chánh-trị-phạm

đều được chánh-phủ bình-dân an-xá cho về hết.

Nhưng anh em được an-xá ra khám mà bị về làng quản-thức, thì sanh kế của nhiều người sẽ là một vấn đề to, vì sự bị quản-thức thì làm sao làm ăn nuôi sống được không biết.

Bởi vậy dư-luận đã kêu ca cho tù phạm được an-xá tội án là một việc rồi, còn một việc nên kêu ca làm sao cho họ được an-xá cũ quản-thức nữa mới là hoàn toàn.

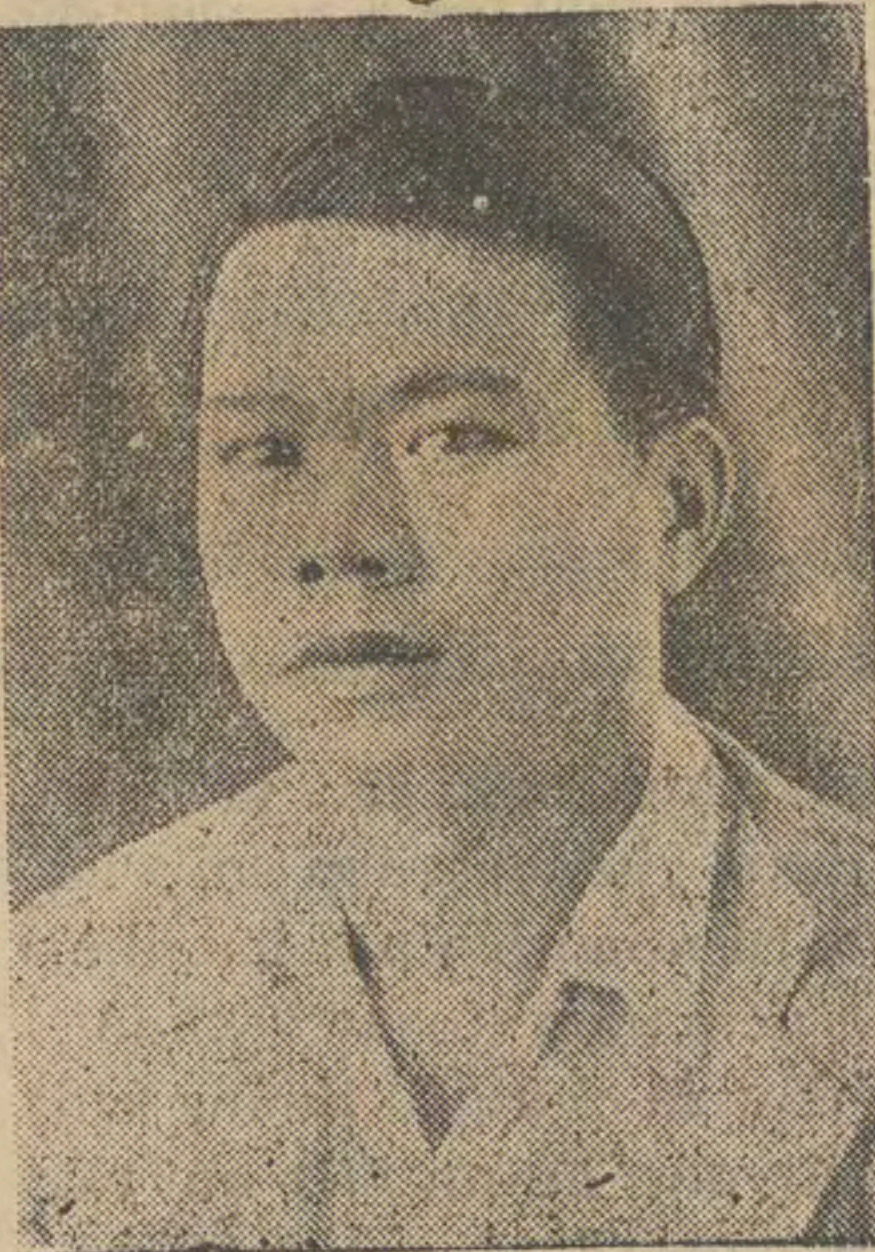
CÁI CA « NINH THẦU TẠO »

ĐẦU chu đi nữa, Thầu Tào Ninh cũng là nhà dân biểu và nhà viết báo.

Từ khi họ bắt đến giờ, hơn một tháng nay, không có ai rõ nhà viết báo bị tội, hay là nhà dân biểu bị tội.

Tội gì? Chính cũng không ai biết được rõ nữa.

Thế mà hơn một tháng nay, ba ông Ninh Thầu Tào vẫn bị giam cầm mãi, giam cầm cho đến đôi họ phải « nhịn đói » tới nhịn khát để phản kháng mới được thả ra chiều bữa thứ năm.



M. NGUYỄN-VĂN-TẠO

Cách phản kháng của họ bấy lâu muốn bước đến bước cuối cùng lận. Thật vậy, sau khi nhịn đói rồi, tới ngày chót họ quyết định nhịn khát ở nhà thương Chợ-quán.

Nghĩa là họ định hy-sanh tánh mạng cho thần tự do.

Tự do lý tưởng.

Tự do cá nhân trước nhất. Nhà đương cuộc ở đây cho rằng việc các ông lìm như là làm « nung »

Cho nên đầu các báo có kêu ca đầu có một vài nhân-vật can thiệp, nhà đương cuộc giữ tại ngục, mà điếc, dường như để dò thử dân ám và dân ý ở đây thế nào.

Dân tâm trông mong cho 3 ông được thả sớm. Dân ý cũng vậy. Nếu chẳng như thế, ông De La chevronière có đem vụ Ninh Thầu Tào ra giữa Hội-đồng Quản-hạt làm gì.

Quái lạ thay! Các ông Chiêu, Liêm, Khá! Giữa lúc ông De La chevronière, Nguyễn phan-Long cực lực phản-đối việc bắt bỏ giam cầm ba ông Thầu Tào Ninh, họ nhà trước là hạng dân-biểu nhà sau là người viết báo, thế mà

mấy ông trên kia lại đang tâm mở miệng nói ra rằng: « Họ không phải làm phận sự dân biểu mà bị bắt đầu! Họ bị bắt đó là việc cá-nhơn mà! »

Việc cá-nhơn?

Chỉ có cái hạng bợ đỡ, ăn đảng sống, nói đảng gió, chỉ có cái hạng quây chóng chóng như họ mới dám mở miệng nói câu ấy mà thôi!

Làm đại biểu thân-dân như Tào, Thầu, họ bảo làm việc cá-nhơn, chỉ làm đại-biểu như họ thay mặt cho một số phủ-háo và chỉ ích kỷ mới không phải làm việc cá nhân đó mà!

Đó là một. Viết báo để bình vực kẻ có thể nghèo khổ, để chỉ những sự hà-lạm, áp bức cho chánh-phủ thấy, làm như thế, họ cho làm việc cá-nhơn.

Chớ còn viết khen tặng người này, tưng bợ ông kia, như họ họ gọi là làm việc công ích đó!

Vẫn biết sự can thiệp của những hạng người như các ông cũng không quan hệ gì mấy cho Thầu, Tào, Ninh; chúng tôi tưởng chính Ninh, Tào Thầu không cần họ can thiệp làm gì. Song, thả họ nín thinh như kẻ bị dút sấp, chớ nay họ đã thốt ra như vậy, thật họ coi xư này chỉ có họ mà thôi, và họ coi dân làm và dân ý xư này là « đồ xư rác » vậy.

Còn nhớ lúc Sacco Vanzetti nhịn đói ở Mỹ mà thế giới nhón nhao lên bất bình phản kháng.

Chúng tôi không muốn đem vụ Thầu, Tào, Ninh mà ví như vụ Sacco Vanzetti, nhưng mà ngay từ mấy bữa trước, chúng tôi tưởng thế nào rồi đây ba ở đảng báo « La Lutte » cũng được thả ra.

Thì họ đã được thả ra rồi đó.

NÓI NHỎ VỚI CÁC ÔNG

DÂN-BIỂU BẮC HÀ

Đi xa muốn ngàn dặm, mộng hờn tại mắt luôn luôn vẫn vút ở phía cổ hương: thấy viện Dân-biểu Bắc-hà hiện nay đã có trình-độ mới thường là kể kia hướng, chớ mẽ tấn tới hơn 10 năm trước rất chính kể tao tám khổ tứ không xa, người viết mấy hàng này xiết mấy khi thân mình được hưởng bao mừng rỡ.

Nhứt là xem những bài kỹ-thuật trên các báo Hà thành, tỏ ra không-khí trong nghị trường Bắc hà có vẻ hoạt-động lắm. Đối với các vấn đề quốc-kế dân-sanh, các ông nghị bây giờ bàn cãi hăng hái mạnh dạn, chớ không phải chỉ ngồi gặt đầu hay làm thinh như lớp những ông Thu ông Tiếp về trước.

Phong trào đại-nghị bỗng bột tấn tới rõ ràng.

Nhưng trong mỗi bản thỉnh-cầu, các ông còn đề những tiếng « Chiều chi... » làm gì không biết? Thì bản thỉnh cầu đã viết bằng tiếng mẹ đẻ, có lẽ nào không có tiếng nôm na để hiểu nào khác để thế hai chữ nữa nạc nữa mỡ kia sao? Chúng tôi thiết tưởng mấy tiếng: Nhon vì... Xét rằng... N.hi rần... có thể thay thế mà đúng nghĩa rõ ràng.

Vì hai tiếng « Chiều chi... » nghe sao có hơi hám ông quan hay thầy lại, không phải là tiếng các ông dân-biểu nên dùng.

Các ông nghĩ xem.

KỂ TRỒNG CÂY

NGƯỜI ĂN TRÁI

VỢ thợ may Phan-Bá làm reo từ 20 Octobre, vì những nguyên-nhơn gì, ai đọc báo này kỳ trước đã rõ.

Chúng tôi buồn dùm cho đám thợ này thất nghiệp, là vì cả hai bên chủ thợ không chịu nhượng bộ nhau. (Nói là thất nghiệp, chớ phần nhiều đã có việc làm ở tiệm khác rồi, bởi họ đều là thợ giỏi). Nhưng chúng tôi mừng dùm cho đám thợ vô kế chừa.

Sao vậy?

Nếu người nói chuyện với chúng tôi không phải bày đặt hay là làm lời rao tiếng tốt cho Phan-Bá, thì những khoản của đám thợ trước yêu cầu sửa đổi, chủ tiệm đã thực-hành sửa đổi với đám thợ sau. Nghĩa là lên tiền công, bớt giờ làm, treo đồng hồ, thêm tiền chợ v.v...

Thế là đám trước là kẻ trồng cây, đám sau là người ăn trái. Được vậy cũng tốt.

Có lẽ đám thợ làm reo thấy vậy cũng ấy làm mừng.

Muốn việc ở đời, phần nhiều có sự nhơn quả như thế: một việc lợi ích do kẻ này mưu toan, chớ thường là kẻ kia hưởng, chớ chính kẻ tao tám khổ tứ không mấy khi thân mình được hưởng bao giờ.

AI MUỐN MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS

nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

DOCTEUR **TRẦN-VĂN-ĐỐC**
Chuyên trị bệnh con nít

143, Boulevard de la Somme, 143

GIẤY THÉP NÓI: 10 72 — SAIGON

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

VAN - PHƯỚC - THANH

87, Boulevard Charner - SAIGON

MIROITERIE & VITRERIE

Thiện nghệ mài cạnh, xi thủy kiến mới, củ. Khuôn hình, lảnh
làm bằng hiệu, chuyên môn cắt kiến xe hơi

12 NGÀY NHIN AN

của ba ông
THAU, NINH, TAO

**DUY CÓ ÔNG NINH VẸN MẠNH VÀ
NÓI CHUYỆN TƯƠI CƯỜI, CÒN HAI
ÔNG THAU TAO THÌ MỆT VÀ YẾU LẮM**

CHIỀU 5 Nov. bữa kia, lời 6 giờ ngoài, trước cửa báo quán «La Lutte» đường Lagrandière, có người ta tụ tập đông đảo và có vẻ rộn rục. Quanh đó, hai bên đường có biển kính đứng cạnh gác coi nghiêm nhặt lắm.

Ban đầu chúng tôi tưởng hay là nhà chuyên trách lại tới khám xét báo quán «La Lutte» coi có dấu tích chi tỏ rằng ba ông Thau Ninh Tao có phép phân thân hiện hồn về nhà báo để ăn, sao mà nhìn đôi được can đảm dữ vậy.

Chừng hồi lại mới hay rằng 3 ông Thau Ninh Tao được thả ra, gần về tới nhà.

May mắn! Một dịp may của ông Thau «Phổ-thuyết» xui kiến pho hộ, nếu không thì chúng tôi hụt mất một cơ-hội phỏng-vấn quý báu này rồi, là vì mới hồi 2.3 giờ chúng tôi gặp bà Nguyễn-an-Ninh, hồi thăm thì bà nói:

— Đến mai là 6 Novembre nhà tôi với hai anh Thau, Tao mới về, bởi còn phải đợi giấy tờ kỹ chưa xong.

Ông Ninh về trước

Te... Te...

Tiếng kèn của một chiếc xe Hồng-thập tự ghé ngay trước nhà báo «La Lutte».

Người ta đều la: Về đó! Về đó! Rồi ai nấy ùn ùn chạy lại bên chiếc xe của nhà thương chờ bệnh nhơn.

Cửa xe vừa mở, mấy anh cu-li nhà thương áp lại khiêng cái băng-ca (cũng như ghế bố), trên có người nằm: chính là ông Ninh.

Nhà thương chở ông Ninh về trước, rồi quay về rước ông Thau ông Tao về sau vì xe Hồng-thập tự này nhỏ, chở cả ba mạng một lượt không được.

Bè bạn và công chúng đứng chung quanh xôn xao mừng rỡ chào hỏi ông Ninh, rồi cu-li nhà thương khiêng ông lên pho-lau Lagrandière — ngay trên báo-quán «La Lutte» — là nhà riêng ông Thau ở. Bà Thau theo cái «kiệu» ghế bố đưa ông Ninh lên lầu nằm yên nghỉ; đoạn, bà lại đặt trở xuống để rước phu-quản và ông Tao.

Hỏi chuyện ông Ninh

Trên lầu, nhà ông Thau ở, lúc này vắng vẻ, chỉ có một mình ông Ninh nằm nghỉ, chưa có anh em nào lên thăm: có lẽ ai nấy còn chờ rước hai ông kia rồi lên mới thể; có lẽ có lính thầy thuốc cấm sự thăm nom ần ần.

Thừa dịp ấy, phân sự nhà nghề báo chúng tôi một mình nhẹ gót, lón lên trên lầu, vô nhà ông Thau.

Thấy chúng tôi vô, ông Ninh nở một nụ cười tươi tắn vui vẻ; mình mặc đồ vải trắng nằm ngay tay ngay chun trên bộ ván trái chiếu bông.

Chúng tôi hỏi

— Chắc ông mệt và yếu lắm

Niềm nở, ông Ninh trả lời:

— Phải, mệt nhất là từ sáng

nay đến lúc 3 giờ chiều, vì chúng tôi đã nhịn đói 11 ngày rồi, nay lại nhịn khát nữa, cho nên mệt dữ. Hồi 3 giờ chiều này, khi hay tin chắc chắn có giấy thả chúng tôi thì quan thầy nhà thương có cho chúng tôi uống thuốc, uống quế, uống sữa.

— Anh em dân-chúng ở ngoài, mấy ngày nay lấy làm cảm-động về sự nhịn đói của ba ông, giờ nghe ba ông được về, ai cũng mừng rỡ vô hạn.

— Mấy bữa ở trong khám và nhà thương, chúng tôi có nghe tin về tấm lòng quý hóa của anh em chi em đồng-bào ở ngoài đối với chúng tôi, chúng tôi hết sức cảm ơn.

Ngày đánh cờ và đêm nằm chiêm bao... ăn

Thấy ông Ninh nói chuyện vui vẻ, tuy nói chậm và yếu hơi, chớ sắc mặt không có chi tỏ ra mệt lắm, thành ra chúng tôi hỏi tiếp:

— Trong thời kỳ nhịn đói như thế, lúc nào là lúc khó chịu nhất thưa ông?

— Chỉ có mấy ngày đầu, chớ qua ngày thứ tư thì không có gì khổ lắm. Tinh thần vẫn tươi tỉnh, trong mình thấy nhẹ nhàng. Tôi lại nằm ngủ, chiêm bao thấy mình ăn món này món nọ luôn. Qua đến ngày thứ sáu, thứ bảy, anh em còn ngồi đánh cờ tướng với nhau chơi rất vui vẻ. Nhưng đến ngày thứ 8, thứ 9, tôi ngồi đánh cờ thấy xuất mồ hôi và cháng váng mảy mắt, nên từ đó chúng tôi không đánh cờ nữa.

— Nhịn đói thì nhịn, nhưng 3 ông có coi sách chớ.

— Có, nhưng tôi ít đọc, chỉ có anh Thau đọc nhiều.

— Ba ông nhịn đói để phản kháng sự bắt giam mình, vậy mà ba ông có tin chắc là sẽ có kết-quả gì chăng?

— Mấy ngày đầu, tôi còn tin có kết-quả, nhưng đã quá một tuần-lẽ mà chúng tôi thấy nhà chuyên-trách không cần để ý thì chúng tôi cũng chẳng trông mong gì. Chỉ biết việc mình đã định



Mme và M. Ng-An-Ninh
với cậu nhỏ đời vô
ở khám với ba

làm, thì cứ đi tới cùng; tánh mạng ai cũng quý, nhưng nếu có lúc cần nó thì cũng phải dùng. Bởi vậy, chúng tôi đã quyết nếu không được thả ra ngoài, thì chúng tôi nhịn đói nhịn khát tới chết.

— Ở ngoài, chúng tôi và tất cả anh em đều tin chắc rằng các ông sẽ được ra về sớm, mà nhà chuyên trách để tới ngày thứ 12 như vậy, thiệt không ai dễ.

4 người mới khiêng nổi ông Thau

Có tiếng người lên thang lầu rộn rục: 4 người cu-li khiêng «kiệu» ghế bố đưa ông Thau vô, ông đắp mền kín, chỉ chừa mặt ra. Chúng tôi ra đầu chào. Ông ra đầu chào lại và nở nụ cười bày ra hai hàm răng trắng nõn và đều như hạt bắp.

Phải biết hai ông Ninh, Tao, chỉ hai người cu-li khiêng «kiệu» là đủ. Với ông Thau, phải 4 người khiêng, ấy là ông đã nhịn đói 12 ngày rồi đó.

Người ta khiêng thẳng vô phòng trong, đặt ông Thau nằm, xem ông mệt lắm và sắc mặt tái mét, chúng tôi hỏi ông Ninh thì biết là vì từ chiều hôm trước ông Thau khởi sự nhịn nước, thấy trong mình giằng vật khó chịu một cách dữ dội, đến nỗi bị cả đường tiểu tiện mà sanh chứng nóng lạnh và đau tức.

Rồi ông Ninh nói tiếp:

— Cái nhịn đói dễ chịu, đến nhịn khát thì khó chịu hết sức. Tạng phủ và tinh thần mình mau biến đổi một cách dị kỳ. Ấy là mới nhịn khát có nửa ngày đó thôi.

Lúc này, người ta khiêng «kiệu» ông Tao lên.

Ông Tao cũng mệt đuối. Mặt mày xanh lét, cặp mắt lơ lơ, coi không có tinh thần. Thế là trong ba ông nhịn đói 12 ngày, duy có ông Ninh còn khỏe hơn hết. Vì bình nhứt ông chăm tập luyện vô-

nghệ, nên mới có nghị-lực bền hơn như thế. Lúc ra về, chúng tôi chào ông, ông ngỏ lời cảm ơn và bắt tay cách mạnh dạn, duy có tiếng nói có hơi nhỏ mà thôi.

Hồi chiều trước khi ba ông sắp được về, một bên là quan thầy nhà thương, một bên là đốc-tơ Tinh do ba ông được quyền lựa chọn ở ngoài vô, làm tờ thị-chứng sức khỏe của ba ông và ký tên rõ ràng. Vì chuyện có trách nhiệm tới ba mạng người, nên nhà thương phải làm rành rẽ như thế.

Quên! Chúng tôi còn hỏi ông

Ninh trong mấy bữa ở nhà thương đối đãi thế nào, ông nói:

— Từ lễ. Mỗi ngày quan thầy có lại thăm viếng ăn cần và đặt ống thăm mạch coi thử mỗi ngày mạch nhảy yếu thêm thế nào. Có bữa nhà thương muốn bóm đồ ăn vô, nhưng chúng tôi nhất định không cho.

Ba ông Thau Ninh Tao ra về, quan thầy dặn phải giữ gìn ăn uống trong 3 ngày, chỉ nên dùng súp, chớ không được dùng rượu và eau gazeuse.

T. V.

HỘI CHỢ NAM-VANG

**Một lối chơi tao-nhả ở tay người
Âu-Mỹ trở nên rất đa-man khi
qua tay người mình**

TÔI muốn nói lối chơi liệng bóng giấy (confettis).

Gặp ngày hội hè, nhứt là trong các cuộc Chợ-Poién (Kermess) người Âu-Mỹ hay dùng bóng giấy là những thứ giấy màu xanh, đỏ, tím, vàng, cắt hình tròn nhỏ xíu, làm một vật để chơi rất vui mà tao nhã, đã vui con mắt vì các sắc tươi của nó, lại ở ý mình biết ngoạn thưởng cái đẹp đẽ, yêu kiều của các giai-nhân.

Khi một người đàn ông, con trai gặp một người đàn bà, con gái, muốn tỏ ý mình là: «Tôi cũng biết cô đẹp, cô xinh, tôi quý, tôi trọng, tôi muốn có cái xinh, cái đẹp của cô» thì thò tay vào trong cái túi đựng bóng giấy, hồi một năm rồi tung lên trời cho những cái bóng giấy vô-tình mà cũng hữu-linh kia rớt xuống đầu người đàn bà, con gái. Còn có cái đẹp nào mà lại vui mắt hơn là trên cái mái tóc đen bóng láng kia có điểm ít nhiều những cái chấm nho nhỏ xanh, đỏ, trắng, tím, vàng.



Đức Monivong trước cửa
Hội chợ Nam-vang

Sang cách chơi ấy qua tay người mình, trừ ra ít nhiều người từ trẻ, đứng đắn, có học-thức, biết rõ bề mặt của sự chơi, là dùng đúng phép lịch-sự, tao nhã; nhưng nó trở nên một lối chơi rất đa-man, độc hại do tay những kẻ ngu-xuẩn, vô giáo-dục. Có kẻ thấy người ta đang nói chuyện mà liệng bóng giấy một nắm vô đây miệng người ta, lại có kẻ rình lúc người ta vô ý liệng một nắm thật mạnh vô mặt người ta cho tối tăm cả mặt mũi. Thậm chí có kẻ cúi đầu xuống đất, lượm lấy những bóng giấy đã rớt chung với đất cát mà liệng vào đầu, mặt người ta rồi cười. Thấy người trẻ liệng bóng để đùa giỡn đã đành, gặp bà già năm sáu mươi tuổi mà chúng cũng xúm nhau

lại liệng tíu tit. Có những con nít lợi dụng thời cơ, xách chổi đi quét lấy những bóng giấy dưới đất đến 3, 4 lần, đem sàng qua cho bớt đất cát, rồi cũng bỏ vào túi đem bán lại với một giá rất rẻ, cho những kẻ khổ nạn kia liệng dơ bẩn vào người ta.

Những cảnh tượng này hề có cuộc vui chơi bóng giấy ở đâu là có ở đó, gần đây ai đã đi Hội-chợ Nam-vang mấy bữa nay đều thấy.

Một ông Đốc-phủ đã về hưu cùng với bà Đốc-pũ dắt nhau lánh vô trong một gian hàng cửa tôi:

— «Mấy thầy coi, mấy thằng khổ nạn, vợ tôi đã có 60 tuổi ngoài mà chúng gặp cũng liệng bóng giấy tới bởi, mai tôi phải thưa với Comité.»

Một người khác bị chúng liệng bóng dơ vào mặt, thành ra đau một con mắt sưng vù lên.

Bữa chúa-nhật, 1er Novembre, là ngày lễ Toussaints, đáng lý ở Hội-chợ, phải đông đảo vui vẻ hơn hết thấy mọi bữa, thế mà Hội-chợ hôm ấy lại vắng tanh những người từ-tế. Vì ai cũng sợ cái nạn giặc liệng bóng-giấy dơ dáy vào người ta.

Có phải một sự chơi lý thú, tao nhã biết bao mà những kẻ vô giáo dục chơi nó trở nên đa-man, độc-dại, nguy-hiểm. Nếu không tìm cách gì bài trừ, thì lối chơi ấy sẽ phải tiêu-diệt ở xứ ta bởi những tay ngu xuẩn khổ nạn, không biết cách chơi.

Tôi tưởng có hai cách:

Một là người bán bóng giấy nên gói thành những túi bóng lớn, bán từ ba bốn cái trở lên, cho kẻ không biết chơi không mua nổi.

Hai là những ngày hội nào có chơi bóng giấy, thì Hội-đồng Tổ chức hay Quân-trị phải xem xét, thấy ai cúi xuống đất lượm bóng lập tức bắt và đuổi cổ ra ngoài; nhứt là đám con nít lấy nghề quét bóng dưới đất lên để bán, thì đem về lột giam cầm vài giờ cho chúng nó sợ.

Làm như vậy thì hạng ngu xuẩn chơi bóng giấy bằng lối đa-man, nguy hiểm kia sẽ phải tiêu diệt rồi ta mới duy trì được lối chơi vui vẻ đó vậy.

D. T. C.



CU'ONG DAM và HIIEP DAM

NGU - YEN

Mỗi năm, dường như có một mùa cho mấy vụ ấy thanh hành hơn hết. Có khi, nội châu - thành Saigon, ba bốn chuyện hiếp dâm đua nhau xảy ra trong một tuần-lễ.

Những kẻ muốn nghiên-cứ về tâm-lý người, ra công góp nhóp các vụ ấy lại, sẽ được một mớ tài-liệu: bị hiếp dâm, phần đông là con nít. Phần nhiều đàn ông, là những người đến lúc «trở tuổi», một ít trai trẻ, đến khi dậy-thì, và rất ít người lối 23, 24 tuổi.

Đề hiểu.

Cái tuổi nào bị khủng-hoảng về tánh dục nhiều hơn hết là phải sa vào sự hiếp-dâm nhiều.

Bị giốn ép, bị cái ý muốn giống cái nó dày vò, trong những lúc cái dục tình nó bùng-bột, thì con người phải quên hết cả các chuyện nó bao bọc mình để thực-hành đại cái dục-vọng.

Họ không hiểu họ, nên họ gọi rằng «bị quỷ dục».

Cái tật của người ta là đổ thừa hết thảy những chuyện mà họ không thể cắt nghĩa ra được, cho quỷ, cho ma.

Không phải gặp một đứa con gái nhỏ rồi a vào mà cưỡng bức, một cách đột-nhiên mà gọi đó là quỷ hay ma dục.

Cái ý muốn bị giốn-ép nó ẩn trong đáy lòng họ đã lâu ngày chầy tháng rồi.

Nó ám ảnh, nó giốn vật, nó nhiều hại họ bên trong đã từ lâu.

Nhưng bức tường xã-hội ngăn cản, tánh dục của họ trở vô mồi. dục vào trong, mà bắt họ phải như điên dại.

Con nít, dễ dụ. Nó không nghĩ đến chuyện bạc tiền, quyền tước, giai cấp v.v... các chuyện nó dính đeo theo sự giao cấu của người lớn.

Rồi một hôm, vắng người, khi trời bức bối càng kêu gọi dục-dâm, kẻ điên cuồng thực-hành cái chuyện họ ao ước.

Ra tòa.

Là hiện-tượng xã hội đáng chú ý.

Hiện-tượng ấy chỉ rõ ràng càng thường, luân lý, phong-tục đã đến lúc bế của nó. Người ta bức mình, người ta mang bệnh. Người ta không thể khuất-phục dưới những cái luân lý nó bao trùm họ, làm cho họ phải thấy cái tánh dục của họ nó lù mù ở đâu đâu.

Vì trọng cái luân lý ấy, vì phải gìn giữ danh giá mình, vì kiêng nề phong-tục, nên đàn ông phải hãm con nít nhỏ.

Đồng thời, hiện-tượng ấy chỉ rõ sự suy sụp của các tôn-giáo.

Mặc dầu, đạo này, đạo kia kêu gọi thiên-hạ, độ phần hồn, hủy phần xác, thiên-hạ cũng phải bị tiếng kêu thiết yếu của xác thịt mà làm chuyện bấy bạ.

Xã-hội đối với các vụ cưỡng dâm, hiếp-dâm thế nào?

Hết sức nghiêm khắc.

Thường thường, ra tòa, nếu có bằng cứ hẳn hoi, bị cáo không mất năm năm cầm cổ.

Nhưng trừng phạt thẳng tay chừng nào các vụ hiếp dâm xảy ra nhiều chừng nấy.

Đối với một chứng bệnh thần-kinh mà chỉ lo kêu tù người bệnh, chứ không săn sóc, lo chữa cho tận gốc bệnh, thì không bao giờ diệt được.

Gốc ấy ở trong xã hội.

Xã-hội bó buộc người, kèm thúc người, giam hãm người trong những sợi giây xiềng hũ-bại, rồi bảo người đừng có những chứng bệnh về não, bảo người đừng làm các chuyện như nhóp lăm sao được.

Phương chi, cái xã-hội mà đâu đâu cũng chỉ thấy là tiền bạc; tiền bạc nó cầm cổ tất cả hành-vi người, cho đến vấn đề ái tình, giao-cấu, thì xã hội ấy là người tội lỗi, đầu tiên, đáng lời ra tưng đình trước hết.

Thêm nữa, tòa xữ công khai.

Nhiều vụ, và gần toàn-thể về vụ này, ông Tòa nhơn danh công lý, phải nghe rõ từ đầu chí đuôi, phải hỏi rành rọt, các cứ chỉ vật vạnh của bị cáo.

Cứ chỉ vật vạnh của bị cáo trong lúc «thực-hành» tội lỗi mình mà đem ra là những điều tục tĩu.

Ví dụ:

Quan Tòa. — Anh cời y phục ủa nó nó có la lên không?

Bị cáo. — Bẩm không. Nó ưng thuận.

Quan Tòa. — Rồi sao nữa?

Đến đây, bị cáo kể lễ công việc mình đã làm, cách rành rẽ.

Quan Tòa. — Có màu k ông?

Bị cáo. — Bẩm có.

Rồi, một giọt những câu hỏi như vậy. Công lý phải cần ánh-sáng. Nó không cần luân lý phong-tục gì hết.

Bên Pháp, những chuyện như vậy Tòa xữ kín (huet clos). Bên này, dường như xữ kín các vụ chánh-trị mà thôi; chuyện thông-dâm, cưỡng-dâm, người ta thả cửa.

Các báo lại hề nhau đăng tin

tức. Muốn cho phận sự truyền tin được toàn vẹn, họ thêm vô những mấy mún, hành tiêu tội ột. Rồi cuộc, có vài câu thêm về tốt: «tội phong-bại tục», «thủ vật» vân vân.

Tên họ, tuổi tác, địa chỉ của bị cáo và khổ chủ có rành rẽ ở trang đầu. Đôi khi, lại đăng cả hình đứa bé bị cưỡng-dâm lên, kể bên bài diễn-thuyết của quan Thống đốc, và gần hình các ông Lập Hiến.

Tôi có quen với vài người có tật xấu về tánh-dục (vieux). Dở một tờ báo hằng ngày ra, họ tìm các tin cưỡng-dâm và hiếp-dâm mà đọc trước hết.

Họ đọc mà họ khoái chí lắm.

Họ có thể nếm được những chuyện mà họ đang thèm thường, ao ước. Họ có thể thưởng thức bằng trí tưởng những chuyện họ thèm khát mà họ không dám làm, và lại có kẻ khác làm, rồi có người sẵn lòng thuật lại cách lẫn lẩn tỉ mỉ, cho họ hùng thủ.

Họ nói rằng đọc được như vậy nó đỡ bớt cái sức giốn ép về tánh dục họ, cũng như đọc những báo chí và tạp chí ở Pháp chuyên môn về chuyện tánh-giao.

Họ nói các tạp chí ấy từ Paris Ciné na zine đến Sex Appeal nó nắn chắt đóng ở các hàng sách nhưng nó không được thiết thực bằng các chuyện hiện tại, xảy ra xừ mình.

Đưa con gái nhỏ, bị người lớn hiếp-dâm là một đứa vô tội. Nó còn cái tương lai, cái đời đàn bà của nó.

Nó sẽ lớn lên trong cái xã hội mà «chữ trình giá đáng ngàn vàng». Thuở nhỏ, nó bị phá trình, là một điều không phải tại nơi nó.

Để lên họ, tuổi tác của nó và cha mẹ nó chụp hình nó, đưa ra cho công chúng biết, tức là đóng một cái ấn thù tha trên trán nó.

Nó sẽ bị loài người mà nó phải sống chung, ruồng rẫy, khinh miệt. Nó sẽ bị người ta không nhận nó để nó lấy chồng.

Tương lai nó sẽ bị phá mất.

Muốn được tin tức muốn cho vừa tòng độc-giả mà phá một cái tương lai của đứa con nít đã bị kẻ phá trình, là một việc vô ý đáng trách.

Đối với đứa trẻ 15, 16 tuổi mà hiếp dâm con nít, hoặc ăn cắp hay móc túi cũng thế.

Tòa kêu «nuôi», đây Ông-giêm là có hy vọng sửa nó được Cho người ta biết tên tuổi hình ảnh

nó, tức là làm cho nó có độc ở xã hội lúc lớn lên, tức là không giúp cho nó sửa mình nó.

Các báo bên Pháp, đầu cho những báo chuyên môn về chuyện tục tĩu, cũng không hề bao giờ đề nguyên tên họ, những đứa trẻ mà người ta cho là có thể sửa đổi được, hoặc đưa trẻ vô tội, bị hiếp dâm.

Họ chỉ đề tên tắt.

Hôm đi nghe ông Bùi-quang-Chiêu diễn thuyết ở nhà hàng «Con Kéc», tôi được nhớ lời ông Henry Dauguy như sau:

Nước Pháp đã làm chuyện quý hóa hơn hết là đã cho người Nam-Việt hiểu cái danh dự, nhơn phẩm của mình (dignité humaine).

Tôi ngờ lắm.

Cái chuyện trên đây là những bằng cứ trong muôn ngàn bằng cứ khác.

Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ

Viết máy



2.00 một cây viết máy Boy Scout Ngồi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon: NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder. TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer. NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier. NAM-THANH-LỢI, rue Vannier. Đại lý cỏi Đồng-Dương, THAI LE HON, 275, rue d'Espagne, Saigon.

TAN - TAN - HIEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thường, kiến bông, trắng thủy, mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

BAO THƠ vàng (mỗi xấp 25.. 0 \$ 04 (brelle 16k.) một trăm 0 14 mỗi ngàn 1 30

BAO THƠ ngoài trắng trong xanh (moirée bleue)

mỗi xấp 25 0 \$ 07
mỗi trăm 0 26
mỗi ngàn 2 40

Trữ đủ thứ bao thơ — đủ màu, đủ cỡ, — bao thơ cung-hỉ, bao thơ tang, bao thơ Avion.

Mua buôn

tính giá

riêng:

F. VAN-VOVAN

164, rue Colonel Boudonnet

Tél. aut. 21.475

SAIGON

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ra Cholon)

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn mà lại sạch sẽ và thơm.

BẦY GIỜ TỚI PHIÊN CỦA

NGƯỜI BI CẢO

TRẢ LỜI ÔNG PHAN-PHÙ-DAO

VỀ MẤY BÀI CÔNG-KÍCH

TOÀN-CHO'N TRIẾT-LUẬN

NGƯỜI VIẾT: NGUYỄN-DUY-CAN

(TIẾP THEO BÀI THỨ BẢY VÀ HẾT)

VI. CÔNG-TỬ ĐỀ

LÒE NGƯỜI

Ông bảo rằng nói đời tư người là để hiểu học-thuyết tư-tưởng người... Người sống trong cảnh bourgeois không thể có tư-tưởng bình-dân, nên chỉ miễn ông biết được một đoạn đời tư người, đủ cho ông có bằng cớ mà quyết-đoán là người đó thuộc về học-thuyết gì... Viên-lý như thế, thật lẩn-thần là thế này!

K. Marx của ông không phải là thuộc về phái tư sản ư? Mà sao ông lại có đầu óc vô-sân đảng? Còn đời tư của ông Phan trước kia, không phải là người phải duy-tâm ư, mà sao nay ông có đầu óc duy-vật? Nếu do theo kinh-quá của ông để hiểu ông hiện thời, thì có trùng với sự thật đáng chăng?

Ông nói đời tư Krishnamurti hồi lúc ngài còn nhỏ... rồi ông kết-luận: Sống trong hội Thông-thần, nên Krishnamurti là giáo chủ phái Thông-thần hiện thời... Sao ông lại thôi thế? Ông quên rằng xưa kia ông là đệ-tử nhà Phật, nhưng « nhờ ông Mai văn-Ngọc dắt đi mới ra đảng khỏi Phật-giáo cách vài năm » Đó là lời ông khai trên mặt báo; Krishnamurti cũng như ông vậy, tuy lúc nhỏ theo bà Besant nuôi dưỡng, dạy dỗ, mà có viết ra một bài bộ sách Thông-thiên-học, nhưng ông Phan đâu có đề từ năm 1927 tới nay Krishnamurti đã ra khỏi hội Thông-thiên và đã giảng bày một tư tưởng không giống với Thông-thiên-học chút nào nữa cả. Có lẽ Krishnamurti khác ông là tự mình Krishnamurti ra khỏi hội Thông-thiên, tự giải thoát lấy các tôn giáo... không ỷ lại nơi ai cả. Còn ông, thời « vô » Phật giáo cũng phải có người « dắt », « ra » Phật-giáo cũng phải có người « dìu ». « Ra », « vô » gì cũng cần phải có người « đỡ », người « dắt », sao lại liệt nhược thế ấy... Lấy cái kinh-quá để hiểu người, e chưa phải là phương pháp chánh đáng. Ỗ lại vào người để giải thoát, cũng là điều tự-hạ... không phải thể-thống người đâu óc.

■ ■ ■

Bây giờ tôi xin hỏi thật với ông « Nếu quả vì Công-tâm ông sợ cho thuyết Toàn-chân có hại cho người mà công kích, thời đó là điều rất đáng kính, thời sao ông lại còn nói: « ước sức mà nhà xuất-bản NAM CƯỜNG cứ in nó ra mà đừng nói chi hết, thì « mở » gì phái Duy-vật-biện-chứng-pháp mà tôi phải đếm-xiá đến nó! » Thì ra, vì nhà xuất-bản nói động đến phái ông mà ông bình, ông thông-mạ Toàn-chân. Rõ là ông « vi ông », chứ không phải « vi công chúng »... Song le ông lại lấy cái giọng « tru-thời mãn-thế » để gạt người. Thì ông nói: « Tôi thấy cái học thuyết nguy

hiểm độc hại... Tôi lại sợ rằng có người trong quần chúng chưa gặp giáo dục, thấy nó to tướng như vậy mà lầm tưởng nó có giá trị... »

Đem hai câu ấy đối chọi mà xem, làm cho tôi càng ngẩn-ngơ về lẽ Công Tư của ông. Ông không lẽ cho thiên hạ là ngu cả, mà nói bướng nói càn, lại tự xưng là hướng-dạo để đi dắt đám bình-dân... học-thức và vô học-thức. Phàm muốn nói gạt ai, phải cho có tri nhớ cho giải... kéo giầu đầu lòi đuôi mà hư hỏng. Nếu tôi ở vào địa-vị ông, tôi đã nói, vì tôi chớ không nói vì xã-hội, nghĩa là tôi không muốn gạt người, như là gạt mình. Vì xã-hội, tuân ôi! có ba chữ ấy mà ông mau thuẫn lộn xộn nơi ông như thế, tôi rất nghi cho sự lo đời mà ông hô hào xưa nay với công chúng đó, nó cũng giống tựa tựa sự lo đời của ông hôm nay vậy... lấy Tư làm Công để loe công chúng.

VII. — TOÀN-CHÂN TRANH

ĐẤU NHƯNG KHÔNG

BẤT BÌNH

Toàn-chân quan-niệm không phải nhu-nhuộc, không dám tranh đấu để giữ mạng sống mình, như ông đã nói. Nhưng sự tranh đấu ấy không bao giờ có tánh chất thuộc về đảng phái. Nó chỉ khác quan niệm Duy-vật của ông Phan có một điều là, trong lúc tranh đấu không hề có ý oán ghét kẻ cùng mình tranh đấu. Kể thông-đạt đi ra đảng, gặp thù dữ chực hại, có giận, có bất bình vì sao thù dữ chực hại mình chẳng? Hẳn là không. Nhưng sự không giận, không bất bình ấy, có phải là biểu hiện của sự đề cho thù dữ nó ăn mình chẳng? Cũng hẳn là không. Họ sẽ tranh đấu để giữ mạng sống của họ, nhưng họ không hề bất bình. Nếu cần tranh đấu đến phải thiệt mạng, họ cũng bèn chỉ cho đến cùng không hề do dự, như nhất. Hành-vi người nhận thuyết Toàn-chân, không

bao giờ sống hành-vi của những nhà Duy-vật đã nhận cái « Sanh tồn cạnh tranh, ưu thắng liệt bại », rồi trong lúc chiến đấu, mình yếu phải thua, lại vịn vào sự thất bại của mình, lấy đó làm vấn đề bất bình, giận dữ, và thông mạ người ta. Hề đã cùng cho một vật là quý, thì cứ cùng nhau mà tranh đi, sao lại có viện lẽ công bình mà giận dữ, mà uất ức. Vì người ta « tru » mới thắng, mình « liệt » nên bại, đó là lẽ thường, có sao còn xen vào cái luật công bình, nghĩ rất lạ. Tư-sân này vô sản cũng là hạng người nhận cái nguồn hạnh phúc trong vấn đề tài sản; khác nhau, chỉ trong chỗ thắng bại mà thôi.

Nếu ông Phan, chơi nghịch xúi người « loi » tôi, coi tôi có giận, có cười, hay có k óc... tôi xin cam đoan rằng không giận bao giờ. Nhưng cũng không phải vì đó mà tôi để cho thù dữ ăn tôi một cách rất dễ dàng đâu. Xin Phan tiên-sanh biết cho.

VIII. — CÔNG BÌNH,

TẤN HÓA VÀ ĐẠI ĐỒNG

Đã lập thuyết là Duy-vật mà còn xen vào cái luật công-bình thật là mâu-thuẫn hết sức. Tự mình đã nhận sự tranh đấu để sống, ai mạnh thắng, ai yếu thua... thời cứ tranh đấu với nhau đi... có sao lại khi thua, vịn vào một lẽ « phải » là Công-bình để bắt bình phần uất, rồi mắng người « thắng » mình là vô lương tâm. Bảo người ta trong lúc tranh đấu với mình, phải chịu thua trước hay sao, hay là phải theo phe mình mà chia của. Nếu được thuận hòa như thế, thì làm gì có đấu tranh. Mà nếu không có đấu tranh thì lấy gì mà tấn hóa, bởi theo cái thuyết của Duy-vật-luận, thì muốn tấn hóa phải có đấu tranh, mà sự tấn hóa thì vô cùng mãi mãi. Đấu tranh lúc là phải có hai bên không đồng mới đáng. Sự không đồng ấy, là điều-kiện tối yếu của sự tấn hóa của phái Duy-vật. Vậy các ông ấy lại bảo: « cho đến bao giờ thiên hạ công bình như thiết mới thôi » (nguyên văn của ông Phan-phù-Dao) thời ra tự mình mâu thuẫn lấy mình là dường nào.

Nói cùng mà nghe, nếu sau này « thế giới được đại đồng » do Duy-vật-phái làm nên, thời chừng ấy Duy-vật-luận lấy gì mà đứng vững nữa, bởi ngồi tranh đấu đã tuyệt, cuộc tấn hóa cũng sẽ phải ngưng. Chừng ấy Duy-vật-luận « ăn làm sao nói làm sao » với quần chúng. Còn như có kẻ già miệng, viện lẽ « sự tranh đấu sẽ còn trong lý tưởng » bởi mỗi người đó do cơ-thể vật-chất khác nhau mà sanh ra có nhiều tư-tưởng khác nhau ». Thế lại càng

nguy cho họ nữa, vì bấy giờ con người không còn thì hành được « nghệ-thuật vị nhân-sanh » mà phải thi hành « nghệ-thuật vị nghệ-thuật », « tư tưởng vì tư tưởng » trở về cái tuyệt duy-tâm rồi vậy. Rắc rối thay.

Còn nói về tấn-hóa, mà tấn-hóa tới đâu? Nói tấn-hóa tức là hàm ý nói có một sự Cùng tốt như định trước. Một bước đi đến gần mức ấy, là Tấn, mà một bước đi xa mức ấy là Thối. Duy-tâm nói đây là Tấn, Duy-vật nói kia là Tấn, làm sao biết ai phải mà nghe?

Vả lại hề đã nhận có luật Tấn-hóa, là đã nhận cho sự lý của vũ-trụ phải biến chuyển theo một cái lẽ thiên-nhiên có ý thức, không phải vô ý thức và bất ngờ (hasard) cho đáng. Vô tình thay các ông lại nhận thần quyền. Các ông bảo: « Sự Tấn-hóa vô cùng của nhơn-loại », thời chỗ vô cùng ấy, trời đất nào mà biết cho các ông, có Tấn hay có Thối? Có nhiên ông tự cho là Tấn. Trong một cái vòng tròn vô định, biết đâu là chỗ cùng, biết đi ngã nào là Tấn? Tôi muốn đi Sài-gòn, ông chỉ miệt Cà-mau, tôi đi mãi mà không thấy, có hỏi lại ông, thì ông bảo: « Đi mãi sẽ gặp... Sài-gòn, nó là chỗ vô cùng, cứ tấn mãi thì thấy ». Bấy giờ tôi phải liệu sao với các ông?

IX. — KẾT LUẬN

Tôi đã nói, sự bất đắc dĩ, tôi mới trả lời với ông Phan vì tôi đã dư rõ, với người có đầu óc đảng phái thì không bao giờ chịu nhận lời ai là phải, nếu lời ấy có hại cho đảng họ. Ông Phan nên biết cho, lần này là lần thứ nhất mà cũng là lần chót tôi hầu chuyện cùng ông. Tôi không phải trốn tránh... nhưng nếu ông muốn cùng chúng tôi bàn cãi nữa, thì xin ông hãy trả lời một cách có ý-thức, những câu hỏi của tôi và của ông Nguyễn-tấn-Xuân đã vấn nạn ông. Bằng không, nếu ông nói lăng sang chuyện khác, như ông đã trả lời với hội Thông-thiên, thời chúng tôi xin vô lễ không thể hầu chuyện với ông nữa, bởi chúng tôi không có thì giờ rảnh mà kéo dài những câu chuyện lãng-mãn làm mệt trí độc-giả.

Vả lại, chúng tôi tin rằng: « Vấn đề cá nhân chưa giải quyết, thời vấn đề xã-hội cũng không thể bao giờ giải quyết được » Còn ông thời lật lại « Vấn đề thế-giới chưa giải quyết nên vấn đề cá nhân không thể giải quyết được ». Hẳn hai chúng ta, mỗi người đi một con đường rồi. Vậy thì chúng ta nên phân tay nhau nơi đây. Theo sự nghĩ riêng của chúng tôi, thời cá nhân là cái cốt, cái nguyên nhân tạo ra xã-hội, luật lệ, hệ thống, vân vân đều do cá nhân tạo bày ra, chớ không

phải tự xã-hội mà có cho đáng. Vậy vật tạo ra (tức là xã-hội) nếu ó hư hỏng, là tại anh thợ tạo (cá-nhân) không nên thân. Anh thợ vẽ, họa bức tranh tồi, có trở đồ lỗi cho bức tranh hay là tự trách mình là đúng? Đồ lỗi cho xã-hội, có khác nào anh thợ vẽ vụng, lại đi trách bức tranh mình là tồi?

Chúng tôi tin quyết rằng muôn sự muôn việc mình tạo ra, nếu có hư hỏng, đều là lỗi nơi mình, không nên tránh công việc của mình. Vì lòng tham dục vô n, ăn của mỗi cá-nhân trên trề, thì trách nào xã-hội, do những cá-nhân đó hiệp lại, không tồi tàn cho đáng. Trong một cái hội chi chi, nếu những hội viên không một ai lo cải quyết vấn đề cá-nhân của mình cho hoàn toàn, thời cái hội ấy sẽ bị đổ nát. Bấy giờ muốn sửa đổi hội ấy lại, thì mỗi cá-nhân nên tự trách mình không ai rồi phận sự, chớ lý nào đi đổ tội cho hội là ngổa làm sao? Kỳ sau tôi sẽ nói kỹ lẽ này trong bài phê-bình « Vụ kiện Không-Lô » của ông Độ.

Vậy, từ đây, ai đi đường này... tôi không phải tranh luận cùng ông làm chi nữa. Vả lại, tôi không quyền nói tôi đúng, mà ông cũng không quyền nói ông đúng. Trước mặt công chúng, chúng ta chớ nên giữ cái trò tuồng của ông Trần-hữu-Độ đã diễn vừa rồi ở báo « MAI » trong bài « Vụ kiện Không-Lô » đó. Duy-vật tranh luận với Duy-tâm rồi lại đem ông tổ của mình thờ là khoa học để làm quan tòa... coi có tức cười chưa... Cái thói « Hòa phù thần ái », « mèo khen mèo dài đuôi » ta nên đừng đá-dộng nó nữa. Cùng một phe đảng giới thiệu nhau như ông Hùm viết bài tựa cho ông Độ là lẽ thường, nhưng đến khi cùng tranh-luận với kẻ khác, mà mình ra bình phe mình, nhảy lên làm trọng-tài, thời hơi gian trá một chút, mà công chúng sẽ chế cười là con nít..

Ông đã nói trước, tôi đã nói sau... Hai tiếng chuông đã kêu lên rồi, vậy cứ để tự do công-chúng phán đoán... không ai có quyền nhồi sọ ai cả...

Đây là trả lời riêng về 5 bài công kích của ông Phan. Sau này chúng tôi sẽ có những bài phê-bình Duy-vật-biện-chứng-pháp của ông kéo phụ lòng ông đã giới thiệu và nài nỉ: « Toàn-chân gì mà không hiểu Duy-vật-luận... » Đó cũng là sự bất đắc dĩ. Ông đã kêu thời phải « dạ » vậy.

NGUYỄN-DUY-CAN.



M. NGUYỄN-THU'Ọ'NG-HIỂN

Physiologiste et Chiromacien

251, Lagrandière - SAIGON

Có biệt tài về khoa coi tay, coi bình theo lối tây



NÓI VỚI ÔNG LÊ-TRUNG-NGHĨA VỀ CHUYÊN

ANH EM SỚP - PHƠ CÓ NIÊN
THI LẠI HAY KHÔNG ?

CHÚNG tôi còn nhớ trong một cuộc nói chuyện cũng về tình cảnh nghèo khổ của anh em lao động sớp-phơ, có người thốt ra một câu làm cho chúng tôi cứ bần khuân nghĩ ngợi mãi :

« Không ai hiểu hoàn cảnh lao động cho bằng chính mình lao động ».

Câu nói tâm thường do một người lao động nói ra đó, mới nghe qua bình như vô vị, nhưng mà theo đầu óc lao động dốt nát của chúng tôi thì cho ở trong cái nói ấy có một cái triết lý sâu xa, cũng có giá trị tương đương với những câu cách-ngôn của các danh-nhơn lận.

Ngày nay nói chuyện với ông Lê, chúng tôi xin mạo muội viết thêm câu này : « Chỉ có giai-cấp nào mới hiểu rõ quyền lợi, tâm lý và hoàn cảnh của giai-cấp ấy và mới thật tâm tìm cách tự giải thoát cho họ mà thôi »

Thưa ông Lê-trung-Nghĩa : ông là người của giai-cấp phú-hào, cái óc của ông đã bị người ta sơn một thứ « men » trường-giá-Lương tâm và ngòi bút của ông đã biến cho giai-cấp quý tộc rồi, thì tự nhiên bốn phận của ông phải vì quyền lợi của giai-cấp ấy, và cái nghệ thuật ngòi bút ông cũng phải để phụng sự một cách trung thành cho giai-cấp đã dung nạp ông chứ sao ! Nhưng chúng tôi không trách móc ông đâu, vì chúng tôi nghĩ : Làm sao mà ông hiểu biết được tình trạng thống khổ của hạng sớp-phơ lao-động nghèo hèn, ông không hề ở vào hoàn cảnh và địa vị ấy ; hơn nữa là ông rất gồm ghiếc sự bần thiếu của hạng ấy thì bao giờ ông chịu dẫn mình hoặc ăn chung ở lộn với họ để hiểu họ. Trọn đời của ông chỉ ăn uống vào giai-cấp tư-bôn thì biểu ông làm sao hiểu biết và làm sao có lòng mưu lợi cho giai-cấp thợ thuyền được.

Thưa ông : Trong lúc mới xây ra câu chuyện này giữa ông và anh em lao-động sớp-phơ, chúng tôi không dám nóng nảy nhẩy ra can thiệp để ủng hộ và bênh vực quyền lợi chúng tôi gấp. Vì chúng tôi muốn để tuông thả cho anh em các nơi cùng tuồn-luận hoặc cãi lể với ông trước đã. Giữa khi ấy, chúng tôi phải chạy rào khắp các bên xe để phỏng vắn ý kiến anh em về vấn đề mà ông đã khởi xướng. Mặc dầu chúng tôi là một phần tử trong giai cấp sớp-phơ, như chúng tôi cũng không dám tự tiện bàn bạc về chuyện quan hệ chúng mà không hỏi ý-kiến của nhau trước.

Đến nay cuộc điều tra vừa tạm xong, định viết bài biện minh cho lý với ông, thì đọc luôn tiếp mấy bức thư tranh luận với ông đều bị ông lên mặt khinh khi mặt sát. Xem ra ông cố ý ngụy biện dùng lối « cường từ đoạt lý » để che chở sự sai lầm của mình. Phải chỉ lời lẽ của ông được thanh nhã, lý sự được phân minh thì chúng tôi cũng vui lòng mà công nhận đi. Đang này ông lại lên mặt là thầy đời để dạy những việc quan hệ riêng về chúng tôi mà không bỏ ích gì cho chúng tôi cả, lại còn có chỗ nguy hại đến sự sanh hoạt của anh em chúng tôi nữa là khác.

Bởi vậy, bây giờ chúng tôi cứ chẳng đả, phải mạnh dạn đứng

ra hầu chuyện với ông, để tỏ cho biết rằng ngày nay trong giai-cấp chúng tôi cũng có người biết nói chuyện, biết cãi lể để bênh vực quyền lợi của chúng tôi vậy. Và hơn nữa, tro g giai cấp lao động chúng tôi, không phải tự phụ hay khoe khoang gì hết, cũng có ít người am tường nhiều vấn đề xã-hội khác mắt hơn ông nữa kia. Xin ông đừng quá tự phụ tri thức hay là tự phụ mình là nhà viết báo rồi tự tin rằng chỉ có mình là người đa văn quảng kiến, leo tuốt lên chót « tháp ngà » không chọn ; ông muốn khuyên nhủ dạy bảo chúng tôi, nhưng kỳ thiệt ông khuyên nhủ dạy bảo chúng tôi những chuyện như xỏ cựa đã mở sẵn rồi, không thiệt thực bổ ích cho chúng tôi chút nào.

Chúng tôi nói đây là nói có lý, lang hăn hời, chứ không phải ngu muội gì mà quơ dũa cả nắm. Trong giai cấp văn sĩ hoặc làm sách hoặc viết báo, thật có nhiều người được chúng tôi mến phục và có cảm tình chan chứa. Chúng tôi bao giờ cũng nuôi nhiều hi-vọng nơi những nhà văn ấy giúp chúng tôi hiểu thêm những điều mới lạ phải trái, nhưng người đó của chúng tôi, tưởng không phải là ông.

Hiện thời lối văn phỏng-sự và điều tra được quần chúng hoan nghinh lắm. Nhờ những bài phỏng sự điều tra ấy, người ta mới khám phá được những điều tệ

bại trong xã hội. Chúng tôi rất ưa thích văn phỏng-sự và khen ngợi cái tài « kiểm việc » của các nhà phỏng-sự có tài. Còn đối với ông, taut giờ chúng tôi cũng có nhiều cảm tình và hi-vọng, vì đã được đọc một vài thiên phỏng-sự lý thú hữu ích của ông. Nhưng không hiểu tại sao trong vấn đề ông đang viết ngày nay, lại có nhiều c ô quao sát sai lầm, phán đoán cần bướng thái quá.

Trời ơi ! trách ô g như vậy, chút nữa chúng tôi tự mâu thuẫn với mình còn gì. Vì ông là nhà văn của tư bản và bởi tư bản kia mà, còn rách gì nữa.

Nhưng dầu thế nào chúng ta cũng phải trọng sự thật một chút mới được. Sự thật trong vụ này là tình trạng của anh em lao động sớp-phơ. Phải, sự thật mới ở trong chỗ đồng người mà ra. Nếu không căn cứ vào số đông để lập luận thì luận lý ấy dầu hay ho thế nào cũng sai lầm chết.

Ông điều tra về bọn sớp-phơ nếu ông muốn biểu thấu tình trạng sanh hoạt và lao công của họ, thì đáng lý ông phải nhắm ngay vào cái đích đã định mà đi thẳng tới, nghĩa là ông nên tìm tôi dò xét ở ngay trong xã hội sớp-phơ chơn chân, thì mới không có sự sai lầm, mới thấy rõ sự tuiệt, làm gì chúng tôi còn phải phiên hà. Trái lại đang này ông muốn biết sớp-phơ lại nhờ phỏng vắn những quan năm Sée, Đặng ngọc Phan và những người sớp-

phơ có vốn liếng, có sở làm chắc chắn phong túc và được chủ bảo bọc tung tiu. Những người lao công ấy hình như theo đà h từ xã hội người ta thường gọi là hạng lao công quý phái (ouvrières aristocrates). Quan năm Sée với hạng lao công quý phái kia có làm đại biểu cho ý kiến chung cả sớp-phơ đâu. Thế mà ông Lê trung Nghĩa, một nhà phỏng sự có ít nhiều kinh nghiệm thanh danh, lại cứ theo đó rồi ngổ lời yêu cầu chánh phủ bắt buộc tất cả sớp-phơ phải thi lại, kỳ thay ! Lê-quân viên có rằng sở dĩ xảy ra tai nạn nhiều là do sớp-phơ bất tài, vô học, vô hạnh và không hiểu luật lệ đi đường v. v. .

Thưa ông : Bất tài hay thiếu tư cách, thiết nghĩ không chỉ có tại sớp-phơ, mà tràng địa trong giai-cấp nào lại không có. Nếu đòi buộc chúng tôi phải thi tài nghệ lại, sao không nắm đầu các hạng nghệ nghiệp khác cũng thi lại đi, vì họ cũng làm xảy ra tai nạn nhiều gi. Nói chơi vậy thôi, chứ chúng tôi không có bụng dạ nhỏ nhen đi kể vạch bươi móc ai đâu.

Chúng tôi chỉ nói nhủ với ông rằng : mỗi lần chúng tôi đi thi, nghĩa là muốn có một cái nghề để bán « lao-động-lực » mà kiếm hột cơm manh áo, thì chúng tôi đều chịu tốn một số tiền to tát và học tập lâu ngày. So sánh với một người thi bằng tú-tài còn ít tốn tiền của hơn chúng tôi. Nếu nay Chánh-phủ thế theo ý-kiến

của ông mà bắt sớp-phơ thi lại thì chắc là chúng tôi phải bán vợ đợ con, hoặc chui đầu làm nô lệ mãi kiếp mới có đủ tiền thi lại lần nữa. Hồi năm ngoái, lúc có nghị-định Chánh-phủ buộc mỗi người sớp-phơ phải có giấy chứng nhận sức khỏe của đốc-lơ, giấy ấy chỉ dùng được trong một kỳ hạn 5 năm. Thế mà chúng tôi đã phải nhin ăn gần một tháng mới có tiền chi tiêu cần dùng cho được lấy mảnh giấy chứng nhận đó, có ai biết rõ khổ tâm khổ cảnh ấy dùm chúng tôi đâu.

Đó là nói anh em có sở làm, còn những người làm ngày bay ngồi nhà bó gối nuốt nước miếng thì còn khổ tâm bằng mười, hoặc đành không làm sao tuân y nghị-định của Chánh-phủ được. Ấy chỉ vì hoàn-cảnh túng thiếu, chứ chẳng phải tại ý chúng tôi muốn vậy.

Ông Lê ơi ! Tai nạn xảy ra hằng ngày, ông c o nguyên do tại sớp-phơ bất tài. Vậy thì hỏi bên Âu-Mỹ có những tai nạn ấy hay là tuyệt không ? Nạn xe cộ rú rồ ở đâu mà chẳng có thể phát-sauh. Nhưng, bên Âu Mỹ ít hơn là nhờ người đi đường biết thế lệ và nờ sự lo lắng nã ngựa của nhà cầm quyền rất châu đáo. Như thế thì cũng bảo sớp-phơ bên Âu-Mỹ dốt nát như chúng tôi sao ? Cứ bằng theo sự lý đại khái trên đây, chúng tôi dám quả quyết ông là người trước nhất muốn phá rầy và bắt buộc chúng tôi chịu điều kiện khó khăn tốn kém cho chúng tôi chờ hảo-y bình-vực lao-công ở chỗ nào đâu ?

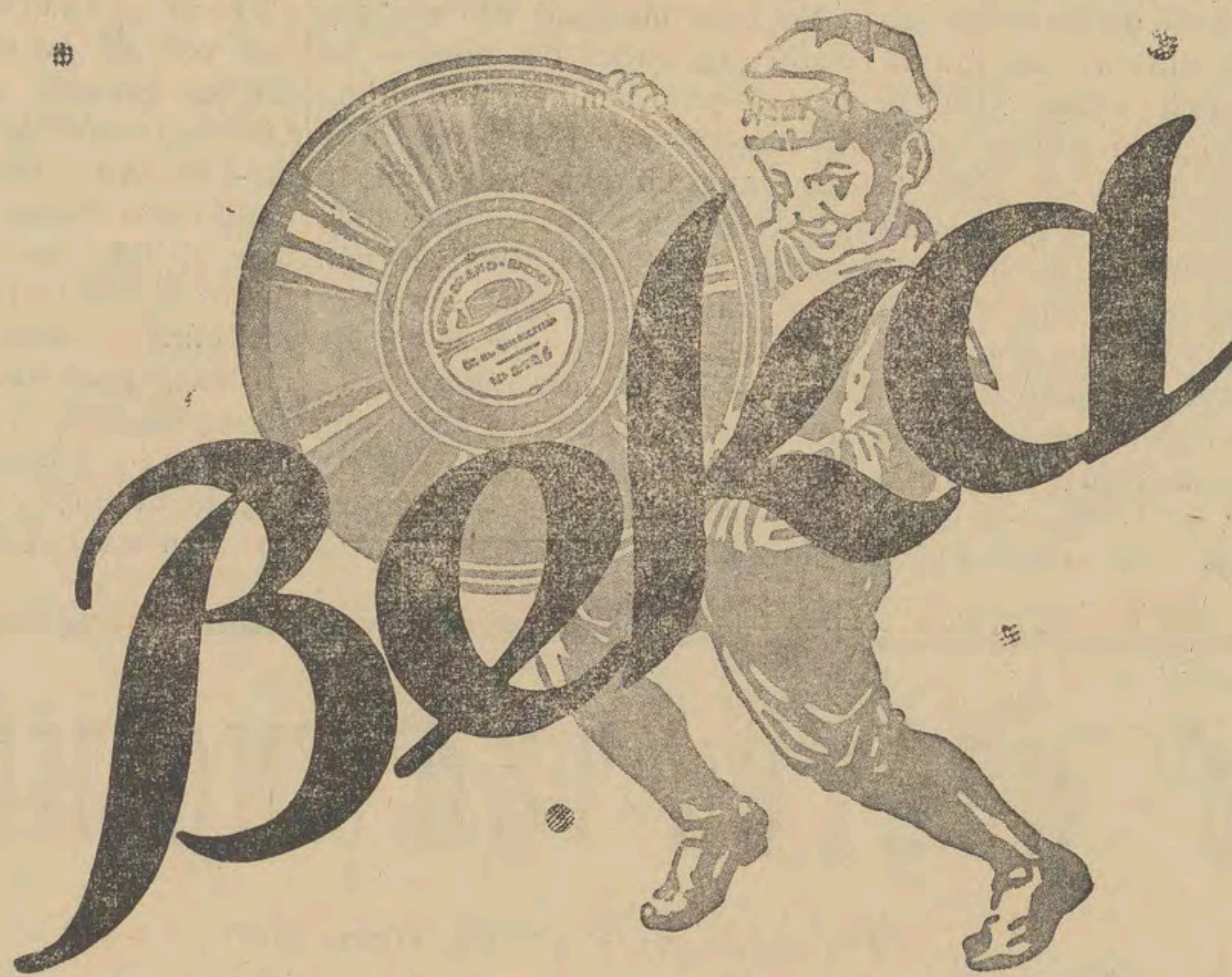
Bây giờ mời ông đi đến mỗi bên xe là chỗ tụ họp sớp-phơ đông đảo ông thử hỏi họ coi có ưng theo ý-kiến của ông không, hay là họ sẽ nói với ông thế nào ? Các bạn trăm người như một, sẽ nguyên rủa ông là một người bạc ác, muốn đập bể nồi gạo của hạng lao động sớp-phơ do.

Thiệt là ý kiến của ông trái nghĩa với quyền lợi của bình-dân là đường nào. Thế mà có ai nói phải trái, ông lại mặt sát người ta. Ông ý sẵn có cơ quan ngôn luận trong tay, nên chỉ tự tiện am thầy đời. Nhưng ngoài cơ quan của ông ra, hạng bình-dân nghèo khổ chúng tôi còn được một vài ông chủ báo biết đến số phận bần hiu của bạn lao-công mà vui lòng nhường chỗ cho chúng tôi để biện-chánh thị phi với ông.

Còn về vấn đề tìm kiếm các não ngăn ngừa tai nạn xe hơi chúng tôi xin hẹn lại kỳ sau, để có thì giờ nghiên cứu kỹ càng, lấy lương tâm nhà nghệ và sự kính ngiêm lâu năm, sẽ bày tỏ một phương pháp rất giản tiện, không có trở ngại gì cho sớp-phơ hết thấy.

VÔ-TẤN-PHÁT.
Chauffeur — Certificat
de Capacité n° 8620
(Vinhlong)

CHỈ CÓ ĐĨA MÁY HÁT KIM ĐIỆN



mới làm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ mà thôi, vì.

1. Nó thanh như tiếng hạt

2. Nó rõ bằng mười các thứ đĩa hát khác.

Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời.

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bình như :

Lở lổ, phỏng lửa và nước sôi

U-nhọt — Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được

lành mạnh

Thổ lớn.. 1 \$ 00

Thổ nhỏ.. 0 40

TÌNH THẾ ÂU CHÂU LÚC NÀY NGUY QUÁ NGA MUỐN KHIÊU KHÍCH CHO CÓ ÂU CHIẾN PHÁT RA

NÔI - CHIẾN Y-PHA-NHO SẼ BIÊN
RA HỒN-CHIẾN GIỮA HAI PHE
PHA-XÍT VÀ CỘNG-SẢN

Vì chuyện nội chiến Y-pha-nho, mà nước này binh bên này nước kia binh bên kia (mấy nước theo chủ nghĩa Pha-xít như Đức, Ý, Bồ-đào-nha thì giúp ngấm cho phe Quốc-gia Franco, Mola còn Nga Sô-viét và Trận-tuyến Bình-dân Pháp thì binh vực chánh phủ Madrid cũng là Trận-tuyến Bình-dân, Frente Popular), làm cho tình hình Âu-châu lúc này nguy hiểm lạ lùng.

Quân-linh của mấy nước quan-hệ đã vác súng lên vai sẵn sàng rồi, mà từ chỗ họ đứng cho đi ra tới chiến trường, chỉ còn cách xa có hai ba tấc.

Ta ở đây, mỗi ngày đọc điện-tín A.R.I.P thấy như không có gì lớn chuyện lắm, mà cũng đủ cho mình xôn xao lo ngại rồi chờ tại Âu-châu bây giờ, nơi mấy kinh-thành lớn, chắc người ta xanh mặt và nhẩy dựng lên, như ngồi phải lửa hồng đình nhón chó không phải vừa.

Xem tin trên báo trong mấy bữa cuối tuần rồi, chắc độc-giả thấy nhiều cái tin đáng sợ cho thời-cuộc Âu-châu lắm, nếu như ai chịu khó xem xét thời-cuộc ấy rõ một chút.

Nào là Đức Ý đã thành cuộc liên minh chánh-thực, chỉ cốt xúm nhau cần đường tấn-phát của chủ nghĩa Sô-viét.

Nào là Nga bây giờ đã công-nhiên gọi vô-quan, gọi khí-giới, gọi tiền bạc qua giúp chánh-phủ Madrid.

Nào là Nga muốn chiếu theo tờ minh-ước Pháp Nga, xin Pháp cho những tàu Nga chở súng đạn sang Y-pha-nho được ghé vô mấy cửa biển Pháp để lấy than lấy nước. Đến nỗi một ông nguyên-lão nghị-viên Pháp phải hô-hào xé bỏ tờ minh-ước Pháp Nga, nếu không thì có chuyện binh đao huyết chiến đến nơi.

Nào là hai chiếc tàu đồ Nga chở đầy nhóc súng đạn qua giúp chánh-phủ Madrid, lúc đi ngang trên biển gần Malaga, bị mấy

chiếc phi-cơ của Quốc-dân-quân liệng bom đánh chìm một và đốt cháy một.

Ấy đều là những triệu bất-tường, nó sẽ để ra nhiều triệu bất-tường khác trong tuần-lê này nữa, có lẽ kết-cuộc đến phải có trận hỗn chiến Pha-xít Cộng-sản mới xong. Không chừng sẽ là trận «Tứ quốc đại chiến»: một bên là Nga Pháp đánh với một bên là Đức Ý.

Nga muốn kêu khích cho thành ra trận đại-chiến đó, ấy là dự-tuán phần đông của Âu-châu hiện giờ. Không vậy thì sao một tay họ ký tên vô hiệp-ước không can thiệp vô nội-chiến Y-pha-nho, một tay khác họ lại đưa súng đạn cho quân «đỏ» — bên đồng chí đồng đạo — ở Madrid, mà đưa trước mặt thiên hạ, không cần giấu diếm như ai.

Trước hết, họ muốn phá đổ «cuộc hiệp-ước bất can thiệp» để cho được tự-do cứu trợ phe «đỏ» với mình ở Y-pha-nho. Tuy không nói phăng ra, nhưng họ có ý muốn nói:

— Mấy chú kia công-nhiên binh vực phe «trắng» ở Y-pha-nho, thì có lý nào chúng tôi không có quyền tự-do giúp đỡ phe «đỏ» chúng tôi.

Chắc độc-giả đã biết người ta thường gọi chủ nghĩa Pha-xít là «trắng», chủ nghĩa Cộng-sản là «đỏ».

Hôm giữa tháng rồi, Nga đưa ra ủy-ban bất-can-thiệp (Comité de non-intervention) nhóm tại Luân-đôn, một tờ cáo-trạng cốt tố-giác mấy nước trát ước đã giúp đỡ quân lương khí-giới cho phe «trắng» Y-pha-nho như sau đây:

— «Có nhiều việc, nhưng chỉ

kể ra mấy việc như vậy cũng đủ.

«Bữa 7 tháng 9, có 23 loa xe «lừa chờ những thùng bị trong đó «chứa 14 chiếc phi-cơ chiến-đấu «tháo ra, từ bên Bồ-đào-nha chở «tới thành Séville. Những máy «bay ấy ở Hambourg phát gởi đi.

«Ngày 20 tháng 9, có 12 phi-cơ của Đức chở đến tỉnh-thành «Tétouan. Những phi-cơ này «cốt dùng để chở loạn-quân là «lính Lê dương tới Séville.



ĐẠI TƯỚNG FRANCO
LÃNH TỰ PHE LOẠN QUÂN

«Ngày 29, chánh-phủ Y-pha-nho nhận được tin mật báo «rằng bữa hôm 27, có nhiều «những độc-chất và khí-giới chiến-«tranh, từ bên Ý mượn đường đi «qua kinh-thành Lisbonne nước «Bồ-đào-nha mà đem tới biên-giới «Y-pha-nho cho loạn-quân.

«Thiếu gì người làm chứng «đã được ngó thấy tận mặt, khai «trước ủy-ban công-chúng ở «Luân-đôn do một vị dân biểu

«Nghị-viên Hồng-mao là có Rath-muốn co-ro quanh quất trong vòng «bone làm chủ tịch, và thiếu gì đất nước họ thôi. Phía đông, họ «nhà phóng sự thông-tin các báo muốn cho chủ-nghĩa cộng-sản như «đã công bố những sự kiện vẫn đề ở nước trên, do ngã Mãn-châu «quan sát riêng của họ, đều nói chấy xuống ngấp cả Trung-quốc.

«quả quyết rằng loạn-quân ở Y-Còn phía tây thì muốn tràn xuống «pha-nho được tiếp tế khí-giới các nước Trung Âu và các nước ở «rất đều, rất mau, do ngã Bồ-Địa-trung-hải Song rồi cho họ, «đào-nha chuyên-vận tới cả, con đường sang đông của chủ

«Hiện thời loạn-quân Y-pha-nghĩa cộng-sản, bị Nhật-bổn chặn «nho có mấy chục máy bay chiến-nghệt lại ở Mãn châu, như bức «trận kiều Đức và Ý, những máy thành trái núi nằm ngang không «bay đó trước hồi có loạn nổi lên, sao qua ọt. Muốn qua ọt ải đó «trong quân-đội nước Y-pha-nho tất Nga phải đánh với Nhật

«không hề có một phen Nhưng sự thua được «Trong số những máy bay biết đâu mà nói. Cho nên họ hy-vọng ở địa thế nhơn-tâm châu

«đánh ngã, thấy có 9 chiếc rõ Âu rất nhiều, vì là nơi có những «rằng là máy bay của Đức kiều đại-tư bốn, đại công-nghệ, tức là «HEINKEL. có số đại-lao công, có thể khuyên

«Cho tới loạn-quân từ Maroc dụ cầm hóa được. Nhưng mấy «sang Y-pha-nho cũng chở bằng năm nay cũng bị «kỳ-đá cản mũi» «máy bay Đức và máy bay Ý nữa: là nước Đức của Hitler làm lên

«Các miền biên-giới Bồ-đào-lính gác giữa đường, không cho «nha ngay từ ban đầu mới có cộng-sản chủ nghĩa tràn xuống.

«Cuộc loạn khởi lên đến giờ, vẫn Một năm mấy nay Trận-tuyến «là nơi tiếp-tế vận-lầu những Bình-dân Y-pha-nho thành lập «quân-lương chiến-khi cho loạn mà cộng-cán chiếm được thể

«quân. thắng, trong ý Nga đang vui mừng hy vọng dữ. Nay bỗng dưng

«Loạn-quân Y-pha-nho lại mộ bị mấy tướng Franco Mola đánh «lính ngay ở Bồ-đào-nha rồi thao nhào đến nơi, nếu như Nga không

«luyện và phát súng đạn cho để cứu giúp bạn đồng đạo của mình «về Y-pha-nho ra trận.

«Bởi vậy, từ hôm Y-pha-nho ở Y-pha-nho, để cho Trận-tuyến «mới có nội-loạn trở đi, nhiều lần Bình-dân tan rã, chánh-phủ Ma-

«chánh-phủ Sô-viét chúng tôi xin drid tiêu đi, và cộng-sản chủ- «ủy-ban bất-can-thiệp phải để nghĩa ở Y-pha-nho sẽ bị «nhỏ có «mất tới Bồ-đào-nha mới được «vấn vận».

Tất nhiên họ phải cứu chánh-phủ Madrid và cốt giúp súng đạn cho nhiều để nội chiến Y-pha-nho có thể kéo dài lâu thêm, chính vì hai lẽ đã nói trên đó.

Tới đây, kết phải là chuyện nội-chiến Y-pha-nho nữa, mà sẽ là một trận đại-chiến của hai liên-minh Pha-xít và Cộng-sản sửa soạn ra trận giao-phong. Lúc này Âu-chiến là sự đáng lo có thể phát

ra đến năm sáu phần mười. Nhứt là Nga công-nhiên chở súng đạn giúp chánh-phủ Madrid chính là một cử chỉ kêu khích.

Kêu khích Đức Ý trước hết. Vì hai nước Đức Ý đều ở vào cái lập-trường thù nghịch «bất cộng

đới thiên» của Nga. Nếu người ta không thu xếp cách nào cho khéo, thì chỉ để gần mỗi lửa vô ngòi pháo một chút nữa, là nó nổ bùng ra liền.

Người ta có thể tin rằng lúc này Nga muốn kêu khích cho thành trận Âu-chiến, vì có chiến-tranh to chừng nào càng dễ cho chủ-nghĩa cộng-sản phát triển

chừng này. Độc-giả thử suy nghĩ khắp thiên-hạ chớ không phải chỉ lẽ đó mà coi.

QUỐC-ANH.

DẦU NÀO HON

DẦU NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Cổ đủ hạng ve: Ve lớn	0	20	
Ve trung vuông vức	0	10	
Ve nhỏ	0	06	

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc

NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG

CHỢ LỚN

LIÊU-TRAI CHÍ-ĐI

CỬA LIÊU-TRAI CƯ-SĨ BỒ-TUNG-LINH (1679) - QUÁN-CHI DỊCH

GÁI TRÁ THÙ CHỒNG

KIM-ĐẠI-DỤNG, con nhà dòng dõi ở Trung-châu, lấy con gái của quan Thái-thủ họ Vu, là Canh-nương làm vợ.

Canh-nương người đẹp mà có hiền đức; vợ chồng ăn ở với nhau rất là thuận hòa đầm thắm.

Lúc bấy giờ có giặc cướp khuấy nhiễu Trung-châu, người ta phải bỏ nhà bỏ cửa bỏ quê hương đi lánh nạn bốn phương. Kim cũng dẫn cha mẹ và vợ trốn xuống miền nam.

Giữa đường gặp một chàng thiếu-niên cũng dắt vợ đi trốn. Chàng tự xưng tên là Vương-thập-Cửu, người Quảng-ảng, và tình-nguyên làm người đi trước dẫn đường. Kim mừng lắm, lúc đi lúc nghỉ đều cặp kè với nhau.

Lúc đến bến đò, Canh-nương lên nói nhỏ với Kim rằng:

— Minh đừng đi chung một thuyền với thằng đó nó thường dòm liếc tò hoài, mắt gian mà sắc biến, chắc trong bụng nó bất chánh, ta nên đề phòng.

Kim nghe lời.

Nhưng Vương-xã nghĩ cần, tìm mượn đặng một chiếc thuyền lớn, rồi khiêng vác đồ vật của Kim xuống thuyền, tỏ ra vất vả từ từ hết sức. Thành ra Kim không đành lòng từ chối không đi chung thuyền, lại nghĩ thấy Vương cũng đem theo một người vợ trẻ, vậy chắc không có điều chi đáng lo ngại.

Vợ của Vương ở với Canh-nương chung một khoang thuyền; tánh ý nàng xem ra cũng dịu dàng hòa nhã.

Còn Vương thì ngồi trên mũi thuyền, nói chuyện tẻ tẻ với người bạn chèo, hình như đã cùng nhau quen biết lắm vậy.

Không bao lâu mặt trời lặn, mà thủy-trình còn xa xuôi, phía trước mặt bát ngát mênh mông chẳng biết phương hướng nam bắc là đâu hết. Kim dòm quanh tứ phía, thấy chỗ tối tăm hừng hực lạ lùng, trong lòng hơi lấy làm nghi nan quái lạ.

Chừng mặt trăng non mọc lên, mới nghĩ thấy rõ chung quanh toàn là lau sậy rậm rạp. Tuy vậy đậu tại đó.

Sau khi thuyền neo từ từ rồi, Vương mời hai cha con Kim ra ngoài khoang thuyền xem ngó phong cảnh chơi, rồi thừa cơ xô Kim xuống nước. Ông già Kim ngó thấy muốn la lên, bạn chèo trong thuyền lấy mái chèo mà đánh chặn trước và cũng đẩy ông xuống sông, chết đuối. Bà mẹ Kim nghe tiếng xôn xao bên ngoài chạy ra dòm thử, cũng bị chúng nhận nước chìm luôn.

Bấy giờ Vương mới làm bộ la làng kêu cứu.

Lúc bà mẹ bước ra ngoài dòm rồi bị chúng nhận nước, Canh-nương ở phía sau ngó thấy. Tới chừng nghe nói cả nhà bị chết đuối rồi, nàng cũng không tỏ vẻ chi kinh hãi, chỉ khóc lóc và nói:

— Trời ơi! cha mẹ chồng và chồng đều chết hết, tôi biết về đâu bây giờ?

Wang ở ngoài bước vô, khuyên lơn:

— Xin cô chớ lo; cô cứ theo tôi về ở Kim-lăng, nhà tôi có ít nhiều vườn đất, cũng đủ trợ cấp cho cô sống cả h. thoag thả, không cần chi cô phải lo.

Canh-nương gạt nước mắt, nói: — Nếu được như vậy thì điều mong ước của em cũng đủ rồi.

Wang mừng quýnh, sẵn sóc cấp dưỡng cho nàng từ từ. Khuya lại, muốn lôi kéo nàng về cầu hoan, nàng nói gặt rằng mình đang có tháng dơ dáy; bấy giờ Vương mới chịu qua bên căn buồng vợ nó nằm mà ngủ.

Vừa hết canh một, Canh-nương nghe bên buồng hai vợ chồng Vương có tiếng ồn ào, không biết là bởi có gì, chỉ nghe tiếng người vợ nói:

— Mày làm chuyện độc ác khôn nạn như vậy, tao e sấm sét đánh bể đầu mày ra cho coi.

Wang đánh vợ. Vợ la lớn:

— Thà tao chết cho xong, chớ không thêm làm vợ một thằng giết oan mạng người ta.

Wang giận dữ, rúc-lắc om sòm, rồi nằm đầu vợ lòi ra ngoài.

Tức thời có một tiếng ầm dưới nước, kể nghe Vương rói rằng vợ mình té sông chết chìm mất rồi.

Không bao lâu, thuyền về tới Kim-lăng, Vương dẫn Canh-nương về nhà mình, ra mắt bà mẹ. Mẹ lấy làm lạ sao người vợ này của con không phải là người trước. Vương đáp:

— Con kia té sông chết rồi, con vợ này con mới cưới đó, má à.

Vô phòng riêng, Vương lại kéo nài kia nọ, Canh-nương cười và nói:

— Đàn ông con trai 3 chục tuổi đầu, sao không biết đạo người ăn ở sao cho phải. Đem con nhà đầu đường xó chợ lấy chồng, cũng phải có một chén rượu lạt thay. Nhà anh có của khá, tưởng bày tiệc rượu cũng không khó khiế gì. Để không có chén rượu mà ngồi đối mặt nhau, xem không ra thể thống gì cả.

Wang nghe lọt tai và lấy làm mừng, liền sai dọn tiệc rượu, đề đồ-ấm trong phòng với Canh-nương.

Nàng rót rượu cất chén khuyên mời, hết sức ân cần niềm nở. Vương hơi say, từ chối không muốn uống nữa. Nhưng Canh-nương lại rót thêm một chén lớn, làm bộ âu yếm lả lơi, cố ép Vương uống. Vương không uống được bực tức, lại bắt lấy chén rượu bực mà uống hết. Bấy giờ Vương say bí-tỉ, cổ tuột cả quần áo ra leo lên giường nằm và bỏ thúc Canh-nương đi ngủ.

Canh-nương dọn dẹp mâm chén rồi tắt đèn, nói thào đi tiêu, bước ra ngoài buồng, lấy con dao vô, đưa tay mò mò trong bóng tối, chặn lấy cổ Vương. Vương tưởng nàng thương yêu đùa giỡn mình, bèn nắm lấy cánh tay nàng và nói bẻ nhẹ dā-lā. Nàng ra hết sức, chặt xuống một dao ngay cổ, mà Vương không biết, la lên và vùng dậy; nàng chém bồi thêm một dao nữa, bấy giờ Vương mới ngã lăn ra chết tốt.

Mẹ Vương nghe tiếng xôn xao phưởng phất, chạy hồi từ chuyện gì, sẵn dao trong tay, Canh-nương cũng chém chết luôn. Tới em Vương là Thập-Cửu hay chuyện, Canh-nương tự biết thân mình không khỏi, bèn vội vàng quay dao lại tự cắt cổ mình, nhưng dao đã lứt quá, chặt mãi không đứt. Túng thế quá, nàng mở cửa vùng chạy ra ngoài. Thập-Cửu rượt theo tới nơi, thì nàng đã nhảy xuống giếng rồi.

Thập-Cửu hô hoán người ta tới cứu nàng, nhưng nàng đã chết mà nét mặt đẹp tươi y như lúc sống. Mọi người vô trong nhà xem xét tử-thi của Vương, ngó thấy trên cửa sổ có một bức thơ, họ mở ra xem. Té ra là bức thơ Canh-nương để lại, thuật rõ tình oan nỗi khổ của mình.

Ai nấy đều thổn thức than khen ngợi là người nghĩa khí oanh-liệt, bèn chung đậu tiền bạc để mua quan tài tẩm liệm chôn cất.

Sáng lại, người ta kéo lại xem có đến vài ngàn, ngó thấy mặt nàng, tự nhiên họ đều quý xuông mà lạy. Trọn ngày, số tiền cúng được một trăm đồng. Rồi họ xúm lại làm lễ an-táng di-hải nàng ở cánh đồng phía nam.

Có kẻ báo-sự, muốn tỏ lòng tôn kính, lại đem áo gấm và mào có nhạn ngọc mà trang-sức cho nàng và trong quan-tải, có liệm theo nhiều đồ quý báu nữa.

Nhưng thiệt Kim-sanh đau quá chết.

Nguyên là bởi bị chúng xô ngã xuống sông rồi, chẳng may nư được tẩm ván thành ra không chết. Trôi mãi tới khuya, đến phần đất trên sông Hoài, có chiếc ghe nhỏ cứu được.

Ấy là ghe của Doãn ông n. à giàu trong xóm, cốt cho đi rao trên sông, chuyên việc cứu vớt người chết trôi. Kim-sanh được vớt lên, giầy lau tỉnh lại, tới nhà Doãn-ông để cảm tạ, ông tiếp đãi rất tử tế, giữ lại ở trong nhà để dạy con ông học.

Kim-sanh đau lòng vì không biết tin tức cha mẹ và vợ của mình còn mất sống t. ác thế nào, thanh ra chàng lâm le muốn đi dò thăm tin tức, cho nên không quyết ở lại nhà Doãn-ông chút nào.

Một lúc, nghe nói người ta vớt được xác mộ ông già một bà già đã chết, Kim-sanh nghĩ là cha mẹ mình, tất tuổi chạy ra xem, té ra quả thiệt. Doãn-ông mua quan tài va lo việc chôn cất dùm. Kim-sanh đau đớn hết sức.

Rồi lại nghe người ta nói mới vớ được xác một người con gái nữa.

(Còn tiếp)



MÉLODIA

Đàn khéo nhất Nam-kỳ của

H. K. LE-YEN

SAIGON

NHÀ THUỐC DINH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne - SAIGON

Huê-Liên Linh Đơn số 01 trừ tuyệt nọc bịnh phong tình, đảm cam đoan bịnh không hết trả tiền lại.

Tổng đại-lý THAM-THIÊN-ĐƯỜNG đủ thứ thuốc trị đủ các bịnh, hay hơn hết là thuốc trị bịnh đàn-bà, con nít chắc chắn như một với một là hai thành ra con số 112

112, Rue d'Espagne SAIGON

COI TIẾP Ở ĐÂY TRUYỆN PHAN-ĐÌNH-PHÙNG

Một thầy Đồ gàn tu' xưng là Vua



Quan Toàn-quyền DE LANESSAN (áo đen tay trái) đứng bên là thái-tử Nga, qua du-lịch Đông-dương năm 1894, sau lên ngôi vua là Nicolas II

Còn bài thơ chữ dưới đây nữa cũng hay, người ta tương-truyền là của Bạch-xử gởi tặng cụ Phan hời cụ mới khởi nghĩa.

« Hứa quốc dân-tám bất kể niên,
« Ngưỡng ký thẫu đạo cứu trùng thiên.
« Văn-sơn chính khí thiên thu tại,
« Vũ-mục tinh-trung vạn cổ truyền.
« Lân-bút tôn chu hoài Tứ-thủy,
« Long-đao sát tặc thế đảo-viên.
« Trượng-quân nghĩa-liệt văn hoàn-vũ,
« Nguyên-quân viên-môn tác chấp chiến.

Dịch nôm:

Bao lâu việc nước nặng lo lường,
Nhờ lượng tàu lên đấng thánh-vương.
Chánh-khi Văn-sơn bia vẫn tại,
Tinh-trung Vũ-mục sử treo gương.
Há quên bát Khổng tôn vương-thất,
Thề mứa đao Quan giữa chiến trường.
Nghĩa-liệt Trượng-quân vang bốn cõi,
Xin theo bèn ngựa đỡ giầy cương.

Xem như thế thì Bạch-xử là người học hay chữ thiệt, chỉ tiếc cho y không theo đường chánh, lại đi lấy tà-thuật làm hoặc lòng người mà tự-kieu vô dụng. Toàn chống cự với quân lính Bảo hộ mà dùng khí-giới là quạ thần gây phép, bộ muốn pha trò hay sao không biết. Vì thế cụ Phan ghét lắm. Đáng lẽ cụ cũng không chấp trách làm gì, song chỉ lo ngại tà-thuyết của y, làm loạn nghĩa-bình và mê-hoặc nhưn-tâm đi, đến đỗi trong hàng tướng-sĩ

của cụ xem ra có ít nhiều người cũng hâm-mộ Bạch-xử nên cụ muốn bắt Bạch-xử mà giết.

Cụ sai quân do thám được đồn của y cũng ở trong núi Đại-hàm để vô bắt sống, nhưng lạ thay! lúc nghĩa-quân đến nơi thì chỉ thấy năm bảy cái nhà mới bỏ không, chớ không có người, té ra Bạch-xử hay trước mà trốn rồi. Giữa nhà lớn thấy treo một tấm bảng sơn son chữ vàng:

Xể giữa rừng xanh nổi nóc nhà,
Mà cho bốn biển ngưỡng trông ta,
Khoan thái-rủ áo ngồi vui vẻ,
Nào khác đến Nghiêu những mấy tòa.

Hai bên lại có treo đôi câu đối:
Vạn-hội nửa ngàn mây gặp đó,
Công danh bốn biển kếm ai đầu.

Rõ là Bạch-xử dùng toàn khẩu-khi vua như kiểu Thánh-tôn nhà Lê. Người ta nói Bạch-xử giỏi cả nghề đòn lưc-nhám, cho nên đã biết trước rằng cụ Phan muốn hại mình mà trốn đi. Sau có mấy lần cụ Phan định bắt nữa, nhưng y cũng trốn được cả. Cụ bạn lo việc lớn, nên rồi bỏ qua. Tới sau hết thời, Bạch-xử bị dân làng báo linh về bắt rồi bị giam chết ở tỉnh Nghệ, như trên kia nói.

(Còn nữa) ĐÀO-TRINH-NHẤT

MỘT BÚC THƠ VIẾT BẰNG MÁU

CHÁNH VĂN BÀI TỰ-TÌNH CỦA CAO-BÁ-NHÀ LÀM
TRONG NGỤC TRƯỚC MẮY NGÀY BỊ CHẾT CHÉM



thể nói là bức thơ viết bằng máu. Ông bạn Minh-thủy Đ. V. K. tìm được chánh bản gởi lại cho báo để đăng lên đây để công đồng
lâm. Trước đây đã có quyển sách tờ báo lục đăng bài này rồi, song thấy còn lắm chữ sai sót, không như chánh-bản chúng tôi
đăng đây. Thế thì sự đăng lại nữa là sự có ích cho những người hiền học ham văn, không phải là dư vậy.

A I để đến văn-chương nước nhà ở đời Minh-mạng Tự-đức, chắc đều biết tài
học lạ lùng của hai anh em ông Cao-bá-Đạt và Cao-bá-Quát, sanh đôi cùng
một giờ rồi sau cũng chết đôi cùng một ngày. Con Tạo sắp đặt câu kỳ rất
mực, mà ghen ghét tài hoa cũng rất mực.

Nhất là ông Quát, văn-chương hay đến nỗi vang lừng cả trong nước và dậy
tiếng cả bên Tàu, thế mà 30 năm lận đận với một chức quan nhỏ, chỉ vì đa tài mà
không đắc dụng, ông sanh ra bất đắc chí. Càng bất đắc chí, phát ra văn-chương
càng hay. Sau vì mang tiếng là đồn mưu với Cai Vang ở Bắc-ninh, khởi binh
khởi phục nhà Lê, cả hai anh em ông đều bị bắt nhốt cũi rồi cùng chết chém.

Người cháu là Cao-bá-Nhà — con ông Đạt — trốn tránh bảy tám năm lo việc
minh oan không xong gì mà bị phát giác tung tích ra, chính ông cũng bị hạ ngục
rồi xử trảm chết theo cha theo bác. Lúc ở trong ngục, ông viết bài tự-tình này, có
thể nói là bức thơ viết bằng máu. Ông bạn Minh-thủy Đ. V. K. tìm được chánh bản gởi lại cho báo để đăng lên đây để công đồng
lâm. Trước đây đã có quyển sách tờ báo lục đăng bài này rồi, song thấy còn lắm chữ sai sót, không như chánh-bản chúng tôi
đăng đây. Thế thì sự đăng lại nữa là sự có ích cho những người hiền học ham văn, không phải là dư vậy.

M.

TỈNH giấc mộng ngâm câu ký vãn,
RAI tâm thu n. này tháng như thoa.
Chiếc thân tựa gối quan-hà.
Nỗi niềm tâm sự Trăn, già thấu chẳng?
Thơ Cao Ân tay dẫn, lều tấp.
Bức linh-dai bút rập vào tranh,
Bằng khuông mình tiếc cho mình
Xa xa nói với xanh xanh giải lòng.
Ngôi Đức-thủy khơi giếng kinh sử.
Phủ Cao-đường treo chữ tấn thân.
Đời đời khoa bảng xuất thân.
Trăm năm lấy chữ tu hành cầu lam bia.
Đèn Mông Chi ch. cạnh khuya một ngọn
Màn Trùng-Thư năm trợn nửa vẩy.
Chim hồng mon, chớp cánh mây.
Năm xe kinh sử, một tay vẽ vôi.
Lửa Thái-Ất, đèn soi Lưu-Hương
Cầu Thang-Điền, n. này tường Tráng-khanh.
Gối chân coi nhẹ vãn trình.
Văn chương giốc núi, công danh giặt cỏ.
Nền thế-nghệp đã nhờ gia-ấm,
Miếu hoạn-đồ lại lăm thiêu án,
Trước sau trải mấy mươi lần.
Môn phong vẫn giữ trung, cần dăm sai.

Đ

Nằm tiên-phụ nữa đời khổ tiết.
Đề mai sau một ít vi-danh.
Hoạn giai nhỏ mọn đã danh.
Trong vòng Thú, Lịnh, phẩm bình còn khen.
Dấu trung ấn in miền mây trắng.
Chữ mực-dao bóng dựng non vàng
Bức tranh treo chữ tuần-lương
Ngư-dương hát lửa, Ha-dương vịnh đào.
Gia cầm hạc so vào Triệu-biện.
Thư Phụng-hoang đưa đến Mao-khanh
Móc mua ơn đội Thánh mi. h.
Thánh minh hai chữ góp danh với đời.
Vườn Lý-bạch chưa vui đào mận
Nhà Tử-vân nổi trận phong ba.
Thương ôi! bao sự tiêu ma!
Tấm lòng băng-tuyết phút hoà trần ai.
Mảnh bạc n.ọc thiếu n.ười khách tử
Lưỡi đao-dao cắt chữ phù-sinh.
Nhân gian ai kẻ thương tình.
Trăm năm công luận phẩm bình về sau
Nỗi gia-thất mặc dầu tạo-hóa,
Đem nh.ì tôn g.ởi cả nhân gian.
Ơn sâu dam quân thân tàn,
Còn mong cao gió hồn oan lại về.
Bình đầu phá còn l.ề cốt cách
Gương dù tan vẫn sạch trần ai.
Thương thay một khóm hàn-mai
Hai cành ẩm lạnh ra hơi ấm lòng.
Giác vịnh nh.ục, sinh không một thoáng
Bia thị phi, để lại còn dài
Thế gian kẻ khóc người cười.
Muôn đời để sạch, muôn đời để dơ.
Cuộc phù thế thờ ơ mệnh bạc.
Chốn dạ-dai ch.ếch m.ắc tấm son.
Quyết mình há tưởng đến con.
Tưởng khuôn phúc-thiện n.ằm còn về sau
Phổ ngành tích m.ắc dầu sinh tử.
Chắc Lý-dinh dạy chữ hiếu trung.
Cho nên lòng cũng đành lòng.
Dầu khi biển cổ còn trong cơn thường.
Mỗi tâm sự để gương non nước.
Mảnh huyết tình giải trước thần minh.
Cầu kia ai gọi « Tân-Tình »

Chiếc bia « Trục-lạc » rành rành bên sông.
Đ. con lấy hiệu, trung lam trọng.
.... (1) thường xem mông xem khinh.
Phù sinh một sợi tơ manh.
Giữ gìn di thể như hình thiên kim.
Nhạn xa nước, nổi chìm bề khổ.
Yến e cung, tìm đồ cây lạnh.
Đường ngang những sợ chông chênh.
Khắc khăng quyết giữ tấm thành như sơn.
Áo bạch-trừ dầu cơn mưa nắng
Khăn ô-luân đội nặng gió sương
Cành mai ch.ếch m.ắc cành thương
Câu thơ tang-tử giữa đường càng đau.
Ngân non Thái một màu mây bạc
Giặt chơn beo, lưu lạc bề oan.
Gặp ghềnh từ g. bước gian-nan.
Mặt vùn, khách địa muôn vau thương tâm
Lòng hiếu-dương trăm năm đã lỡ.
Lời di-danh hai chữ còn mang.
Trong khi biểu, chẳng khác thường
Đến điều cùng quá lại càng kiên-trinh
Thu nước mắt gia-tình biếng cạn.
Thăm mồ hôi v.ạ hạn lâu qua.
Trang-dinh ng.ảnh lại xa xa,
Khởi cầu « Chiết-liên » ai là c.ò nhân?
Ghe ch.ân bước phong trần mới trải.
Nặng lòng ơn s.ơn-hải chưa đành.
Nước mây mình biết cho mình.
Trời danh tuế nguyệt, đất danh di.ền-viên
Thú thôn ồ, ao nghi.ên, ruộng chữ.
Mau giang san, cơm s.ữ, áo kinh.
Pha hòa hai chữ tr.ọc thanh.
Đổi mùi lữ-khách, thay hình hàn-nho.
Người m.ến cảnh, giang-hồ nên thú.
Cảnh yêu người. tân-chủ phải duyên.
Lần hồi trong tám, chia niên.
Gối nh.ân tạm ch.ợp, mối phi.ên tạm khuấy.
Vườn riêng, lấy cỏ cây làm bạn.
Năm dài, xem yến nh.ạn bay qua.
Song hồ ngày tháng l.ần la.
Một hai hoàng quyền, năm ba tiêu đồng.
Tráp Vinh-thức, tay phong, tay m.ở,
Tập Thi.ếu-lãng, câu lựa câu ng.âm.
Thờ ơ thân thể phù trầm.
Khi đông trước gió, khi nằm dưới trăng.
Khuôn tạo hóa dầu rằng phong sắc.
Nợ phù-sinh phó mặc bi-hoan.
Thôn cư riêng thú bàn hoàn.
Đem thanh giải tr.ọc, đem nh.ân giải ru.
Túi Tư-mã giờ câu thả. h. phú.
Vườn Đào-am quyền chủ thần hoa.
Mấy phen đi.ếm tuyết yên hà.
Cúc mười lăm khóm, mai và bốn cây.
Giác thanh dạ, cơn say, cơn tỉnh
Ngay lưu-niên, khi lạnh khi nóng.
Phân-dua n.ổ Bắc ng.ười trông.
Nước non cách mấy mươi trùng xa xa.
Câu lữ cảm, lệ hòa nét mực.
Chữ gia-d.ình thấm t.ất lòng son.
Mắt trông, Vương-sán đã m.ỏn.
Tay d.ề, Hương-tú vẫn còn n.ấn ng.ờ.
Tình ly biệt thờ ơ g.ặp lại.
Mối ưu-sầu g.ở mãi chưa xong.
Lối oan tr.ót mấy năm ròng.
Ngày mong chữ g.ặp đ. m.ong chiếu vàng.

(Còn nữa)

MINH-THỦY Đ. V. K.

sao lục

(1) Vì trong di-chức thấy rách mất 2 chữ.

Một vài bài thi

BÀI TỨC CẢNH SAIGON

Của cố Phước-môn-bá
NGUYỄN-HỮU-BÀI

Năm 1922, cụ Phước-môn-bá Nguyễn-hữu
Bài hộ giá đức tiên-đế Khải-định đi tày, qua
Saigon có bài tức sự như vầy :

Đ

Cảnh vật phiên ba nói chẳng cùng,
Xe hơi tàu điện chạy lung tung.
Phố phường cảnh mới đã vui mắt,
Non nước tình xưa luống chạnh lòng.
Sai sử vẫn là người đất nước,
Chủ trương đều thấy khách tây đông.
Trăm năm thế sự thường thay đổi,
Một cuộc tang thương ngổ náo nung.

NGUYỄN-HỮU-BÀI

Đ

NGÀY THU QUA

Mỗi buổi chiều thu ta đứng ngắm
Bức thảm cỏ xanh tận chân trời xa thẳm.
Vội đàn bướm trắng chấp chờn bay,
Trong rừng thu bao vẻ đẹp mê say.
Nhắc ta nhớ lại những ngày thu năm trước :
Bên dòng Long-Tiên (1) ta cùng ai dạo bước,
Trên cánh đồng bát ngát xanh tươi,
Rộn bên tai những tiếng vui cười,
Vội giọng hát ai.ân đây thơ mộng...

Đ

Điều ái tình lan khắp bầu trời cao rộng,
Rồi lần lần tràn lấn cõi lòng ta...
Tựa bên vai nàng nũng nịu thiết tha :
« Tình quân ơi! em muốn thời-gian ngừng lại
« Với tuổi thơ ngây không bao giờ thay đổi.
« Không lạt phai, còn mãi tấm yêu đương.
« Sợi tơ lòng hóa những điệu du dương.
« Trong những dịp ngày thu trong sáng.
« Với những đêm bầu trời êm lặng,
« Màn sương buông thoáng nhạt ánh trăng mờ,
« Rót chén tình ta cùng uống rỏ say sưa :
« Để quên hết nỗi ưu-tư phiền-muộn
« Ta chung sống một cuộc đời dẫn d.ị,
« Xa những nơi đô hội phi.ên hoa.
« Là vì rằng những giấc xuân-tiên say sưa đây
thi-vi,
« Phải chăng ẩn trong t.úp l.ều tranh, cùng với trái
tím tươi thắm?

Đ

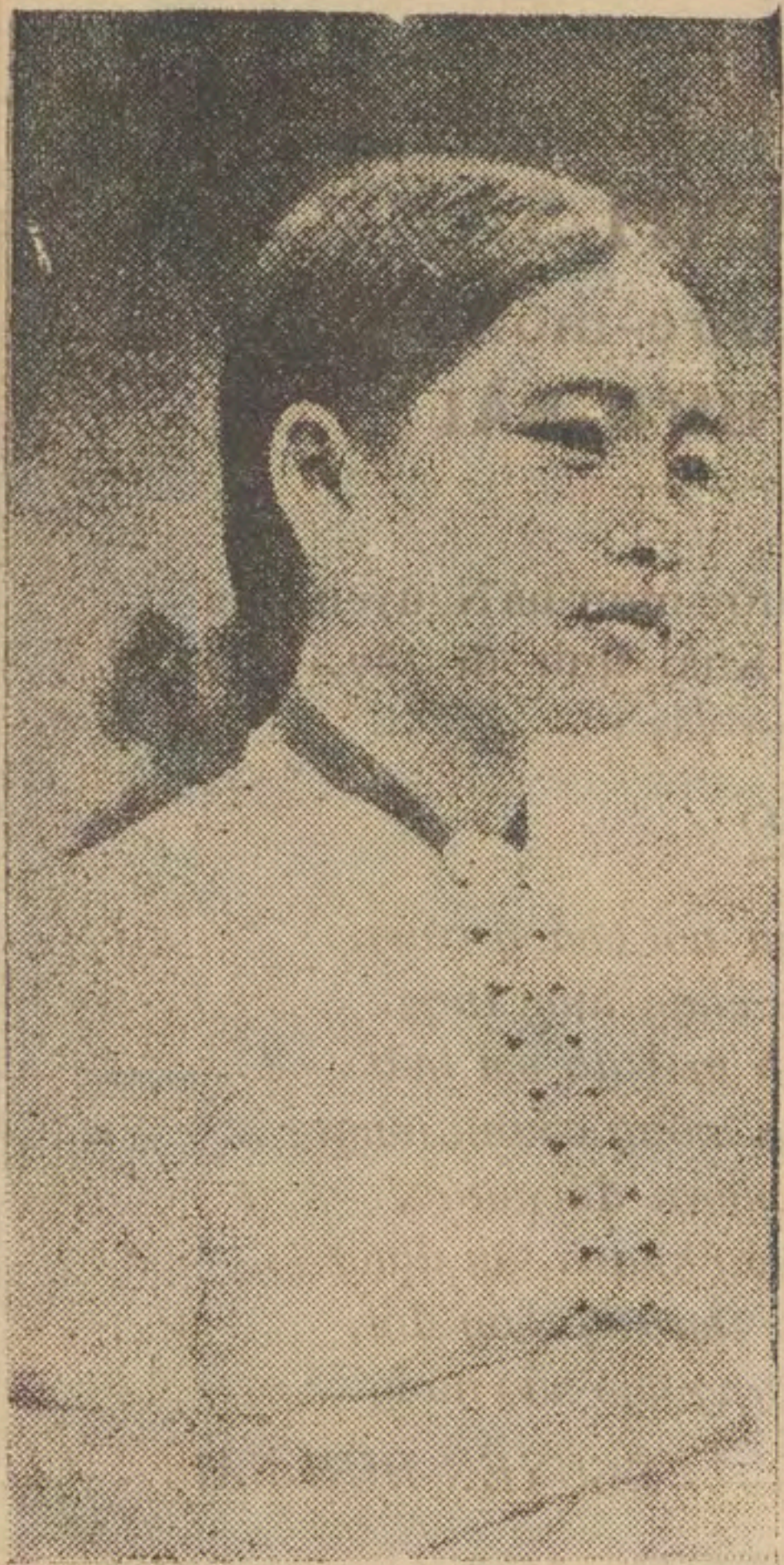
Giọng nói như xa xăm say đắm,
Tâm hồn ta tràn ngập tấm yêu thương.
Đặt cái hôn âu yếm mơ màng :
« Tình-nương hỡi! niềm ái-ân đậm ấm.
« Của hai ta muốn thuở chẳng mờ phai.
« Ta vững lòng tin cậy... bước hương lai,
« Cùng ca hát tình yêu bất tử.

Đ

Trái bao thu cùng sống với tình yêu thương nhớ,
Cùng ngày xanh chan chứa sự vui tươi,
Nhưng thu nay đã khác xưa rồi!
Là bởi có cuộc đời biến đổi.
Những nguồn ái ân như mạch suối
Lạnh lùng trôi xuống vực thời-gian
Ngày thu qua, những lúc mơ màng
Ta cảm thấy tâm hồn ta trống trải,
Ta dần bước trên đường đời đi mãi,
Để tìm hạnh-phúc, nhưng than ôi!
Ta biết thời gian không bao giờ trở lại
Vội phút yêu thương cùng ngày tháng lần trôi...

NGUYỄN-HỮU-KẾ

(1) Dòng Long-Tiên ở trong núi T.ử-Tr.ầm, một cảnh đẹp có tiếng
trong tỉnh Hà-d.ông (Bắc-k.ỳ).



TUỔI TRẺ và DÂN THỔ

Trong mấy ngày lễ khánh thành con đường xe lửa Xuyên Đông Dương vừa qua, các bạn đã thấy tình vui cười cùng vẻ đẹp thiên nhiên của chị em Thái. Các cô ra đi đem theo về Sơn La và Lai Châu, sự thương tiếc của phần đông bạn trẻ. Nhiều bạn giàu trí phiêu lưu có nói với tôi rằng: muốn đi tới nơi chôn nhao cất rún của chị em Thái để ước mong cũng được sống một đời êm đềm bên sườn núi, được ngắm cỏ cây xanh tươi dưới bầu trời đậm ấm, trong dòng suối đỏ từ lưng chừng đèo xuống, bọt nước tung lên trắng phao như năm bông gòn trải trên tấm thảm xanh.

Tôi cũng mong các bạn sẽ đi tới để được biết phong tục của thổ dân cùng sống dưới trời nam với chúng ta. Trong khi chờ đợi các bạn đạt tới điều mơ ước đó, tôi kể cho các bạn rõ những cuộc vui chơi của chị em Thổ và Thái.

Ta đã có câu: *Tháng giêng là tháng ăn chơi.*

Câu đó đối với dân Thổ và dân Thái càng rõ rệt hơn. Đền ruộng bỏ không. Từ ông già tới người trẻ, từ kẻ giàu tới người nghèo, ai cũng sung sướng thấy ngày tết. Ai đã qua và sửa soạn đón rước sự vui vẻ của những ngày nhân hạ đầu xuân.

Cách chơi thông dụng nhất là « *tọt còn* » ta gọi là *deo dùm*. Dùm là một sợi giây buộc vải xanh đỏ, một đầu co cái túi con đựng cát bay gạo cho nặng, còn đầu kia cầm để deo, deo cho người mà mình muốn nó sẽ rớt xuống bên cạnh. Phải biết cách deo mới « *tọt còn* » được, nếu không thì hoặc nó không đi, hoặc nó bay cao tít lên trên trời.

Các cô các cậu em « *tọt còn* » lắm. Trời mới hừng sáng, màn sương mù vừa vén lên, trên những thửa ruộng rộng rãi bằng phẳng, các bạn đã thấy các cô ngồi quây quây « *dùm* » để chờ đợi bạn trai. Không nói các bạn cũng biết cậu trai Thổ chẳng để các cô phải chờ đợi lâu là gì. Rồi cái dùm deo đi deo lại, cuộc gặp gỡ cũng vì đó mà nên quen, sự xa lạ lần hồi tiêu tan, các cậu bắt đầu chọn lựa lấy người yêu.

Nếu xử ta, miếng trầu là đầu câu chuyện thì cái dùm là bước đầu của sự yêu đương ở xứ Thái. *Tọt còn* cũng là một cách mà cậu trai nói với cô gái — nói một cách kín đáo — « Anh yêu em. Em thật là người đã chiếm hết trái tim của anh ». Cậu chỉ deo cái dùm cho người mà lòng cậu đã mến. Nếu có gái thuận tình sẽ luôn luôn deo trả cái dùm cho người yêu.

Cái dùm đi đi lại lại trên không như những mũi tên ngũ sắc, coi rất đẹp mắt. Cái dùm đã để cô cậu nên quen. Song tình yêu thương mới thổ lộ cho nhau bằng một cách âm thầm. Cần phải có những lời tình tứ để dãi bày tâm sự. Lúc đó là lúc họ bắt đầu hát.

Giọng hát khi lên cao như tiếng suối reo, khi đều đều như tiếng gió thổi.

Muốn ước lòng người yêu một cách chắc chắn, cậu trai hát:

Thật cảm ca đuổi bạn hiền mướn
Hai đất thân đàn tu bổ sườn

Hai đất thân đàn què bổ quán
Bản bạn mì lai chia sắc sườn

Cô gái dù trong lòng đã chín phần
Bằng câu khiêm tốn, dẫn đo.

Thật cảm ca đuổi bạn tàn tung
Cần đon cạ mì co què biển co

Co ước pây ầu mà hát sửa

Phận đơn sơ thiếu nả dám nùng

Mấy lời nói thiệt thưa cùng bạn
Hai thay, ở nơi đây thân cô, anh

Thân cô, anh không què quán
Bạn tình có nhiều xin chia sẻ

Người ưng thuận rồi, song vẫn...

Người ta đồn rằng có cây què
biển ra cây đa

Em cũng ước mong đi chặt về
để làm áo

Song số phận hèn mọn, em có
chắc đâu mà mong

Biết cô gái lòng đã siêu siêu,
cậu trai càng đi tới; tìm nơi yếu
điểm nhứt của chị em mà đánh
vô. Cậu gọi cảnh lạnh lẽo của
đời không tình ái. Cái đời không
có người yêu nó trôi như dòng
nước chảy xuôi không để lại dấu
tích gì khi đã qua rồi.

Thật cảm ca đuổi bạn tàn lần
Khỏi nơi tu mọn uốn san san
Lu mọn san san những phần bỏ
Đời cần quá sả nả phần lãng?

Anh đừng trông con làm nó
vương to

Con tầm vương to còn kéo kén

Đời người qua rồi còn để lại chi?

Giọng hát đều đều và ngân

dài cuối câu gọi hết cả những

cảnh buồn chiếc bóng. Cô gái mơ

màng đưa con mắt trong như

giòng nước trong, cô nhìn xung

quanh. Xung quanh đâu cũng

cảnh hoa nở đua tươi, chim

bay đôi lứa, cảnh vật như bảo

thầm với cô rằng: đời xuân sắc

là đời ai ăn, tuổi trẻ là của tình

yêu.

Khi cô gái Thái đã thương

yêu ai, tức là cả một đời cô,

trao cho người tình chung ấy.

THUY NGHĨA

~~~~~

## MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi rất khen Nguyễn Văn Mười  
lương y Annam ở tại làng Long  
Đức (Trà Vinh ville) là người ăn  
học rất đúng, coi bệnh 10 người  
nói không sai một. Bệnh nào liên  
sanh nói sống thì sống, còn nói  
chết thì chết, không trái Bất luận  
bệnh chi, tiên sanh cho được hết  
và mau thuyền giảm.

Tánh tiên sanh sôi sảng, vui vẻ  
và không làm cho ai phiền phức  
đều chi, cho nên ngày, đêm, khuya-  
khỏa chi, ai đến rước, thì tiên-  
sanhs mau mắn đi liền, vì vậy trong  
mười mấy năm nay, danh tiếng  
đầu đầu cũng đều biết và thân  
chữ càng ngày càng đông.

Trong thân quyến của tôi cũng  
nhờ một tay tiên-sanhs điều trị đều  
được mạnh cả vì tôi nhờ cái ơn  
ấy, mà chẳng biết lấy chi đền đáp  
cho xứng, nên mượn ông đăng ít  
hàng trong quí báo, trước là để  
ơn trong muốn một sau tỏ cho lục  
châu biết, ai có bệnh chi nên đến  
tiên-sanhs, thì khỏi lo tiền mất tật  
còn

Và xin giới thiệu luôn 3 thư  
thuốc dưới đây rất đặc biệt, cũng  
của tiên-sanhs chế ra để hiệu  
« Nguyễn Văn Mười hiệu chon dung  
Cố Hai ở Long Đức Trà Vinh ville ».

1° Tiêu-phong giải độc huân;

2° Bạch-đái-lân;

3° Vàng-ứng điều-kinh hoàn.

NGUYỄN-VĂN-SO Instituteur.

chez M. Lâm-quan-Vĩnh Colon,

à Huyện-Hội par Trà Vinh.

TRÊN 40 LÁ THƠ ĐÃ BÁO TIN

KẾT QUẢ TỐT ĐẸP CỦA:

CÁCH TẬP CAO

Theo phương pháp khoa-học rất  
biệt nghiệm của bác-sĩ Smithson.  
Vậy các bạn còn ngần ngại gì nữa?  
5p.00 trọn một phương pháp để  
tập trong ba tháng rất dễ dàng.

THÔI-MIEN-HỌC

Để diễn những phép thuật lạ  
lùng, để trị bệnh, để giáo-dục trẻ  
em v. v. ... Giá tiền nhẹ. Trong ba  
tháng là thành công.

ở về: Phạm-ngọc-Thọ

École Thanh-Nước — 80-80 bis

Colonel Grimaud.

SAIGON

## MỘT MỎ VÀNG Ở TRÊN MÂY XANH

NGƯỜI TA PHẢI DÙNG MÁY BAY  
ĐỂ CHỜ NHỮNG KHÍ CỤ CẦN DỤNG  
LÊN TRÊN CAO 5 NGÀN THƯỚC

Mỏ vàng ở tim trái đất,  
mỏ vàng ở giữa nước  
biển, người ta tìm ra  
đã là tài lạ rồi, giờ tới trên mây  
xanh cũng có mỏ vàng, mà  
người ta do lòng « tham vàng »  
cũng tìm ra được một kỷ.

Ấy là mỏ vàng ở trên đỉnh  
núi cao 4.500 thước, thuộc xứ  
Pérou châu Nam-Mỹ.

Mỏ này có tiếng nhiều vàng  
nhưt châu Mỹ, người Ấn-độ đã  
biết khai phá từ mấy thế-kỷ  
trước rồi, nhưng họ dùng cách  
xưa lối thời và chỉ lấy được  
vàng chút đỉnh. Đến năm 1932,  
mới có mấy nhà tư-bổn Pérou  
nhứt định dùng những máy  
móc và phương pháp kim thời  
để khai mỏ vàng này.

Những máy móc khí cụ này  
cả thấy đến 700 tấn, mà núi  
non chót vót hiểm trở quá, nên  
dùng một đoàn lừa mỗi con chở  
một món, từ dưới chân núi đi  
lên tới đỉnh núi là chỗ có mỏ  
vàng, ít nào cũng hết 30 ngày,  
vì đường xa tới 200 cây số lận.

Người ta chỉ có cách dùng  
máy bay.

Nhưng trên đỉnh núi làm sao  
có đất rộng rãi cho máy bay có  
chỗ hạ xuống được. Mất công  
phu tìm kiếm mãi, người ta mới  
tìm được một miếng đất bằng-  
thẳng ở gần chót núi, bề ngang

chỉ có 100 thước, bề dài chưa  
đầy 1000 thước. Khỏi nói, độc-  
giã cũng dự biết rằng một sân  
để cho máy bay lên xuống mà  
chỉ có diện-tích bấy nhiêu là  
hẹp hòi lắm vậy.

Tìm được đất rồi lúc đó người  
ta mới bay thử. Phi-công nào  
cầm máy bay tất-phải là người  
cẩn-dâm phi-phạm và có cặp  
mắt cho lạnh lắm mới được, vì  
phải bay cao tới 5000 thước,  
chở nặng 7 tấn, và phải chống  
chối với những luồng gió quây  
cuồng ghê gớm ở trên đỉnh núi  
cao. Chỉ hơi sơ-sẩy một chút là  
phi-công rớt đời, máy bay ra  
cám!

Vậy mà loài người vẫn thẳng  
luôn luôn. Máy bay chở lần hồi  
khí cụ lên chót núi, để lập  
thành một nhà máy đồ sộ trên  
đó. Tính ra máy bay chở cả  
thấy 740 tấn khí-cụ, và bay  
trước sau 459 chuyến bay mới  
xong. Có ngày một chiếc máy  
bay đi về tới 7 lần.

Trên đỉnh núi bị mây che u-  
 ám tối ngày, ở dưới ngó lên  
không thấy gì hết.

Hiện nay, mỏ vàng trên mây  
này mỗi ngày đào được số vàng  
đáng giá mấy trăm ngàn đô-la  
để cho máy bay chở xuống gỏi  
trong kho bằng sắt của các nhà  
băng.

## TỔ-SƯ ẢO-THUẬT LÀ AI?

Chuyên dạy khảo cứu và xuất bản các sách về khoa ảo-  
thuật và thần-học. Trên 5000 tờ ảo-thuật bảo lãnh dạy rành  
nề, sẵn lòng chỉ minh lối ảo-thuật để pha vào tuồng  
hát thêm đặt sắt. lúc biến hóa hiện hình tàn hình khối  
phải tất đều như các gánh hát ta thường thấy.

50 tờ ảo-thuật rất mẫu nhiệm giá bán chỉ có 0. 50 (ở  
xa thêm 0. 20 thước) Ai muốn lấy chương trình ảo-thuật  
xin gởi 3 xu có (timbre poste).

Nhận làm đại-lý và quản-cáo lối dẫn-dự-học (Sug. estion  
écrite) cổ-dộng nhanh chóng các món hàng cho các hiệu  
buôn toàn cõi Đôn-Dương, xin đến thương nghị, thơ và  
mandat gởi cho: M. NGUYỄN-THÀNH LONG.

Directeur du TÂN-NAM,

171, Boulevard Gallieni.

(Entre Saigon-Cholon) Poste de Choquan.

## XIN GIỚI THIỆU

Nhà thuốc NGUYỄN-VĂN-MƯỜI hiệu Chon dung cô  
hai ở Long-đức Trà Vinh là một nhà thuốc chuyên môn về  
bệnh phụ nữ, đã được xa gần biết tiếng hơn 10 năm.

Những thuốc của hiệu này hoàn tán đều hiệp thủy thổ xứ  
Namkỳ. Hay nhưt là ba thứ thuốc: BẠCH-ĐÁI TÁN, VẠN-  
ỨNG ĐIỀU KINH HOÀN, và TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC HOÀN.

Giá rất rẻ. Thuốc hiệu nghiệm như thần.

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Và chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng,  
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chùng diện  
trong nhà theo kiểu kim thời



# "MAI" đạo quanh

PHÓNH-SU

của

KHANH-HỘI

## SAIGON dọ xem thực phẩm lên giá

...VÀ NGHE TIẾNG  
DÂN THAN THỞ  
KHẮP NƠI

Khuya hôm thứ ba vừa rồi, mới 4 giờ, chúng tôi đã có mặt tại chợ Bến-thành Saigon, để dọ xem cái thực-tình thực-phẩm lên giá, vì là thực-phẩm lên giá trước ở đó.

Công phu vất vả ấy đã đền lại cho chúng tôi một cái kết quả rất hay, rất đúng, nhứt là kỳ này chúng tôi phải núp trong bộ quần áo, cũ-chỉ và ngón-ngữ của một thằng không cha không mẹ, thẳng bẻ ăn mày!

Những đồ-vật bên Pháp, chờ qua và các nước nhập-cảng bị ảnh-hưởng của tuần lễ 40 giờ có, thuế thương-gic ảnh chưa hạ có, mà phải bán cao giá lên ít nhiều phần trăm, cái đó dễ hiểu. Nhưng mà có nhiều thứ vật-sản ngoài vỏ mà được đánh thuế nhập-khẩu không nặng chi, và nhứt là những vật-sản thực-phần gốc ở trong xứ này mà cũng lên giá là ngửa làm sao?

Chúng tôi đứng trước một cái tình-trạng hiền nhiên, sau một cuộc đi xem xét dọ hỏi kỹ lưỡng.

Thiệt có bọn đầu-cơ ở đây, đã ùn ùn lên giá các thực-phẩm vật dụng rất cần cho sự sanh-hoạt hàng ngày của dân.

Chúng cứ ung-dung bán các vật-vật theo giá mới cao hơn, mặc dầu các chỗ chế-tạo và sản-xuất những sản-vật ấy không bán lên đồng xu bé nào?

Trước cái tình cảnh ấy, hàng dân bản khổ lao-động phải chịu ảnh-hưởng đau đớn. Vì họ làm thuê làm mướn, chủ không cho lên lương ngày, và lại thêm giờ làm mới trả mỗi tối — như hãng FAI ở Khánh-hội và sở Baso — tuế mà họ, phải bóp bụng tốn hao thêm về giá sanh-hoạt mắc mớ lúc này, thật là nguy quá.

Nhiều nhà kỹ-nệ thươn-mại không cho người làm công mình thêm lương từ thôi, lại còn hạ lương họ, viện cớ là đồ ăn lúc này mắc... nhưng hàng hóa của họ bán cho khách, do các người làm công họ làm ra thì họ lại lên giá; ví dụ như tiệm may Pao-Bá mà chúng tôi đã nói qua kỳ báo trước.

Họ làm việc khổ nhọc thêm mà lương ít; còn đồ ăn thức dùng nhứt nhứt lại lên giá cao đặc-biệt. Dầu ai có nuôi ăn cực khổ thế nào đi nữa cũng vẫn thấy mình thiếu thốn gian nan, không biết làm sao mà chịu đựng sanh tồn cho nổi.

Bảo giới kêu nài, quần-chúng than van...

Nhà chức-trách cựu-văn bằng cách bắt buộc bọn bán hàng phải

treo bảng khai giá nhứt định của các hàng hóa.

Phương-pháp ấy tuy nhà chức-trách cho là rất tiện trong sự giúp đỡ dân ta, bài trừ sự hành-vi con chuột của bọn đầu-cơ, nhưng nhà chức-trách không dè mình đã vô tình mà làm cho bọn đầu-cơ cứng thế, vì tấm bảng treo lên kia, bình như một tấm giấy phép cho bọn đầu-cơ lên giá thu lợi vậy.

Nói vậy, nhà chức-trách và bạn đọc báo có lẽ chưa hiểu?

Đây này: bọn đầu-cơ khi không ùn ùn lên giá các vật dụng sẵn xuất tại đây là vì chúng bắt chước những sản vật ở Pháp và Hồng-mo-n-áp-cảng. Nhà chức-trách bắt họ để bảng, trong ý là làm cho họ không dám bán đồ vật cao giá, mà trái lại bán theo giá cũ. Bọn họ dự biết nhà chức-trách không phải là chủ bếp, con ở, nên không biết giá cũ của các hàng hóa của họ, vì thế nên họ có đại gì mà biên giá thiệt bao giờ.

Một kgr. than 0p.02, họ biên 0p.04, nhưng muốn nhơn-đạo một chút họ bán 0p.03.

Một kgr. thịt 0p.25, họ biên ba cái, họ bán ba cái!

Khoai tây giá 0.06 một kgr. họ biên 0p.15 và bán 1 cái rưỡi.

Dá 0p.03 bây giờ bằng 1 xu rưỡi tháng trước, các thứ rau cũng vậy nữa.

Kỳ trước chúng tôi nói chị bán hàng bông và chỉ bán cá nói mình không bán lên giá. Nhưng kỳ này tôi kỹ lại tại cá và hàng bông cũng lên giá như muốn ng n thực phẩm khác vậy

Một anh bếp ở chợ Tân-định trả lời chúng tôi:

— Các vật dụng, thứ nào bây giờ cũng mắc ghê đi, tây a. Theo chỗ tôi thấy tr ng lúc tôi mua đồ ở chợ này — Tân-định — tại cái gì cũng lên cả. Lên cả! Không chịu một món gì. Guốc này trước tôi mua 0.12 một đôi bây giờ 0.15. Savon trước 0.04 một kgr. bây giờ 0p.06, còn cá, từ mai tháng trước tôi mua chỉ 0p.08 tại bây giờ một cái. Tôi nói vậy nghĩa là cá thực phẩm và vật dụng, từ gi cũng lên từ 1 xu đến 5, 7 xu.

Nghĩ coi mấy nhà đóng guốc họ mua cá đầu có phải trả theo giá mới, ng ta là chủ bán cá không lên giá cho họ mà họ cũng không lên lương thợ làm guốc, trái lại còn bớt lương và bắt làm thêm giờ, thế mà đồ của thợ họ chế tạo

ra họ lại bán giá cao mới kỳ. Thật là trái phép.

Cũng như cá mua ở Cần-giờ, Cap. Phan-thiết, mấy c: đồ đó không lên giá, hay là Cần-giờ, Mỹ-tho, Trávinh, chủ vườn cũng không lên giá trái cây, vậy mà bọn đi mua lại để bán ở chợ lại lên giá! Chúng tôi đã bảo: bọn đầu cơ lừa dịp này làm giàu thêm. Tình-hình như vậy trái ngược hết sức!

Chúng tôi muốn vô tận nhà nghèo coi bây giờ họ phải đi chợ sắm đồ mặc mớ thế nào?

Anh Nguyễn-văn-Sử là thợ chữa lửa ở Chợ-quán tiếp chúng tôi bằng những tiếng thở than và cũ-chỉ của một người hoàn toàn thất-vọng, nụ cười chát ngắt hé ra trên cặp môi một cách gượng gạo.

MANUFACTURE DE CRAYONS, PORTEMINES & PORTEPLUMES

PARIS 22, RUE D'ORFÈVRE

MARQUISE

22 Juin 1936

Monsieur et Cher Client,

Par suite des accords généraux du 7 Juin et de leurs incidences, sur les prix de main-d'œuvre et de matière première, nous vous avisons que :

1° - A dater du 10 Juin, nos Tarifs supportent :

UNE MAJORATION PROVISOIRE DE 15 %

2° - En conséquence, à dater du 22 Juin, toutes nos factures subiront la MAJORATION de 15 %, sauf l'exception ci-dessous :

Bức thư của một hãng bên Pháp nói mình tăng giá 15%

Anh ta kể cho chúng tôi nghe những sự nhọc nhằn vất vả mà phải làm ra sao, làm đáng lấy số lương chắt bóp lắm mới đủ sống cho cái gia đình 3 anh em trai.

Lương tháng, anh ta lãnh là 17 đồng.

Coi tiêu bằng ngày :

|                             |         |
|-----------------------------|---------|
| Giá trước: 2 litres gạo.    | 0 p. 07 |
| đồ ăn.                      | 0 p. 15 |
| giá vị như muối tiêu v.v    | 0 p. 03 |
| Tổng cộng.                  | 0 p. 25 |
| Giá bây giờ lên: 2 lit gạo. | 0 p. 11 |
| đồ ăn.                      | 0 p. 2  |
| giá vị như muối tiêu.       | 0 p. 05 |
| Tổng cộng.                  | 0 p. 3  |

0 p. 33 là tiền cơm gạo trong một ngày cho ba anh em anh Sử bây giờ chờ trước kia thì anh chỉ phải trả có 0 p. 25. Thế là sự ăn của nhà anh bây giờ mắc hơn mỗi ngày 0 p. 13 đó.

Phải thêm quần áo và tiền mua savon để giặt dĩa 1p.20 mỗi tháng; bớt tóc hồi trước ba anh em bớt hết 0p.60 vì 1 tháng bớt hai kỳ. Bây giờ thợ làm nung rử nhau lên giá 0 p. 15 thành ra ba anh em phải trả lên 0 p. 30 nữa

Bánh hàng trước cũng rẻ, chỉ 1 p 50 là đủ, bây giờ tiện tiện, không ăn đồ ngon như bánh mì thịt nguội hay cà-nhê như trước đây, giờ chỉ ăn xôi, bánh ít t ôi mà cũng phải trả 1 p. 50; thuốc hút trước mua 1 p. 50, nay nó lên giá nên tốn 2 p 00.

Đó là chỉ có người anh lớn hút thuốc thôi, còn hai em thì nhịn ghiền.

Ta cộng thử coi :

|                                   |           |
|-----------------------------------|-----------|
| Gạo, trước 0p.07                  | nay 0p.11 |
| Đồ ăn trước 0p.15                 | nay 0.22  |
| Gia vị trước 0p.03                | nay 0p.05 |
| Tổng cộng. 0p.25                  | 0p.38     |
| 0p.38 x 30 ngày — 11p.48          | trước     |
| thì chỉ có 0p.25 x 3 ngày — 7p.50 | nay       |
| Quần áo trước 0p.60               | nay 1p.20 |
| Hớt tóc trước 0p.60               | nay 0p.90 |
| Bánh trước 1.10                   | nay 1p.50 |
| Thuốc hút tr. 1p.50               | nay 2p.00 |
| Tổng cộng. 3p.70                  | 5p.60     |

Hồi tháng trước, tiền phí đến 7p.50 + 3p.70 — 11p.20 là cùng. Ấy là nói sự ăn uống để chịu. Còn bây giờ thì tiện tiện, mà ăn uống cực khổ hơn và phải chịu nhịn thuốc men, mà phải trả 11p.48 + 7p.60 — 17 p. 08. Ghê chưa? Lương tháng chỉ có 17p.00, mà gia đình tiền phí phải đến 17p.08. Tám xu lẻ đó có lẽ là của

phần nhiên là đồ ở rầy đem xuống bán, ai cũng biết rằng mọi đồ vật trên rầy và bán theo giá cũ, thế mà tiệm đầu mua về bán lại lên giá mới kỳ. Ngó thấy sự phân biệt trái nghịch như thế, ban đầu chúng tôi suy nghĩ hay là tại nhà nước lên giá thuế nợ thuế kia, mới có ảnh hưởng đến sự sanh hoạt như thế, nhưng nay nghe rõ lại thì không. Tại bọn đầu-cơ lên giá, chờ về thuế-vụ, chánh-phủ vẫn giữ như cũ, có khi lại xuống nữa là khác. Không hiểu nhà nước có tìm cách gì trừ họa ấy đi cho dân chăng?

Bây giờ trong trí của tên dân nghèo nào cũng có một câu hỏi như thế.

Khánh-hội là thế-giới lao-động, thật vậy, q an đó tụ tập hầu hết là dân nghèo, như cu-li, dĩ thỏa. và thợ thầy nghèo ở mà thôi.

Các thứ vật dụng thực-phẩm ở đây cũng không chịu theo số lương nhỏ mọn và cảnh sống vất vả của người ta chút nào. Xóm này, người ta than van còn khổ sở hơn mấy người ở các chỗ khác nữa kia.

Sớm mai, họ sắp hàng ở trước cửa nhà rồng (Messageries Maritimes) hợp lại thành cái chợ người, bụng nhịn đói mà chờ có người nào lại mượn khiêng vác để kiếm một vài cái ăn bữa trưa mà gạo nuôi vợ con khỏi chết đói. Nhưng thấy nhiều người đứng chờ cả buổi không có ai mượn!

Chúng tôi dám chắc nội anh em chị em lao-động khắp các xóm trong mấy châu thành Saigon Giadinh, Cholon, chưa có ai khổ sở về vật-chất cũng như về tinh-thần cho bằng anh em lao-động ở Khánh-hội.

Hàng hóa vật sản bên Pháp gửi qua, lên giá nhiều ít không như nhau. Hàng thì 10/., hàng thì 15/.. Ví dụ hãng Marquise, một hãng buôn bán đồ sách vở bút mực rất lớn, lúc này tăng giá 15 phần trăm hết thảy.

Nhưng có nhiều hãng chỉ tăng lên tạm thời chờ chưa định lên hẳn. Họ sợ dĩ phải làm cho giá đồ của họ chế tạo ra mắc giá là vì chính họ phải trả vật liệu chế tạo cao và có giá trị cũng cao hơn trước.

Còn bên ta, sự lên giá các vật sản bên xứ thật không có nghĩa, vì những lẽ mà chúng tôi đã nói trên,

Tóm lại, đối với vấn đề thực phẩm vật dụng lên giá bây giờ, chúng tôi tưởng nhà chuyên trách phải trừ nạn ấy dùm dân đã đành mà công việc đó phải có hai cơ không phải một đâu.

Một là phải làm sao sửa lại giá-nghịch quan-thuế, để cho những đồ vật ngoại-quốc đem qua xứ này có thuế bán rẻ,

Hai là phải trị bọn đầu cơ lên giá những vật sản bên xứ không có một lẽ gì chánh đáng.

Hai việc ấy đồng thời phải làm và đều quan-bệ, nếu không giải quyết một lúc thì dân còn chịu nạn sanh hoạt mắc mớ hoài.

KHANH-HỘI



## BÀI CÂY DẰNG

# BƯ'C THƠ' CỦA THỢ' MAY TIÊM PHAN-BÁ LÀM REO TRẢ LỜI BÁO «VIỆT-NAM»

C

HỮNG tôi tiếp được anh em thợ may Phan-Bá làm reo gửi lại cây dăng bức thơ sau đây. Nếu chúng tôi dăng dùm, chỉ vì thấy anh em không có mượn được dăng-dầu ở tờ báo nào khác, chứ sự dăng bức thơ này tuyệt nhiên không có ác-ý gì với báo «VIỆT-NAM» là tờ báo chúng tôi có cái kỷ-niệm thảo-sáng buổi đầu; và lại cũng không có mảy may ác-ý gì với ba ông Diệp-văn-Kỷ, Phan-văn-Hum và Ung-Hòa, đều là bạn của chúng tôi.

Sau hết, anh em làm reo, phần nhiều bây giờ đã kiếm được việc làm ở các tiệm khác rồi, vậy thì cuộc làm reo tới đây nên coi là kết thúc, mà sự phải trái chắc hẳn dư luận đã biết dùm cho anh em rồi, tưởng không cần phải nói đi nói lại nữa. Hưởng chỉ, mấy khoản anh em yêu cầu, bây giờ thợ may ở tiệm Phan-Bá đã được hưởng thọ, nghĩa là họ đã thấy treo đồng-hồ, thêm tiền chợ, trả khá lương v.v. Vậy thì một sự bất bình bất công chính anh em xướng lên kêu nài hình như nay đã sửa đổi, tuy anh em không được thần-hưởng mặc lòng, nhưng có thể tự-phụ rằng mình đã hy-sanh mà sửa đổi một sự bất công cho những người kẻ chưa mình được hưởng vậy. M.

Báo «Việt-Nam» ra hai ngày 27 và 28 Octobre, có bài tôi về vụ đình-công ở tiệm may Phan-Bá hết sức mâu-thuẫn, sai cả sự thật, và có ý xâm phạm đến anh em chúng tôi, cho nên cực chẳng đã chúng tôi phải cây báo «MAI» dăng bài trả lời này. Hôm nay trả lời có trễ, vì chúng tôi không thể trông mong; vào mấy tờ báo quốc-âm hằng ngày, và tờ báo chủ Pháp tự xưng rằng bình vực lao-dộng kia được.

Nguyên là sau bữa chúng tôi đình-công, (20 Oci) có viết một bài tỏ bày nguyên do, đưa nhờ các báo quốc âm hằng ngày và tờ tuần báo «La Lutie» dăng giùm, nhưng các báo ấy đều nín thinh cả. Song thả là nín thinh của Lơ là báo «Việt-Nam» dăng tin mà dăng một cách hồ đồ ám muội.

Bữa tôi báo-quan «Việt-Nam», định đề tỏ bày nông nỗi cùng ông chủ-nhiệm tờ báo ấy là một vị chủ-tịch của Đông-dương Lâm thời Đại-hội lúc nọ, can thiệp giùm, nhưng lúc đó chúng tôi chỉ gặp một ông mặt to, mắt nhỏ, hai má phúng phính, miệng nói khờ khạo, lại diêm dôi nụ cười tình. Sau khi chúng tôi đưa bài, và tỏ bày tình trạng lao khổ, thì ông ấy nói:

« Các anh đi về, đón xem số «Việt-Nam» ngày mai, sẽ có bài kỹ thuật tường tận ».

Sáng bữa sau chúng tôi dậy sớm, rủ nhau đi mua báo «Việt-Nam», về ra không thấy gì hết.

Mãi đến 27 Octobre, báo «Việt-Nam» ra một bài: « Một ít thợ ở tiệm Phan-Bá đình công mãi nay này » dưới ký tên V. N. B. chắc hẳn là tên viết tắt của «Việt-Nam báo» thế mà trong bài lại có câu: « Tôi biết cầm cây viết, viết báo đến 20 năm ».

Với cái chữ «lời» và ba chữ ký tên «Việt-Nam báo» đã mâu thuẫn như thế, thì chúng tôi biết trả lời cho ai bây giờ?

Chúng tôi không dám trách gì ông Nguyễn-phan Long, vì biết rằng lâu nay ông đã giao bộ biên tập V. N. cho ba ông Diệp-văn-Kỷ, Phan-văn-Hum và Ung-Hòa, vậy nay chúng tôi xin trả lời cho ba ông đó.

Thưa ba ông, hết thấy là gần 20 người thợ ở tiệm may Phan-Bá vì không chịu nổi sự bất lương bạc đãi của chủ nhân, nên khởi sự đình công từ bữa 20 Octobre cho đến hôm nay, có sao ba ông lại nói chỉ có một ít thợ may của tiệm Phan-Bá đình công?

Đến số báo 28 Octobre, các ông lại nói «hết thấy có 28 người làm

reos, hai ngày sau nhiều anh lại trở vô làm lại, hiện nay còn 16 người chưa vô làm», các ông nói quá mâu-thuẫn đi, hay là có nói vậy mới hiệp với phương pháp «duy vật biện chứng»?

Các ông lại nói thấy mấy điều kiện của mấy anh thợ đình công không có gì quan trọng cho lắm. Các ông ơi! con người ở đời có gì quan trọng bằng sự ăn ở, và sự đối đãi. Anh em chúng tôi vì ông Phan-bá-Lương cho ăn mỗi người chỉ có sáu đồng xu là này, mà làm việc thì mỗi tuần nhiều hơn các tiệm khác nửa giờ, tiền lương đã ít, chủ lại bắt mua phần xài quanh năm; giả dĩ nhiều khi dấn dập, la rầy, tan-tệ. Như vậy mà các ông nói không có điều gì quan trọng được sao?

Các ông lại nói Phan-bá-Lương do thợ thuyết xuất thân, không phải một nhà tư-bôn, cho nên tất cả người làm công trong tiệm ấy đều kêu chủ là anh và chị. Các ông ơi! Phan-bá-Lương do tay thợ thuyết xuất thân càng nên biết thương cho sự ăn làm của thợ thuyết mới phải chứ. Phan-bá-Lương làm nên tư-bôn to lớn như ngày hôm nay, có phải là nhờ mồ hôi nước mắt của anh em thợ thuyết chúng tôi hay không? Thế mà người bạc đãi thợ thuyết chính là Phan-bá-Lương, tức như năm 1931, anh ta đã đuổi hết cả thợ thuyết Nghệ Tĩnh, là những người đã dõ dết mồ hôi nước mắt để làm giàu cho anh ta đó, chắc hẳn các ông cầm cây viết 20 năm giữa Saigon cũng đã dư biết.

Như anh thợ cắt khéo nút ở tiệm Saigon Mode là anh Ba Mặt cũng vì Phan-bá-Lương đối đãi tàn khốc, mà phải thôi ra, để tự mưu sinh hoạt ở con đường Reims bây giờ. Phần nhiều chủ của tiệm Saigon Mode đều phân nan cho cái số phận của anh thợ cắt có thêm tại kia mà. Còn câu các ông nói thợ Phan-Bá kêu chủ bằng anh và chị. Các ông nghe ai nói, hay là các ông bị gạt đó? Và nếu có kêu là anh và chị đi nữa, đó cũng là sự thương!

Người ta nói các ông thợ chủ nghĩa duy-vật, theo chúng tôi, thì các ông duy-tâm quá, hay nói cho đúng hơn: « duy-phúc » cũng được.

Sau hết các ông rồi anh em thành thật kêu gọi tấm lòng của ông Lương một lần nữa, nếu vô hiệu quả, sẽ nhờ quan Thanh-tra lao-dộng điều đình.

Hai chữ anh em ấy, chỉ về các ông, hay là chỉ về chúng tôi?

Nếu các ông dăng rõ nguyên-nhan xác thật như tờ báo «MAI» đã làm, mới hòng chánh-phủ để mắt đến, dăng này các ông lại dăng một cách hồ đồ như thế kia, thì quan Thanh-tra Lao-dộng nào biết cho.

Xin chào các ông, và xin nói đề các ông biết rằng tất cả gần 20 thợ đình-công, từ 20 Octobre đến nay, không có một người nào chịu trở lại làm như ông đã nói cho độc-giả «Việt-Nam» tưởng lầm đó.

### NHỮNG NGƯỜI BÌNH CÔNG:

Trần-v-Quang, Trần-v-Điền.

Tạ-v-Minh, Phan-Sa,

Lê-Hoàng-Nay, Huỳnh-Cử,

Tự, Giò, Lăng, Văn, và tám

người nữa vắng mặt ở Saigon.

~~~~~

Ai về xin nhân!

Nhân ai có bị h ttr cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này t t thuốc Phụ khoa cứu khổ hườn hiệu Bảo Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-vân-Trương bào chế ra — đã cứu chữa biết bao nhiêu người-muốn thoát xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ: bệnh tử cung có t chúng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, nhưng nào dùng thuốc này.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-ly khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn: Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra như: mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, rung ghê chóc, mồ hôi v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi điều chi, xin viết thơ). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG

32 Paerie Cẩn thơ

HÌNH ký



NATUREL photo

bao giờ cũng khéo

Xin mời lại

393-395 Paul Blanchy chụp ảnh

MUON may

mừng, đặt nệm, chiếu và khảm chùi chùi cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

AU MEILLEUR

MATELAS • NATTIER

N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ

Hàng tốt - Thợ khéo

Tel. 556 & 21.175

VỀ VIỆC CẢI CÁCH Y-PHỤC TRONG QUAN TRƯỞNG HAI CỤ LỚN MỘT Y-KIỆN

TRONG tờ Mai số 33 ra ngày 17 Octobre 1936, có bài: « Hai Cụ-Lớn hai ý kiến », tác giả cho chúng ta biết rằng, trái hẳn với ý kiến cụ Thiệu-Vi-văn-Đinh, Tổng-Độc Thái-Bình, cụ Võ-Hiến Hoàng-trọng-Phu, Tổng-Độc Hà-Đông không công nhận việc quai-lại bạn âu-trang là phải, vì 1 vị quan nếu đã bạn âu-phục thì không thể khuyến khích nhân dâ ra dùng nội hóa được.

Không muốn cho độc giả có cái cảm tưởng sai lầm đối với Cụ Võ Hoàng là 1 bậc đại thần tuy tuổi đã cao mà tư tưởng vẫn trẻ, tôi viết bài này để nói rõ thêm về vấn đề ấy.

Cũng như cụ Thiệu-Vi, cụ Võ Hoàng vẫn công nhận sự quan-ái bạn âu phục là tiện lợi và hợp thời. Không phải là đến bây giờ Cụ mới công nhận thế, chính từ trước, 1, 2 khi người ta đã thấy cụ bạn âu phục rồi. Song sơ dĩ 2 cụ chưa dám công nhận bỏ hẳn thân áo dài, là vì hai cụ là bậc đại thần, sự y-phục rất có quan hệ đến quốc-thể, nhất là các vị Tiên-đế các Tiên-triều đều mặc quốc phục, vì thế hai cụ không tiện bạn âu trang. Nhưng đến nay, Đức vua Bảo-Đại là vị vua tân thời, từ khi ở Pháp Lối loàn đến giờ đã mạnh bạo cải cách, bỏ hẳn những điều gì mà ngài cho là cổ hủ, đến việc y-phục, chỉ trừ ra những khi tọa triều hay những khi đi dự đại-lễ, ngài mới mặc quốc phục, còn trong những khi giao tiếp cùng người Âu, hay đi chơi tại nà, chơi golf, ngài đều bạn âu-phục cả. Theo gương vua Bảo-Đại, cụ Võ-Hiến cũng như cụ Thiệu-Vi, đều công nhận rằng một vị quan Annam, không phải cứ mặc quốc phục trông mới cái nghiêm, mà trái lại, nhiều khi đi công cán đi điều hay xem xét làng xã, hay những lúc giao tiếp những người Âu, bộ âu-phục gọn gàng, vẫn thích dụng và cần tiết hơn bộ quốc phục.

Cụ Võ-Hiến không có ý phản đối vấn đề quan lại bạn âu phục bao giờ, vì chính bữa 4 Octobre là ngày thu-tế đức Không-tử ở văn miếu Hanoi, cụ cũng đã nói ủng hộ các quan Phủ-Huyện đến dự rằng: « cụ vẫn công nhận việc mặc tây là tiện lợi, là cần cho các quan lại Annam nhất là mỗi khi các quan phải đi xét đề, coi

ngựa, phải đi núi. Đó là lời nói, còn việc làm? Nếu cụ Võ không ưa âu-phục thì sao chúng ta lại được ngắm dung quang cụ trong bộ âu-phục chỉnh tề, trang nhã như trong tấm hình đây?



CỤ VÕ HIẾN
HOÀNG-TRỌNG PHU

Nhưng cũng như cụ Thiệu-Vi, cụ Võ-Hiến cũng nhận rằng tuy quan lại bạn âu-phục là tiện lợi, nhưng chưa thể nhất đán bỏ ngay bộ quốc-phục đi được, nghĩa là hai cụ đồng ý rằng cũng có khi ông quan Annam còn cần phải mặc quốc-phục thì nên mặc quốc-phục, mà cũng có khi cần bạn âu-trang thì bạn âu-trang cho gọn gàng, miễn sao sự ăn mặc cho thích thời, cho tiện lợi là được. Không những hai cụ đồng ý kiến về sự mặc âu-phục mà thôi, chính hai cụ còn đồng ý kiến về sự cải cách Lễ-phục của các quan Annam nữa. Về việc này, hội Quan-Lai Ái-hữu Bắc-kỳ còn đang nghiên-cứu, bao giờ tìm được kiểu nào thích hợp, các cụ sẽ tâu xin vua Bảo-Đại chuẩn cho cải cách. Nhưng dù mặc ta hay mặc tây, đó mới là cái bề ngoài, còn điều quan hệ cốt yếu đối với một vị quan Annam là phải trau dồi tư-đức, và nhân phẩm đã. Cụ Võ Hoàng trong khi nói câu: « cái áo không làm được thầy tu » là có ý công nhận tư-đức và nhân phẩm của 1 vị quan Annam quan hệ hơn vấn đề y-phục, chứ không phải cụ có ý phản đối vấn-đề quan-lại bạn âu-phục vậy.

VAN-DƯƠNG.
(Thái-Bình)

MỘT ĐAM CƯỚI LỚN

~~~~~

Chúng tôi rất lay làm vui mừng được tin rằng: Ngày 5 Novembre, M. Từ-bộ Quỳnh là linh-thứ-lang của cụ và Hiệp-tá Từ-Thiệt ở Huế, sẽ làm lễ thành-hôn với cô Võ-thị-Can, ái-nữ của quan Quân-đạo Kontou, Võ-Chuẩn.

Hai họ Từ và Võ đều là danh-môn vọng-tộc, nhiều người đều biết.

Nay nhơn dịp này, chúng tôi có lời trân trọng kính mừng tân-nương tân-lang vui chữ sắt cầm.

MAI.

**Khởi hồ**

Với người ngoại bang

~~~~~

Khi dầu mẩn « Tân-Tiến Việt nam » ra đời, được Đồng-Bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hàng buôn bán bán bưng cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân-Tiến được hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bệnh nhẹ nhặn, mùi thơm dịu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vài lần đổi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thơm này người mình ưa dùng thì Essence de Menthe Tân-Tiến Việt nam chiếm được giải nhất.

Thật xưa nay chưa từng có.

Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho dầu Tân-Tiến Việt nam chiếm giải quán quân mãi mãi đừng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme - SAIGON

Nguyễn-văn-Thinh dist Tám

CON GÁI XIÊM CÙNG XÂM MÌNH

CÓ NHÀ KỸ-SƯ CHUYÊN-MÔN
LẤY TIỀN CÔNG ĐẾN BẠC TRĂM

Xử mình, ai xâm mình rắn-ri đều bị coi là du-côn, dư-luận ít dung và có bốt cùng thầy chú trong khám thấy cậu nào xâm mình, ghét lắm. Nưng một nước ở hàng xóm ta lại chuộng xâm mình, và như là đàn bà con gái mới kỳ. Nước Xiêm ở giữa nhiệt-đới khi-hậu nóng lắm, cho nên người ta hay ở trần truồng, đàn bà con gái cũng vậy, duy có che dầy chỗ kín g nên khoe ra bằng cái khố vải mỏng mà thôi.

Phụ-nữ để bộc-lộ thân thể như vậy, da thịt ngó thấy trắng mướt, thể mà chưa cho là đẹp, bấy giờ mới bày đặt ra xâm mình. Có những kỹ-sư chuyên môn làm nghề xâm mình cho người ta, tiền công mắ: lắm. Những kỹ-sư ấy đều là đàn ông, ở trong chùa. Có nào muốn xâm, tới chỗ sách kiển ra coi, lựa chọn các hình cổ hoặc điều thú nào tùy ý, rồi nằm dài xuống đất, nhà kỹ-sư cứ y theo kiểu đó mà châm bằng kim dài và xức nước thuốc đủ màu. Bụng nào mau ấy rất khéo.

Khi cụ xâm mình thật là đơn-giản, nhưng lúc xâm đau đớn thấu xương, nhiều khi các cô khóc lười mướt, vậy mà cũng cần rằng nhắm mắt, là vì tâu ý ham đẹp của các cô xui khiến.

Có một cô đạo mướn danh tiếng ở Xiêm hiện giờ, toàn-thân xâm 2 con rồng, từ dưới cẳng uốn khúc chạy lên tới bụng. Hai đầu rồng ở ngay giữa bụng, làm như đang giữa hai trái châu. Khi nói, các ai cũng đoán iết hai trái châu đã có vật thiên-nhiên thay thế, khi phải xâm vẽ gì hết. Lúc cô ra sân khấu nhảy múa, hai con rồng làm như cử-lộ g thiết, ngó rất đẹp mắt.

Hình như tiền công xâm hai con rồng này tới trên 100 đồng.

Phụ-nữ Xiêm vì tục-lệ và tánh ưa đẹp, không kể gì số tiền công xâm mình hao tổn đó.



Một mỹ-nữ Xiêm

NGƯỜI HUÊ-KIỀU ĐỐI VỚI

NAM-CẢNH DƯỢC-PHÒNG

TRAVINH-VILLE

(ở gần nhà việc làng Long-Đức)

THẦN Y ĐIỀU-DU-ỐC

Ấy là một tấm bằng lớn treo ở trước Nhà thuốc, của người « HOA-KIỀU » tặng cho Nam-Cảnh Dược Phòng, trong có 4 chữ tằng như vậy « THẦN Y ĐIỀU-DU-ỐC » ở Lục-Tĩnh đều có tìm đến uống thuốc. Ngay như người Hoa-Kiều ở Chợ-lớn, vì nghe danh tiếng vang lừng, cũng tìm đến xin chẩn mạch. Sau khi đặt tay xem mạch cho một người đàn-bà Hoa-Kiều, cô Như-Mai Y Nữ bên đản như vậy: « Ch có thai đã ngoài hai tháng và đoán trúng luôn cả các chứng bệnh ». Ai nấy đều vỗ tay khen tở, rằng ở bên Trung-quốc cũng chưa từng có việc lạ như vậy, vì mới 13 tuổi coi mạch phải là oa-dang hoàn. Ngày đó thần-chủ ở Lục-Tĩnh tự đến cũng đồng.

Hoa-Kiều và Annam, ai ai cũng công nhận trị bệnh thật tài, Cao đơn hoàn tâu của « Nam Cảnh Dược Phòng » thật là linh nghiệm.

« Nam Cảnh Tam tài hoàn » Op. 35 mỗi hộp và « Sâm Nhung Bổ Thận Kim đơn » Op. 80 mỗi hộp hai mớ thuốc đại bổ hư lao thần hiệu, có thể gọi « Dược đảo xuân hồi ».

M. Nguyễn-văn-Kiến

Nam Cảnh Y-sĩ ở Travinh-Ville

NOTA. — Cần dùng Đại-lý khắp nơi, có hoa-hồng nhiều. Xin viết thơ thương lượng, và hỏi mục lục các thứ thuốc.

NGHỀ NGHIỆP GÌ SANHRA VỚI TRỜI ĐẤT

Ai cũng biết bên Pháp có những chỗ cho các danh-nghĩa mặc khách tự bộn nói chuyện, gọi là Sa-lông (Salons). Nơi đó thường có nhiều chuyện thú vị lắm.

Gần đây, trong một buổi hội đàm Sa-lông của mấy nhà danh-vọng, có câu chuyện thú-vị như là thử xét xem nghề nghiệp gì có lâu đời như.

Ông trạng-sư đại-danh ở Paris bây giờ là de Moro-Giafferi lạnh miệng nói trước:

— Các là nghề thầy kiện, chứ còn nghề gì có lâu đời hơn nữa được. Tôi các ông nhớ trong Tuánh-kinh chẳng thuật rằng mấy đứa con Abel thừa kế Caia là người chủ sát-nhơn, chẳng có một anh thầy cãi để dàn xếp vụ kiện đó là gì?

Nhưng mà nhà chuyên-môn mổ xẻ (Chirurgien) là Jean Baumann chặn lại mà nói:

— Ng ề tôi còn có trước hơn nữa kia. Lúc chúa Trời lấy một ái xươ g sườn của ông A-dong để sanh ra bà Ê-va, tất thể nào cũng phải có một tay mô-xê mới lược chớ.

Người thứ ba, nhà vẽ kiển kiến-trúc (archite-te) Charles Siclin tranh hơn thua:

— Nghề của các ông làm sao xưa bằng nghề tôi cho được. Phải biết: Không lẽ nào đức Chúa Trời không phải dùng một người đồạ-nghệ để có bằng-cấp đ ể vẽ ra kiển vẽ trước rồi mới tạo thiên lập địa sau.

HỒNG-PHONG 44

Ai cũng nghe nói núi Hồng sơn ở Hà-tĩnh tới 99 ngọn (Hồng-lân cũ thấp cũu phong), nhưng đây lại Hồng-phong 44 là sao?

Bởi vậy, nó là tiệm may đồ tây của ông bạn Võ-Oanh mới mở ở số 44 đường Đỗ-hữu-Vị, hiệu là Hồng phong.

Tiệm này có thợ cắt khéo may khéo, hàng nhiều giá rẻ, chứ vì lợi may chắc được vừa ý.



Nam-nữ tân-cựu Học-sanh Nam-kỳ

Cựu học-sanh hãy viết thơ kể sách mình muốn bán hoặc đổi, tôi sẽ trước tiên cước phí lại khi cho các bạn biết giá và cách tôi mua sách.

Học-sanh đang từng học trước khi mua sách hãy viết thơ hỏi chúng tôi, vì sách cũ đóng bìa lại đẹp, chắc hơn sách mới mà bán rẻ.

Tôi gửi sách đến tận nhà các bạn khi được 1/3 tiền trước, gửi sách lãnh hóa giao ngân.

NGUYỄN PHÚ-HỮU

Reliure & Cartonnage, Tél. 20.467
102-104, Boul. Gallieni
SAIGON

CÓ THÚ' HOA ĂN THỊT NGƯỜI

MỚI ĐÂY MỘT NGƯỜI ÂU-CHÂU BỊ HOA NÀY ĂN MẮT

CHUYỆN trong thiên hạ, không cái lạ nào mà không có. Ai cũng tưởng duy có giống cầm thú mới ăn thịt mà thôi, có lẽ đầu trong loài cỏ hoa cũng có thứ ăn thịt mới kỳ!

Nhiều người có lẽ đã biết xứ ta có mấy loài cây ăn thịt (plant carnivores), nhưng chỉ ăn thịt ruồi lẫn sâu bọ thôi. Vô phước ruồi lẫn sâu bọ nào đậu trên cây đó, là nó cuốn lại mà bắt rồi nuốt tiêu-hóa đi. Loài cây này ăn thịt mà sống, cũng như loài cây khác sanh trưởng bằng màu mỡ dưới đất vậy.

Song ở châu Phi, là chỗ có rừng rú hiểm trở thiêng liêng, có thứ hoa ăn tới thịt người nữa kia.

Một tờ báo khoa-học ở Âu-châu mới thuật chuyện ghê gớm đó, và có ít nhiều nhà bác-học đang mạo hiểm đi tìm để nghiên cứu.

Thứ hoa ăn thịt này ngó thiệt xinh đẹp, và thân hoa cao lớn phi-thườ g, người ta có thể ngồi vô trong hoa như ngồi trong chiếc ghế lớn vậy. Chỉ vì sự có thể ngồi trong mình hoa đó nên chỉ mới có người thiệt mạng vì nó.

Một bọn người Âu-châu qua du-lịch châu Phi, thờ-ơ đi tới khu rừng có giống hoa này, ai nấy đều trầm trồ ngắm nhía mãi không chán. Một người trẻ tuổi nhất trong đám, thấy hoa càng khoái ý hơn hết, bèn lấy máy chụp hình đeo bên mình ra rao cho người bạn, để mình leo lên cây, ngồi trong hoa ấy, cây người bạn ở dưới chụp dùm một tấm hình lạ để đem về nhà làm vật kỷ-niệm chơi.

Người bạn sẵn lòng, tiếp lấy

máy hình, còn chàng thanh-niên kia thì leo tuốt lên cây để ngồi trong hoa, chờ người bạn đặt máy hình nhắm ngay rồi chụp. Không dè vừa mới ngồi vô một lát, bỗng thấy mình hoa rung động dầy dụa, và bông hoa co rút một cái, rút mất vị thiếu-niên vô trong ruột hoa. Mấy người đồng-hành, ngó lên thấy vậy cả kinh, nhưng ai nấy đều ngỡ và đành dương mắt nhìn, chẳng biết làm sao cứu vị thanh-niên kia được.

Mọi người ngó trâm lên cây, kỳ quái như là sau khi hoa ăn thịt người rồi lại mở ra tươi tốt như trước, còn người bất hạnh kia tiêu đi đâu mất không biết. Mấy người sợ hãi, hơn là gặp ma quỷ, rủ nhau chạy không kịp.

Chứng hồi lại thổ dân ở bên rừng này, họ nói trong rừng có giống cây trở hoa ăn thịt người thiệt tình, vì mấy năm trước đã có vài người thổ-dân cũng bị hại như vị thanh niên Âu-châu bây giờ vậy. Bởi đó, lâu nay thổ-dân không ai dám leo trên cây ấy nữa.

Khi đi qua hàng sách

Tôi chám chú hai mắt nhìn kiếm những sách mà bạn tôi đã bảo rằng có giá-trị. Sách ấy là BIÊN-CHUNG DUY-VẬT LUẬN, giá 0\$20; VĂN-CHƯƠNG và THÂN-THỂ ÔNG THỦ-KHOA NGHĨA, giá 0 \$ 20; XÃ-HỘI-LUẬN, giá 0\$20. Ba thứ sách này do VĂN-HÓA THƠ-XÁ, 142 đường Arras, Saigon xuất bản. Mua sĩ được trừ huê-hồng nhiều. Thơ từ mandat để cho M. PHẠM-VĂN-ĐIỀU.



Hình của báo tây

Chích Ng.-chí-Hòa

— Sự cầu cợ trong nhà khó chịu, nhưng ở sân-khẩu thì vui

TÌNH O' LÒNG

NGƯỜI VIẾT: PHONG-TRẦN

TRONG một căn lầu bày biện trang hoàng lịch sự, ánh sáng đèn điện làm tăng thêm vẻ lộng lẫy, Hồng đang ngồi một mình nghĩ ngợi vẩn vơ.

Hồng thấy trong mình dễ chịu thanh thản, vì hôm nay, người chồng cau-có nghiêm nghị của nàng đi vắng.

Hồng cho rằng từ ngày lấy Tân, từ ngày nàng theo Tân về Bắc-Ninh, là Hồng bắt đầu tự giam mình vào cái đời tù hãm. Hồng thường phàn nàn số phận mình hẩm hiu, phải đem cái nhan sắc tươi tắn của nàng, hiến cho một người chồng không xứng đáng, một người chồng không biết yêu vợ, chiều vợ, coi vợ như một người xa lạ hững hờ. Hồng cho chồng nàng chỉ là một anh keo kiệt chặt bó, một anh trưởng-giã lo làm giàu. Ngoài cái đời buồn bán-gò găm, chán nản, ngoài mấy cuốn sổ sách và cái tủ sắt ra, Tân không cần biết và không muốn biết một việc gì khác nữa!

Hồng đã làm tướng Tân có một học-thức sâu xa, một tánh tình hào hoa lãng mạn, sẽ cùng nàng xây đắp lâu dài hạnh phúc, sẽ cùng nàng hòa nên khúc đời ái-dục-duyên, Hồng có một đầu lấy Tân tức là tự làm mất sanh thú của đời nàng, tức là tự đầu độc cho ngày xanh mà phần!

Bây giờ buổi ngủ nhớ tiếc những ngày còn thơ, êm vui trong trẻ, nhưng ngày thơ đã đi xa, không bao giờ còn trở lại. Sự liên-tưởng bắt nàng nghĩ đến Minh, một chàng thiếu niên anh tuấn trước kia đã thành tâm yêu nàng, đã bao phen khuyên lơn tha thiết mong nàng đôi tượng đến tâm tình si mà nàng đã cự tuyệt vì là Minh nghèo.

Nếu xưa kia, Hồng nhận lời yêu Minh thì biết đâu bây giờ Minh đã chẳng làm cho đời nàng thành ra một đời chứa chan hạnh phúc, đầy lạc thú êm đềm; biết đâu bây giờ Minh chẳng luôn luôn níu non kẻ lẽ bên tai nàng những lời yêu đương nồng nàn đắm đuối.

Nhĩ đến đây, Hồng có cái ý tưởng như mình đã tự phá hoại hạnh phúc của mình, đã lỡ phí cả một đời niên thiếu. Rồi Hồng đem lòng thương hại Minh đã vì nàng mà phải ôm một khối tình tuyệt vọng và dẫn thân vào cuộc đời vô định, phiêu lưu. Bây giờ nàng mới nhận ra rằng tiền tài không thể làm cho người sung sướng được.

Hồng đang buồn rầu, nghĩ ngợi liên miên, thì bỗng một luồng gió đưa đến tai nàng một tiếng đồn thanh thoát làm ly như những tiếng khóc than rên rỉ của một trái tim đau khổ, như những tiếng kẻ lẽ thiết tha của một tấm tình tuyệt vọng. Trong đêm vắng, trăng khuya, tiếng đồn càng thêm níu non rạo rạo làm cho Hồng càng thổn thức bồi hồi...

Thì người đồng-diệu đã gây khúc não nùng ấy, có phải ai xa lạ, chính là Minh, người mà Hồng đã gieo vào lòng cái mầm thất vọng.

Ba năm trước đây, Minh còn là một tên học trò trường Bưởi và là bạn thân của An. Đến thăm An, Minh được biết Hồng, em gái của bạn, — Hồng có cái sắc đẹp lộng-

lẫy dạt làm cho Minh phải đắm yêu nàng một cách đắm say. Từ đó, Minh đem ngày vẫn nuôi cái mộng tưởng được lấy Hồng làm vợ. Nhưng sau chàng không được thỏa nguyện, nên sự chán nản mới đưa chàng vào bước phiêu lưu.

Hôm ấy, cái hôm buồn bã như trong đời chàng, chàng không bao giờ quên được, chàng đến thăm An thì bạn và ông tiên bà thân bạn đều đi vắng, Hồng vui vẻ niềm nở ra tiếp chàng. Gặp trực diện Minh không muốn bỏ qua, chàng đem nỗi lòng mình ra tỏ bạch. Đang ôm ấp một nỗi hi-vọng là sẽ được Hồng nhận lời yêu mình, sẽ được trông thấy nàng ngả cái đầu xinh xắn vào vai chàng thổn thức, đề cập môi tơ thắm vào môi chàng tặng cho chàng những cái hôn nồng nàn âu-yếm. Không ngờ một câu trả lời của Hồng làm cho lòng Minh tan nát: Hồng cự tuyệt.

Mặc dầu cho Minh khẩn-khoan van lơn, mặc dầu cho chàng hứa biết bao lời chân thật, Hồng cho rằng Minh nghèo, không thể làm cuộc đời nàng sung sướng được.

Nói xong, Hồng lặng đi nơi khác bỏ mặc Minh với nỗi nghẹn ngào đau đớn.

Minh ra về, về mặt bờ-phờ, nỗi thất vọng trong lòng nặng trĩu. Rồi từ bữa sau trở đi, Minh đem thân dãi dầu với cuộc đời phiêu bạt, lấy cảnh non sông làm bạn, để quên, để bồi đắp hình ảnh Hồng trong trí tưởng, người đã tấn giữa tim chàng phải mang một vết thương sâu.

Sau một năm trời công phu học tập, Minh đã thành một tay chơi dờn giỏi. Chàng liền đem những sợi tơ lòng áo não đau thương bắt vào một cung đàn tuyệt-diệu rồi... trong cái đời nay đây mai đó của chàng, mỗi khi thấy tro lòng bông bột, Minh đem đàn ra gảy, thả nỗi lòng u-uất lên không cho mây gió mang đi...

Trong lúc đêm vắng trăng khuya, tiếng đồn càng thêm ai-oán thiết tha làm cho Hồng bồi hồi, thổn thức. Nàng tưởng chừng như người đồng-diệu đã hiểu thấu nỗi khổ tâm của nàng, đã đem tiếng đồn đến an ủi vỗ về nàng, đem sự ấm áp đến cho cõi lòng nàng trống lạnh và đưa nàng vào một cuộc đời thanh cao tốt đẹp trong lý tưởng. Nàng đắm đuối ngồi nghe, bàng khuâng, mê mẩn, mãi đến khi tiếng đồn im bặt mà nàng vẫn thấy hình như còn vắng vắng trong luồng gió đưa qua.

Rồi đêm ấy, Hồng trần trọc thân canh, luôn luôn nghĩ đến tiếng đồn đã làm cho tâm hồn nàng rung động. Nàng ước ao được gặp nhà danh-cầm đó để cùng đem hòa hợp hai trái tim đau khổ, để cùng nhau chung sống một cuộc đời mới và giúp nhau quên cái quá khứ nặng nề.

Rồi ngày mai đối với Hồng là một ngày dài dằng dặc, mười hai giờ đồng hồ đi qua một cách chậm chạp vô cùng.

Đêm đến, cái đêm nàng tưởng có đầy thú vị. Mới bảy giờ, Hồng đã ra đứng dựa cửa sổ đợi nghe tiếng đồn thanh thoát đêm qua. Ánh trăng thu mát dịu, nhuộm tuyết một bầu trời quang đãng, bao phủ trên cảnh vật một vẻ huyền-bí mơ màng. Không khí trong trẻo ban đêm làm cho tinh thần nàng khoan khoái. Một cơn gió mát thoảng qua đem lại cho nàng những mộng tưởng êm đềm và xua đuổi hết những nỗi u-uất của trái tim nặng trĩu khổ héo.

Hồng đứng đợi, tám giờ, chín giờ, mười giờ, rồi mười một giờ, rồi mười hai giờ, thời gian vùn-vụt trôi qua mà đồn ai không nghe cất tiếng, mặc dầu cho nàng nóng ruột chờ mong. Cảnh vật xung quanh khi này đối với nàng xinh tươi đến thế mà giờ lại như nhuốm một vẻ sầu bao la man mác. Sự vui mừng của Hồng cũng dần dần tiêu tan đi mất, để nhường chỗ cho một nỗi buồn âm-u trầm-thía. Rồi chẳng bao lâu, Hồng lại cảm thấy lòng nàng trống-trải, những nỗi buồn tủi lại đến đây vỗ về nàng một cách mãnh-liệt hơn xưa. Nàng tự biết không thể kéo dài cái đời đau khổ này được nữa, nàng phải đi, đi tìm người đồng-diệu đã gây cho nàng nghe những tiếng đồn rạo-rạo, để nhờ tay người ấy hàn kín chỗ vết thương lòng, để nhờ người ấy đem trở lại cho nàng những sanh thú của một đời tốt đẹp.

Thế là, từ hôm sau, trong thành phố Bắc-Ninh, Hồng vắng bóng vì nàng đã cất lên ra đi từ sáng sớm để tìm nhà danh-cầm tri-kỹ, nhà danh-cầm tâm hơi mù-mịt.

PHONG-TRẦN.



169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux — Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1. Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liếu, đau lậu, đái gấc, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sản của phụ nữ.

2. Có thử đấm và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur ĐANG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VENERÉOLOGIE
et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,
BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐĂNG BÀ
DIATHERMIE - LABORATOIRE D'ANALYSE

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

HOC BÔNG

Tặng cho học
sanh trúng tuyển

Các em học sanh viết một bài luận bằng quốc-văn gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC tổng đại-lý độc-quyền phát hành nhà thuốc BÌNH-DÂN hiệu Chữ-Thập ở Biênhhoa, mấy em tỏ ý muốn của mấy em về sự học, nếu học đến thành tài sẽ giúp cho BÌNH-DÂN cách nào rồi gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC chuyển giao cho chủ nhà thuốc Bình-Dân lựa; nếu trò nào tỏ ra trúng ý muốn của nhà thuốc thì được giúp học bổng tùy theo sự học mỗi năm. Cấp cho những trò em có từ cấp bằng sơ học cho tới bằng tú tài. Phải biên rõ tên họ tuổi, cha mẹ, sống thác, quê quán. Hiện giờ học trường nào cấp bằng hạng nào biên cho rõ. Kỳ hạn trong một tháng kể từ ngày 1er Septembre 1936. (Tặng cho dân Nam-kỳ)

MỘT BÀI CỎ-VAN CỦA XỨ HỒNG-LAM

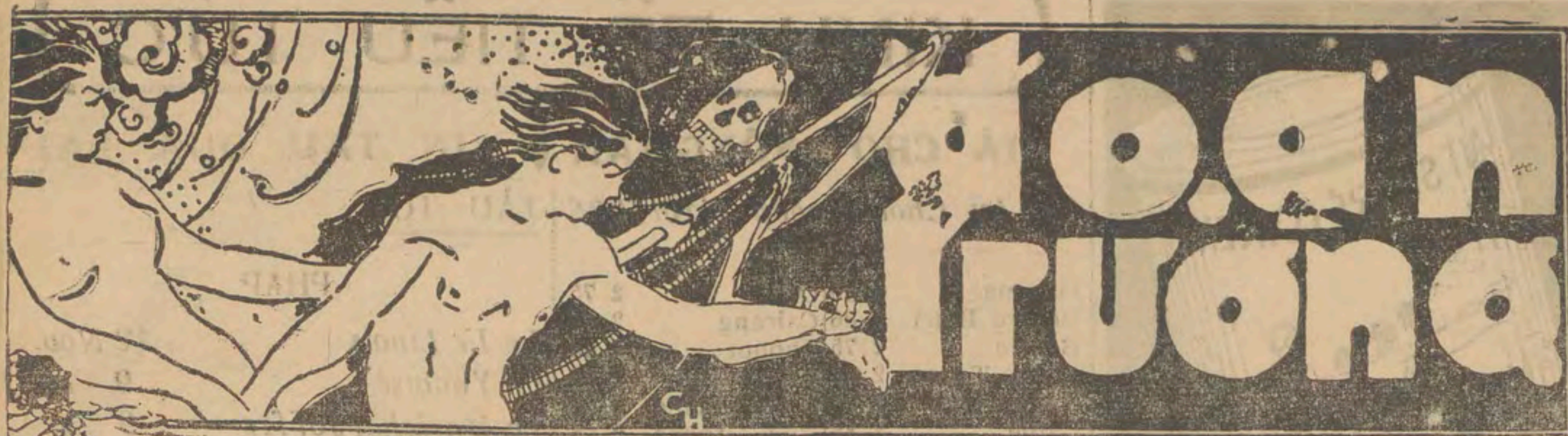
CHÓ SĂN

Bài chó săn này sản xuất ở xứ Hồng-Lam, song tôi không biết tác giả là ai, chỉ biết văn-chương lưu loát, ý tứ thâm trầm, nên chép lại sau đây, đăng công hiến cho độc-giả. VÔ OANH.

Chó săn nó chui lườn quen thói,
Chấn rùng xanh, tìm đuôi hươu nai.
Quần gì lau lách chông gai,
Đêm đêm bắt dẫu, ngày ngày bắt hoi.
Hung hăng những cây tài cây thế,
Tài thế mầy, ai kể hơn ai.
Một hôm chó mới gặp nai,
Nai kia bảo chó mấy lời trước sau;
— « Nay chó hỏi, mầy sao quá đại,
Tao với mầy, đồng loại xưa nay
Cùng trong một giống thú này,
Cùng cha sư tử, cùng thầy kỳ lân.
Oai mạnh hổ, tướng quân lừng lẫy,
Sức ty hưu, chiến-sĩ xông pha.
Xưa nay họ thú là ta,
Cùng long, quý, phụng, cũng là tứ linh.
Mầy tự nghĩ phận mình nhỏ bé,
Nuông cửa người, kiếm kế sanh nhai.
Năng mưa lần lửa hôm mai,
Chi, chi, chi cũng là loài súc sinh.
Mầy tự nghĩ phận mình tài trí,
Tài trí mầy, ai kể ra chi.
Chẳng qua mựn thể làm uy,
Tìm sâu vạch lá, phơi tỳ phất lông.
Chẳng nghĩ đến tổ tông ngày trước,
Làm nhiều điều như nhuộc khó coi.
Đêm ngày rình bắt giống nòi,
Cho người ăn thịt, cho người lột da.
Được công trạng, chủ nhà ăn hưởng,
Phần thưởng này đã sướng hay chưa?
Chẳng qua thịt nát xương thừa,
Của ngon vật lạ ai đưa cho mầy.
Nay chó hỏi! từ rày tỉnh lại,
Làm chi điều đồng loại giết nhau.
Mà mầy chẳng được gì dẫu,
Bây giờ sướng miệng mai sau tội trời».

Chó nghe được mấy lời chung thủy,
Xét trong mình tu sĩ nhiều bề.
Ngóat đuôi chó cũng trở về,
Từ rày thế chẳng làm nghề chó săn.

VÔ-DANH-THỊ.



của VONG VÂN

Bà Cai muốn cướp lời rẽ, để phân trần chuyện nhà, nhưng hình như bà sợ trái ý rẽ.

Ông Cai lại càng ngại hơn bà nữa.

Di Tư thì không muốn nghe Xôi nhắc nhở đến con. Di nói qua gia quyến Đồng :

— Vợ chồng ông hương chủ buồn rầu mấy năm nay, phê gia-đạo, nhà suy sụp. Nghe người ta đồn thẳng giáo chưa chết, phải dựng ? Nghe nói nhứt trình đạo nọ thuật chuyện anh thầy giáo nào ở Huế, mà Đồng ta có dạy trường nào ở Huế bao giờ ! Ông quận Ô-môn tin tức ở đầu không rõ, ông bảo rằng Đồng hiện giờ ở tỉnh thành Quảng-dông học trong trường võ-bị.

Di Tư lại gần Xôi, xuống giọng nhò :

— Nhưng vì thơ từ đời về, vừa đến nơi là bị nhà nước tiêu-trừ hết. Họ nói nó lam lêu, nhập vào một đảng nào đó, nghịch chảnh-phũ và mong làm loạn. Thằng bậy quá ! vì một con đàn bà khôn khéo mà huỷ thân, không kể mẹ cha, thân thuộc.

Xôi cười :

— Di mãi nghe « họ nói » ! cũng vì nghe họ nói mà đoạn tình con.

Di Tư, hơi giận, chặn lời Xôi :

— Xin đừng đừng nhắc đến con khôn đó. Tôi là người, há

lòng dạ không bằng loài cầm thú sao ! Con tôi, chỉ có một, tôi vất bỏ đi, tôi phải đau lòng lắm, song tôi phải kể gia-phong làm trọng

Dương phân rắng nó không quấy mà nầy nó đã ra mặt tình nhân cậu tư Tường ! Ở nhà lâu, ngồi xe hơi, ăn mặc sang, đi đâu cũng cặp với Tường. Vinh lắm ! Dương thương tôi, dương khuyên can cũng đáng, nhưng xin đừng xét dùm chỗ đau khổ tôi. Nếu tôi còn chút tình nào thương tưởng đến con Dung, hay là cố ý dung thứ cho nó tại tôi đã lên tận Saigon, lam nhục nó tại nhà lâu cậu Tường, rồi lời đầu nó về. Cậu phải biết, tôi nấn ná ở Cần-thơ này, phải trông thấy cái cảnh thế lương của gia-dinh ông chủ, cậu đã biết tôi khổ tâm dường nào.

Xôi gạt tàn thuốc, ngó bà Cai mỉm cười :

— Di biết được cô Dung ở nhà lâu, ngồi ô-tô, mà đi không rõ cô có sống sung sướng vui vẻ hay chẳng.

Tôi biết chuyện thiệt, tôi không làm hiểm, không lòi đi biết. Và đi đường tưởng tôi có tâm bình vực cô Dung : cứ vớt cô ngay lúc cô mới lạc bước đến Saigon. Cô Dung thọ ân Tường là tỏ ra người có can đảm, biết quyền biến để tự bảo tồn danh dự, không kể miệng thế chê bai. Đã hẳn, Tường

ghe phen muốn lấy nghĩa làm tình, mà cô Dung đã mấy lần cự tuyệt cùng là khôn khéo lẫn lộn, trốn lánh mãi. Chuyện ấy chính vợ tôi và tôi rõ biết lắm.

Dòm đồng hồ, đoạn Xôi đứng dậy, cười và thêm :

— Nếu thiệt cô Dung tin chắc cậu Đồng còn sống, như di vậy, tôi quyết cố đang lợi dụng Tường để chờ Đồng về.

Đoạn Xôi nghiêm nét mặt, ngó Di Tư :

— Nếu tôi ở vào địa vị cô Dung tôi cũng làm như cô. Miệng thế ! Ô đời, không nên đem kể miệng thế. Lễ phải lễ quấy vì không khác cái bình có hai quai ; ta muốn xách cái bình bên nào cũng được, quấy, phải chỉ ở trong lý-tưởng con người. Tóm lại, tôi xin di hãy bình tâm, suy nghĩ kỹ và hãy biết rằng ở đời phải biết dung-chế cho nhau, nên sự dung-chế ấy không thiệt-bại danh-dự mình, phương-chỉ lòi cô Dung không đủ bằng-chứng chắc-chắn và chỉ dựa vào lời thêu dệt, tiếng phong văn, có đủ gì ! . . .

Xôi dạy qua ông Cai, bà Cai :

— Con đây cũng vì có lượng khoan-hồng mới tránh được nhiều nỗi khổ tâm.

Vừa nói, Xôi vừa lấy nón :

— Con phải về liền, và còn phải ghé Vĩnh-long.

Bà Cai cần :

— Con phải ở lại nghỉ. Đi đâu khuya khoắt quá vậy cho được.

Xôi đáp lạnh-lẻo :

— Thưa không tiện. Con về, sẽ gởi thơ cho ba má và sao sao con cũng phải về Cần-bơ một chuyến với vợ con.

Chào cha mẹ vợ và di Tư, Xôi ra cửa. Bà người trong nhà ngó nhau, im lặng.

Hai phút sau, máy ô-tô rồ ngoài ngõ, đèn rọi lửa, rồi thì xe từ từ xuống phía bên đò.

Đồng hồ nhà thông-thả đổ mười tiếng

Đêm tối đen, im phẩn-phắc . . .

Ba tháng qua.

Cuối tháng mười. Bầu trời một

màu trắng đục, gió hiu-hắt lạnh buốt, thảo mộc xơ-xơ rơi lá vàng.

Độ năm giờ chiều, một chiếc ô-tô mui-kiến màu lá cây sậm, xê lại đậu ngay căn phố 270, đường Miche.

Trên xe bước xuống một thiếu-phụ kiều-diễm, nga-my, mình khoát chiếc áo màu trắng, bầu lông rai.

Cô Liên, vợ thầy thuốc Trứ, bạn thân Ngọc hồi ở Nữ-học-dưỡng.

Lên xuống xe, đẩy cửa rào, bước vào. Một đứa tớ gái chạy ra, cung kính chào khách và mời khách vào.

CÒN NỮA

M. NGUYỄN-HỮU

CHIROMACIEN

NHÀ CHUYÊN MÔN CÔI TAY THEO TÂY

21, Rue Verdun :: SAIGON

Ở xa không đến được, in hai bàn tay gởi đến kèm với một số tiền bằng mandat 7 ngày có thơ trả lời, cho biết bao nhiêu tuổi

1 \$ 00 coi 2 năm 3 : 00 coi 10 năm 5 \$ 00 coi suốt đời

ĐÀN RÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Ruột một chút, ăn năn không kịp. Quí bà có thai, dầu ai có gan dạ thế nào, cũng vái cho mình đẻ dễ và không đau đớn. Quí bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quí bà nhớ, làm theo, chừng quí bà sanh đẻ dễ, không đau đớn, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy quí bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quán Đức-hoà Chợ Lớn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dương thai hiệu Nhành mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh đẻ quá, đẻ mau, không đau bụng. Chừng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Dương thai hiệu Nhành mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhành mai nói : Bà sanh lần này là lần đầu, mà lần này sanh đẻ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dương-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách bảo cho quí bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đau đớn đẻ sanh đẻ. Lúc thơ ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dương thai hiệu Nhành mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so, 1 cục của nhỏ 1 cục lớn mà cũng sanh đẻ dễ dàng, mau lẹ lắm.

Học lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng thai nói, rang đa bụng, ban đêm, đau lưng, rụng tóc, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi nào là bán thuốc. Saigon nơi tiện : có Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các gare xe điện có bán, Bạch Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhành-Mai 298 Rue Paul Blanche Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 00, đựng trong hai hộp là đủ.

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG OUVERTURE

Đưa tron 1 500 thước. — Ngựa

C. từ 4 tuổi sắp lên

Đạm-phi-Vân	56k
Kim-Sang	47
Đạm-Anh	47
Đạm-Voi	47
Galopin	46
Hercule	46
Fanfan	45
Manhesear	45
Hồn -phi-Vân	45.4
Hồi-Hoa	43.5
La-Cờ	41.5
Hồng-phi-Hải	36.5

Ngựa đầu mùa thiệt cũng khó tin lắm vậy bà con hãy coi con nào huân dượt đủ thì đánh trúng chắc hơn, vậy theo chỉ này kẻ sơ ra mấy con ngựa chiến có đường ăn hơn hết là Kim Sang, Đạm-phi-Vân, Galopin và Hồi Hoa, theo ý tôi thì nên đánh :

Nhứt : Kim Sang

Nhì : Đạm phi Vân — Galopin

Ngược : Hồi Hoa.

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG HẮC-LÂN

Đưa tron 1.500 thước. —

Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên

chưa ăn tới 720 p.

Mondaine	51k5
Eclairer	51
Rêve d'Or	49
Rigolette	47.5
Mont d'Or	47
Vang-Lộc	47
Pensée	45.5

TẠI TRƯỜNG PHÚ-THO

Thứ tư 11 Novembre 1936

Montagne d'Or 45.5

Kim-Đinh 45.5

Đám này ngựa có phần ăn hơn hết là Eclairer, Mondaine, Rigolette và Montagne d'Or. Con Eclairer là ngựa mau, đường 1200 nó sẽ về trước đám này vậy độ này nên đánh :

Nhứt : Eclairer

Nhì : Mondaine — Rigolette

Ngược : Montagne d'Or.

Độ thứ ba

GIẢI THƯỜNG BIÊN-HOÀ

Đưa xe 2.000 thước

Popech	2 050 thước
Phú-Quy	2 050 —
Norton	2 000 —
Hồng-Bay	2.000 —
Séo-May	2.000 —
Vang-Lợi	2 000 —
Hồng-Ngọc	2 000 —
Khử-Dần	2 000 —
Hải-Hồng	2.000 —

Độ này không có đánh cả xin miêng bàn

Độ thứ tư

GIẢI THƯỜNG DOUBLE SIX

Đưa tron 1 200 thước. — Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn tới 480 p.

Double-Event

Côn-Son	48k5
Long-Vân	48
Huỳnh-Hoa	47.5
Bách-kim-Long	47.5
Vang-thành-Lợi	47.5
Kim-Ô	46.5
Mongole	43.5
Long-Lân	43
Kim-lam-Lang	43
Vang-Long	43

Độ này mới ngó vô thì thấy Long Vân ăn trùm hết mà phải coi chừng móng nó vạt không, nếu nó mới bị vạt móng thì bỏ đừng đánh, kể nó thì nên tính Côn Sơn Con này là đồng giống « Ver Laisant II » ngựa mau lắm, một cha với Phalène và Ô Cờ, kể nó thì nên với Kim Ô và Long Lân, theo chừng căng mùa rồi thì nên đánh :

Nhứt : Long Vân

Nhì : Côn Sơn — Kim Ô

Ngược : Long Lân.

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG MILIANA

Đưa tron 1.200 thước. Ngựa A. rạp từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn tới 400 p.

Nét'ia 52k

La Noubia 52

Oucaïa 50

Neuza 50

Luna 50

Esclava 50

Out'a 50

La Bédouine 50

Oue ta 50

Theo chừng căng mùa rồi thì độ này nên kẻ Luna, Esclava,

Oucaïa, và La Bédouine.

Độ này nên đánh :

Nhứt : Luna

Nhì : Esclava — Oucaïa

Ngược : La Bédouine.

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG PHÉNIX

Đưa tron 1.200 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên chưa ăn tới 480 p.

Double Event

Khử-Lân	47 k
Gold Flag	47
Kim-Trọng	47
Lipton	47
Kim-lang-Chi	45.5
Stella	43.5
Kim-Thạch	43
Mạnh-Hồ	43
Sphinx	43
Hồng-phi-Hải	41

Norkel 41

Nerva Sport 41

Bich-Long 41

Đám này ngựa có phần ăn và huân dượt đủ rồi là : Norkel, Stella, Kim Trọng và Kim Thạch, vậy theo chừng căng nên đánh :

Nhứt : Norkel

Nhì : Stella và Kim Thạch

Ngược : Kim Trọng.

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG ARMISTICE

Đưa tron 1.700 thước. Ngựa

Lai 4 tuổi sắp lên chưa ăn

tới 1.800 p.

La Madelon 51.5

Ngọc-Thạch 49.5

Vang-Hương 47.5

Hilda 45.5

Eclairer 45

Huỳnh-Long 43.5

Mondaine 43.5

Rigolette 41.5

Theo sức chớ chỉ thì thấy Huỳnh Long ăn trùm hết đám này, kể nó thì nên tin Vang-Hương và Hilda, vậy độ này nên đánh :

Nhứt : Huỳnh-Long

Nhì : Vang-Hương

Ngược : Hilda.

●

D. E. nên đánh

Long-Vân X Norkel

— X Stella

— X Ngọc-Thạch

Côn-Son X Norkel.

NÀI HÈN.

Muốn đáp thành tình
của các bạn gần xa chiền cô :

Tiệm may **PHAN-BÁ**

169-171, đường Espagne

đã mở rộng ra để tiếp khách

từ tề hơn nữa

MAY ĐÚNG MỘT

GIÁ PHẢI CHĂNG

Dây thép nói : 21.613

Mua một hộp phấn chà răng tặng thêm 1 bàn chải giá đáng
0\$ 10 trong hộp có « bon prime » dầu thơm « Lamotte »
và savon le « Tarin » đủ mùi thơm cho không

Bảo đảm phấn không pha trộn
đá nhám và không có accide

Phấn màu hồng NHƠN HOÀNG tẩy các chất dơ màu lẹ bám
sành răng, ừ răng cửa đến răng cấm, như đàn bà nhai trầu với
đóng vàng vàng, đàn ông hút thuốc, thuốc phiện nhựa khấn vô
kẻ răng đen đen, xiết ăn răng thối đen, răng tự nhiên ngà
ngà dùng phấn « DENTAL POWDER » đều ra hết. Dùng
sớm mai và chiều thường ngày nướu răng càng ngày càng đỏ
như son, giá mỗi hộp 0\$ 35 dùng lâu, (nhớ xem bài nhỏ trong
trùng). Cam đoan không ra chất dơ, răng không bóng láng,
không trắng đẹp, nụ cười không có duyên, bài 2 hàm răng
trắng, xin trả tiền lại bằng hai.

Bán và cho không tại hiệu :

NHƠN-HOÀNG

15, Amiral Courbet - SAIGON

NOTA. — Mua một hộp phấn thêm 1 bàn chải NHƠN-HOÀNG, 2 hộp thêm 1 bàn chải Nhứt
giá đáng 0\$ 20. Lục-linh gói lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp. Mua sỉ làm đại-lý gói échantillon
trước cho thí nghiệm.



**LAIT
LE PATRE**

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON



KINH - TÊ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN, TIN TÀU QUẢ LẠI

Giá tại Cholon ngày 4/10/1936

TÀU TÔI

LUA

Gocong 2.86	Omon 2.75
Bentre Batri 2.86	Cairang 2.75
Bentre 2.75	Thonot 2.68
Mytho-Tanan 2.86	Longxuyen 2.68
Cailay 2.86	Chaud blanc 2.68
Caibe 2.86	rouge 2.55
Vinhlong 2.70	Tan-chau 2.55
Bakse 2.75	Sadec Blanc 2.68
Cau-chong 2.75	rouge 2.75
Cang-Long 2.32	
Travinh 2.82	CAO-MIÊN
Baixa 2.84	Battambang 2.70
Bachieu 2.84	Banam 2.45
Rachgia 2.86	Soairiang 2.68
Phuoc-Long 2.81	Paddy rouge 2.55

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 68 kilo

Gạo N° 1	25 %
Gạo N° 2	40 %
Tấm	1.2
Tà n	3.4
Cám trắng	2.00
Cám lức	0.90
Bao lúa	17.00
Bao gạo	21.00

BAP và DỪA

Bắp đồ	7.60-7.65
Dừa khô từ	13.60

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô	81.75
Singapore	0.28 3/8
Londres	8 d 5/16 p.v.

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoài quốc

Tiền Hồngkong	151 p.
Tiền Thượng-hải	155 p. 3/4
Tiền Nhứt-bôn	161 p. 1/8
Tiền Singapore	80 p. 3/8

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 69 3/8

PHÁP

Le Le Linois	12 Nov.
Le Yangsé	9 »
Le Maréchal Joffre	9 »
Le Pierre Loli	7 »

TRUNG BẮC

Le Sonlay	13 Nov.
-----------	---------

TÀU và NHỰT

TINH CHÂU

Le G.G. Pasquier	13 Nov.
------------------	---------

TÀU ĐI

PHÁP

L'Aramis	8 Nov.
Le Cap Tourane	10 »
Le Sonlay	15 »

TRUNG BẮC

Le Claude Chappe	9 Nov.
Le Pierre Loli	9 »
Le Linois	15 »

TÀU và NHỰT

Le Yangsé	13 Nov.
Le Maréchal Joffre	11 »

TINH CHÂU

KIEU AO MƠI!

Tiệm may **LIÊN-HOA** có bán nút đủ kiểu và có trên
40 kiểu áo mới, do cô Jeannette **HUÊ-MỸ**, nữ-sanh-
viên trường mỹ-thuật, Hà-nội vẽ giúp. Nhiều thợ thiện nghệ.

Madame Tru'ong-cong-Mùi

Liên-Hoa, 127, rue Lagrandière - SAIGON

MƠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi
thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành điếc tai, lưng bưng lỗ tai,
ngừa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chờ mỗi việc đều
tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bưng lỗ
tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận
thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh
ở trong óc là vì canh hỏa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên
hâm lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và
hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhưc nhối.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhưc nhiều.

Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chứ không biểu rõ
gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả
canh hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây
đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống
TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

VỎ-VĂN-VĂN

DU'OC PHÒNG

THUDAUMOT

Bán tại :

229, RUE D'ESPAGNE

SAIGON